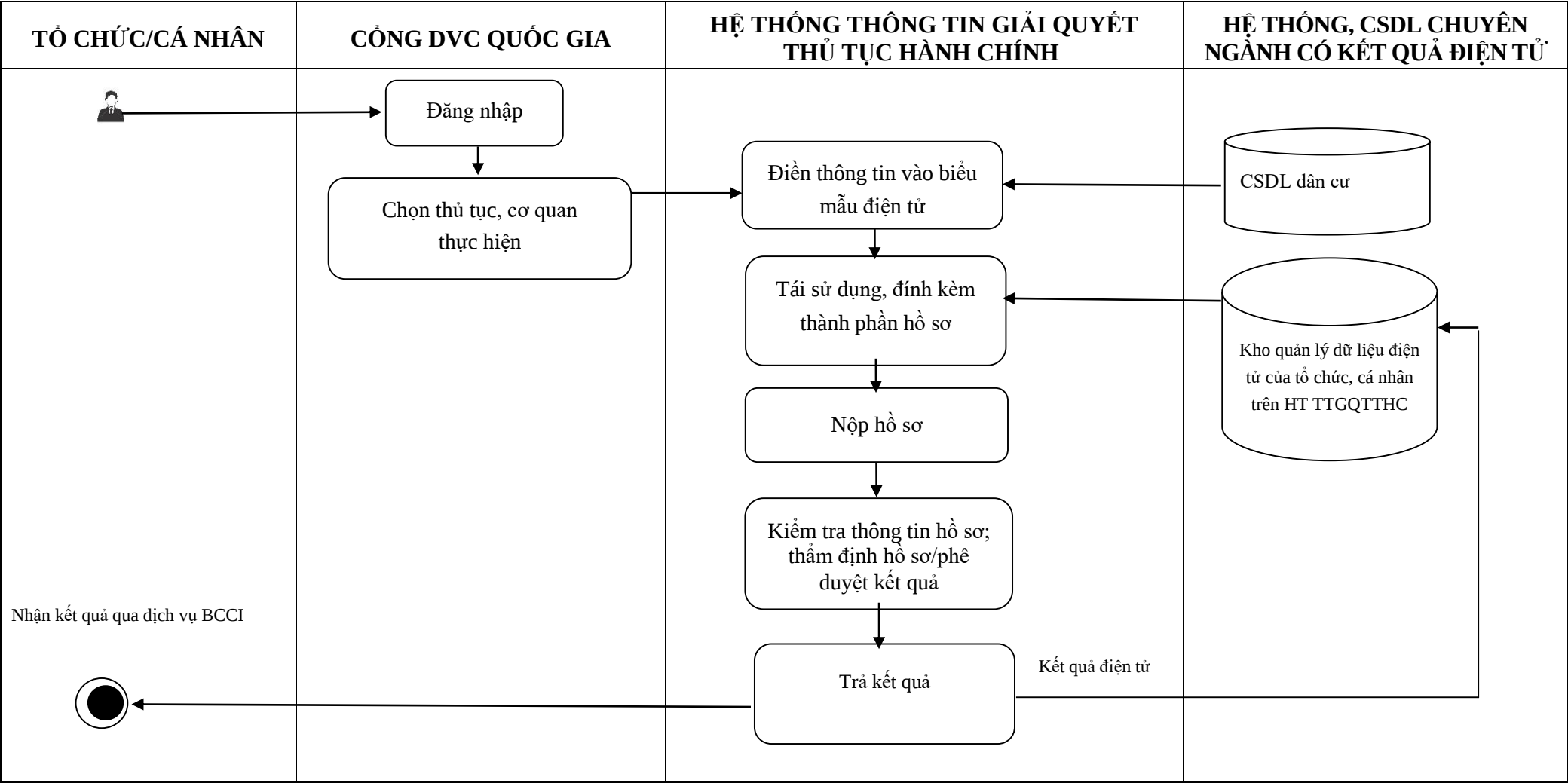


Phụ lục

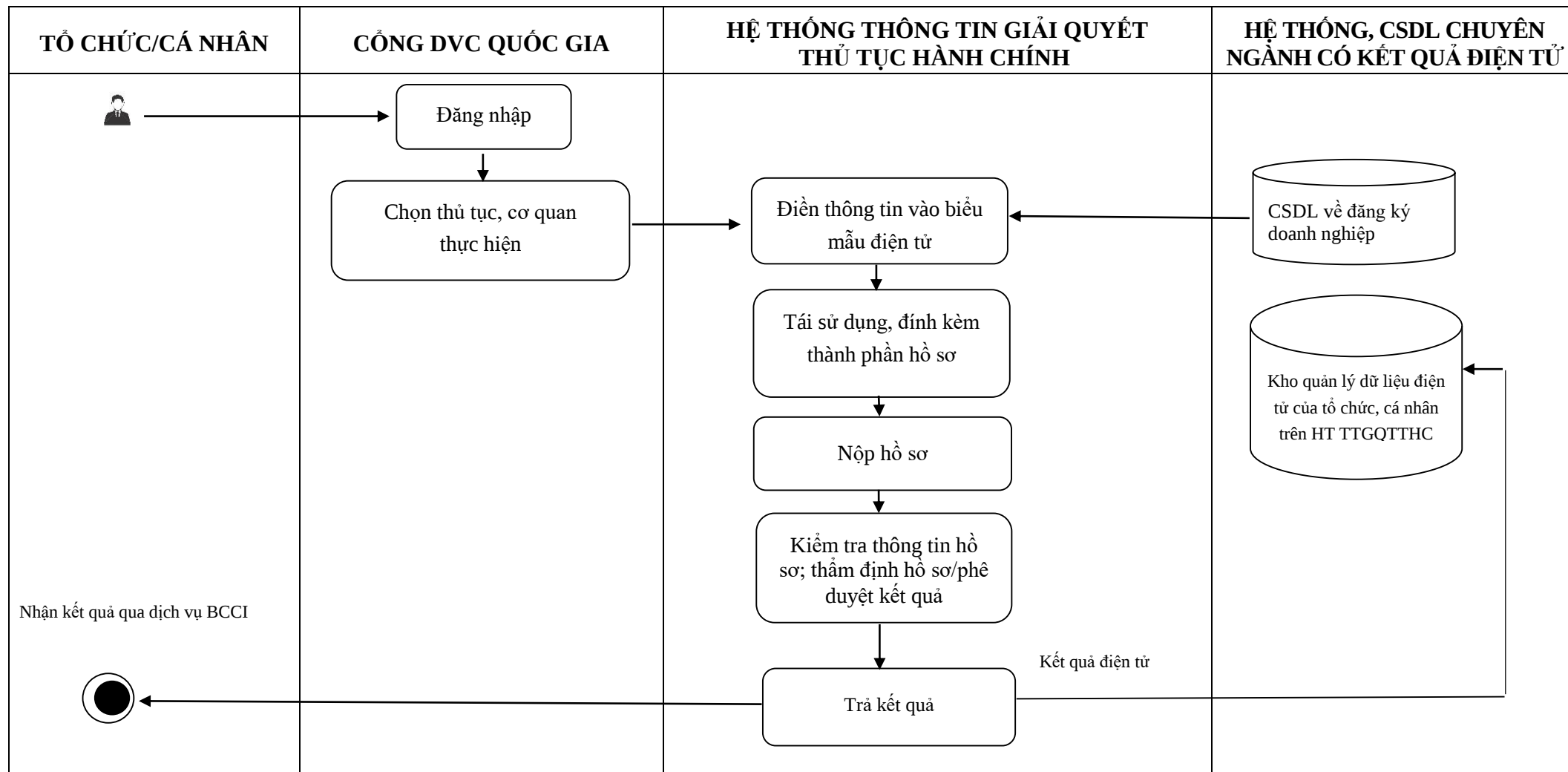
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

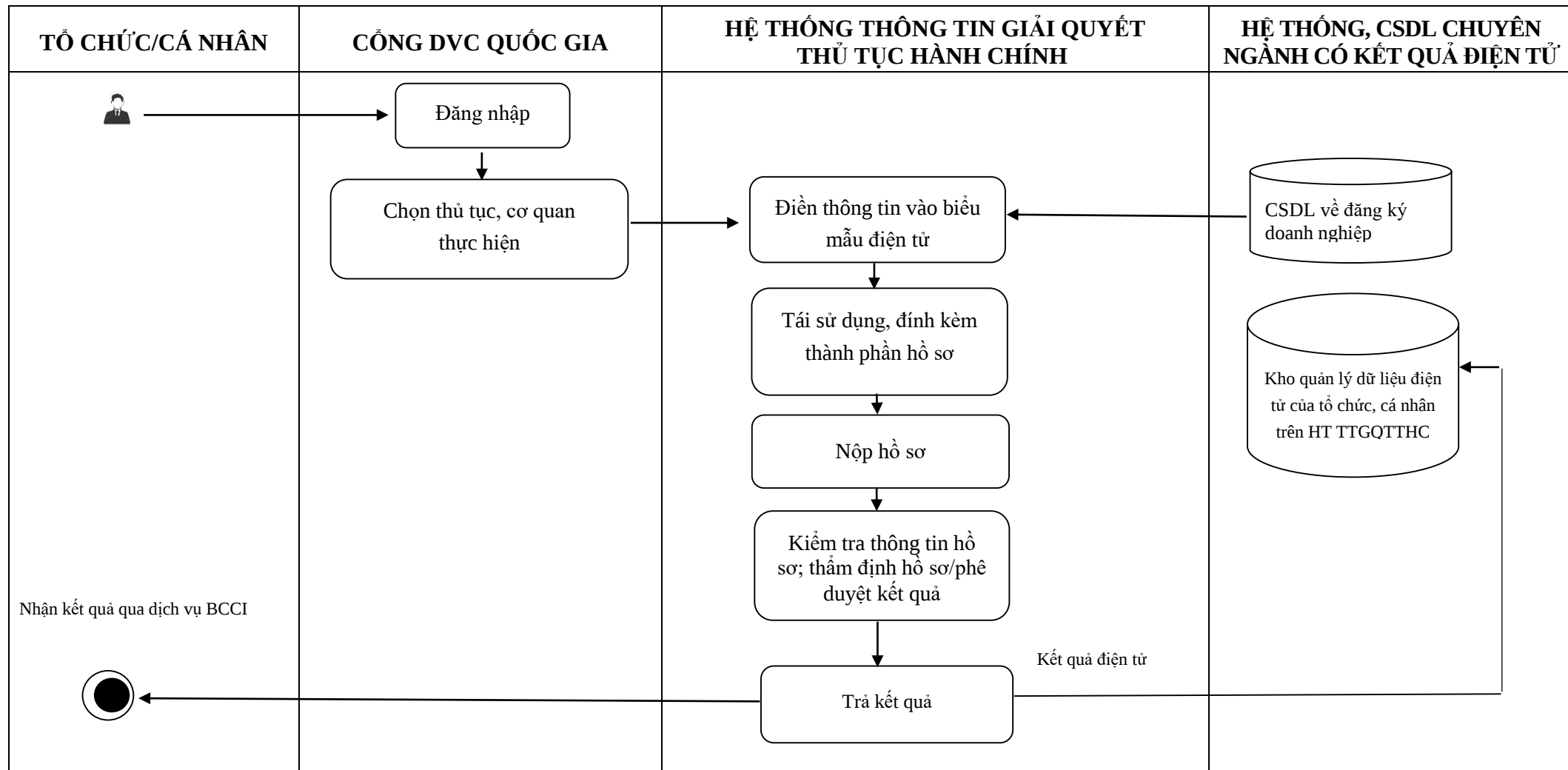
1. Thành lập Văn phòng công chứng (Mã thủ tục 1.013834)



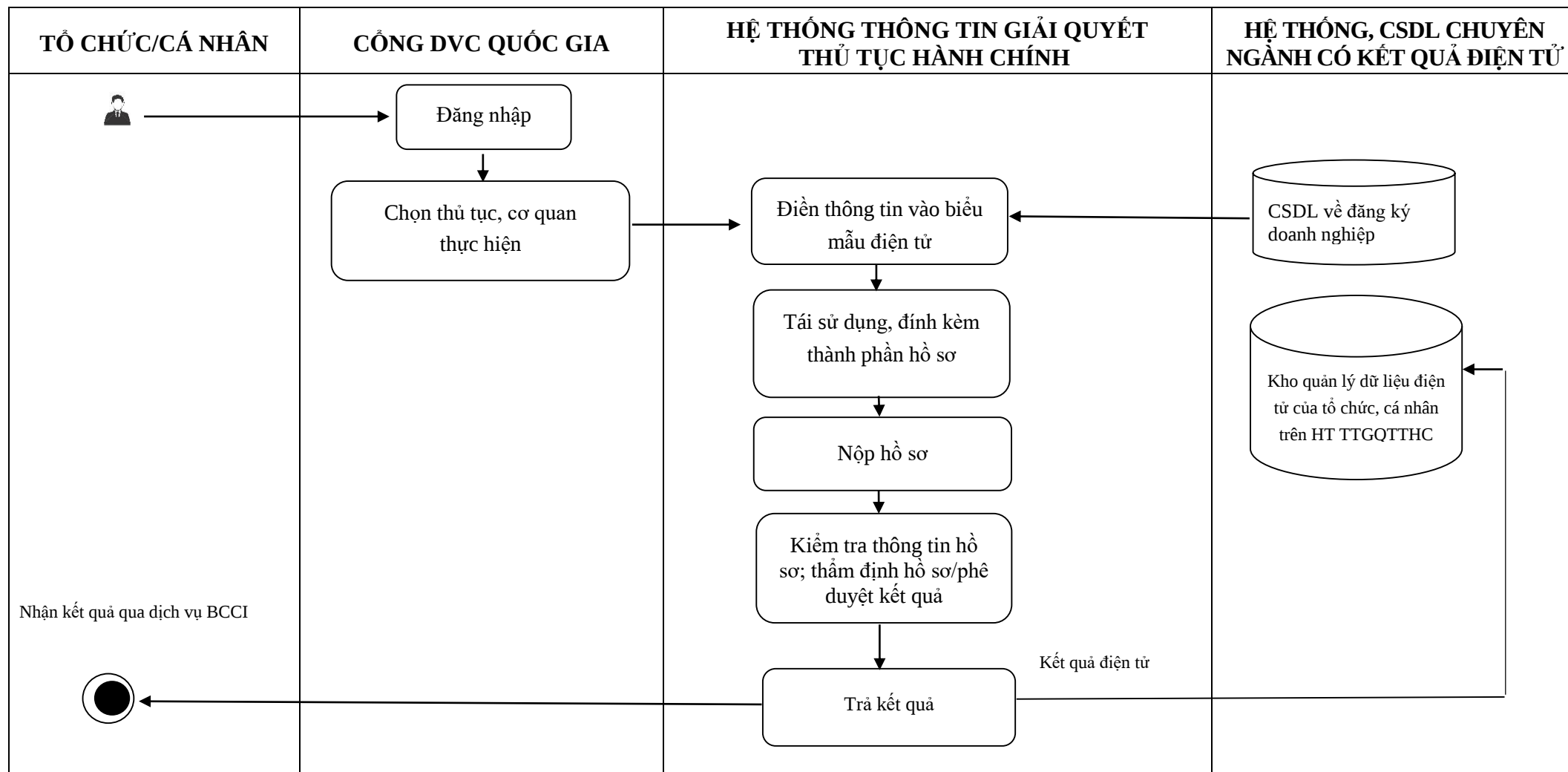
2. Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (Mã thủ tục 1.013839)



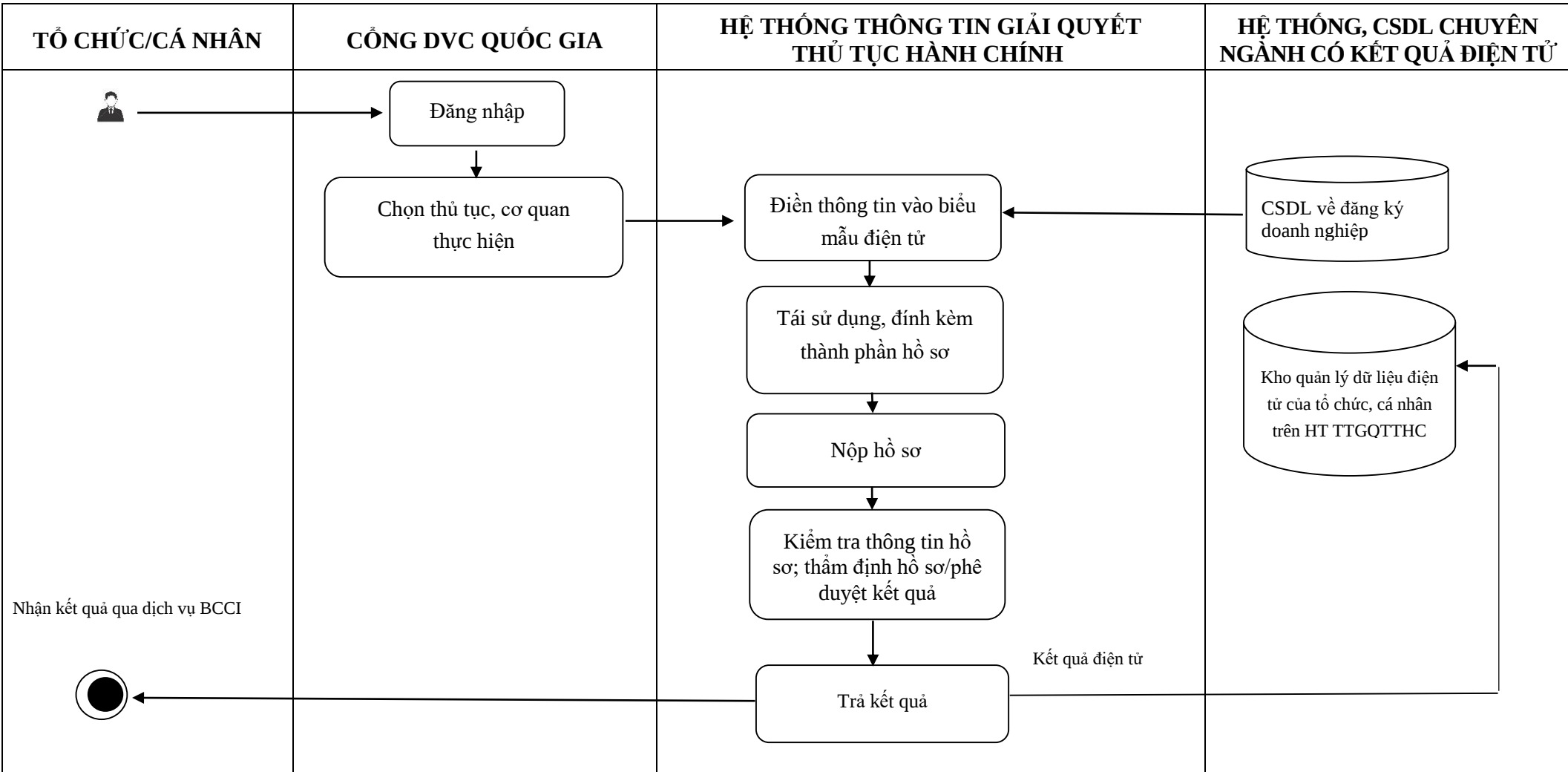
3. Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (Mã thủ tục 1.013842)



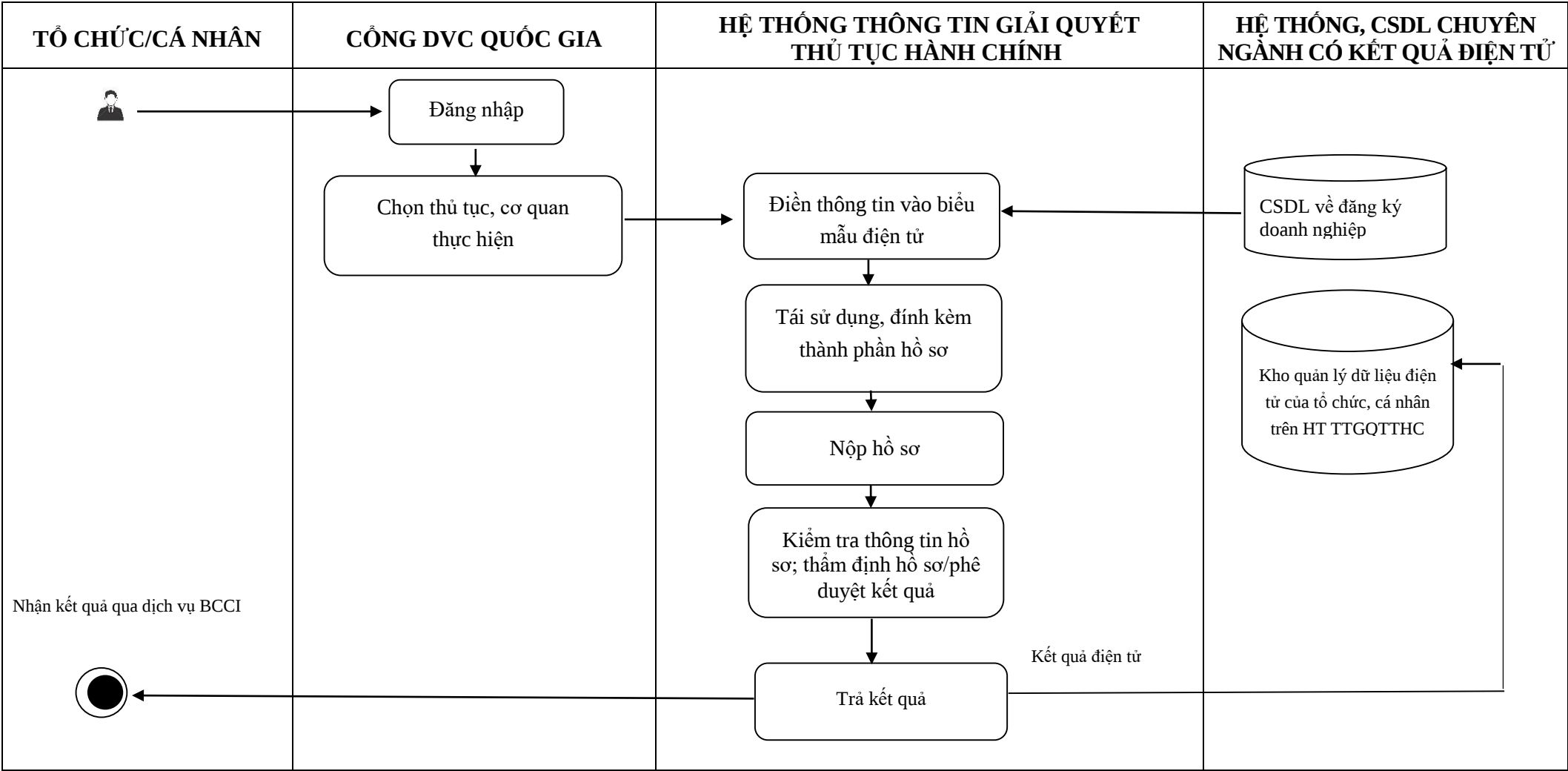
4. Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng (Mã thủ tục 1.013846)



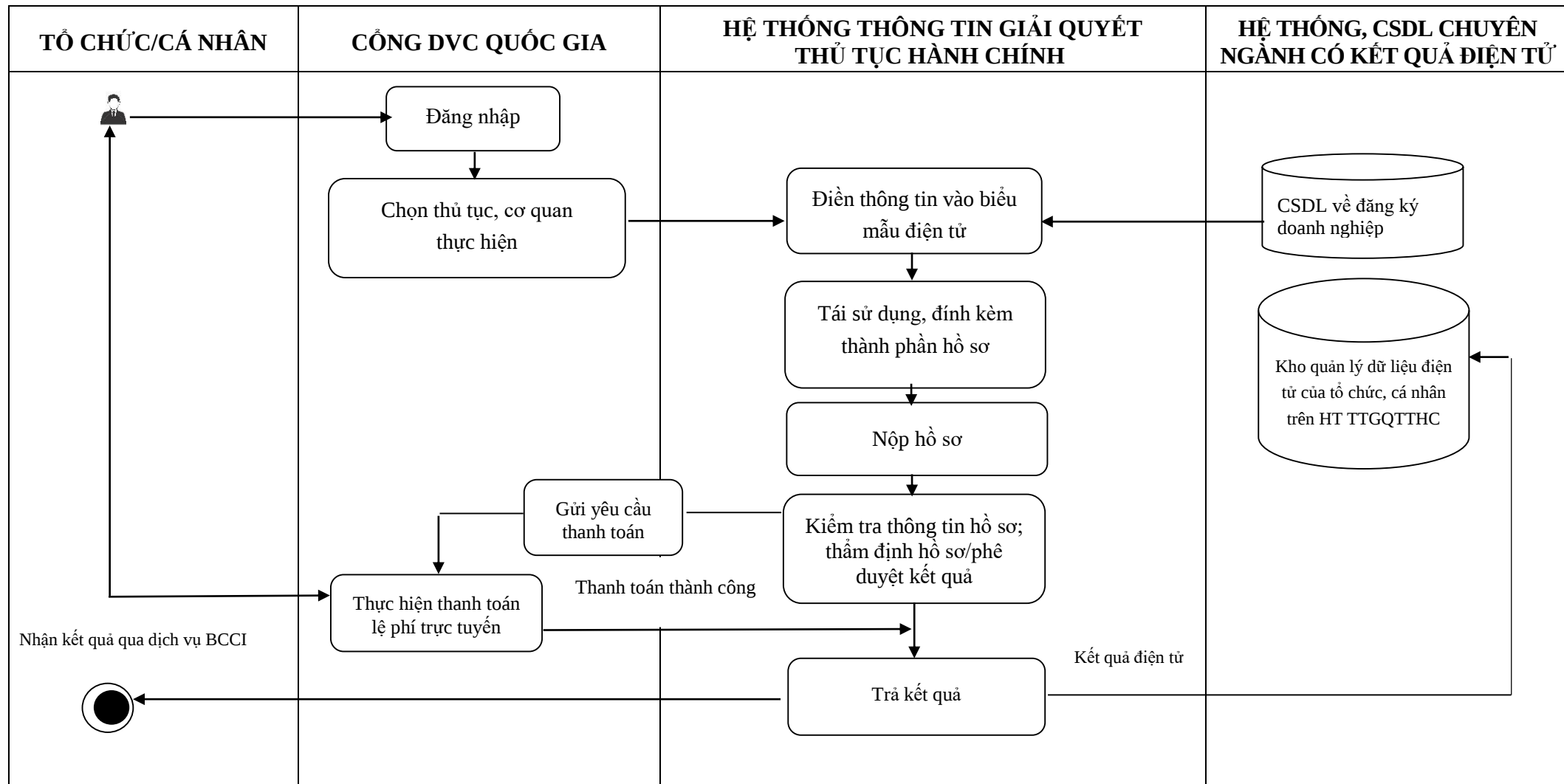
5. Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (Mã thủ tục 1.013849)



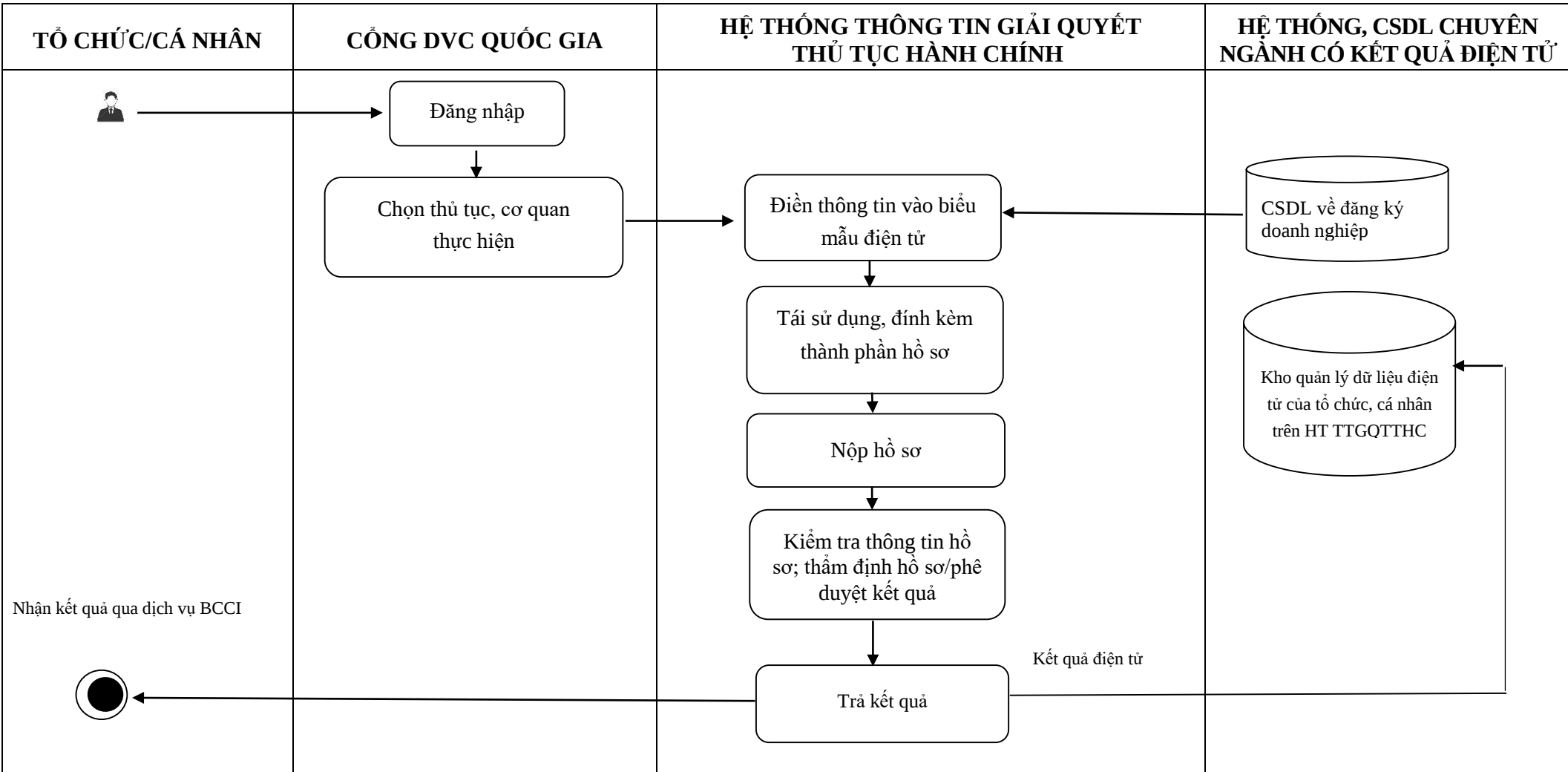
6. Bán Vãn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân (Mã thủ tục 1.013852)



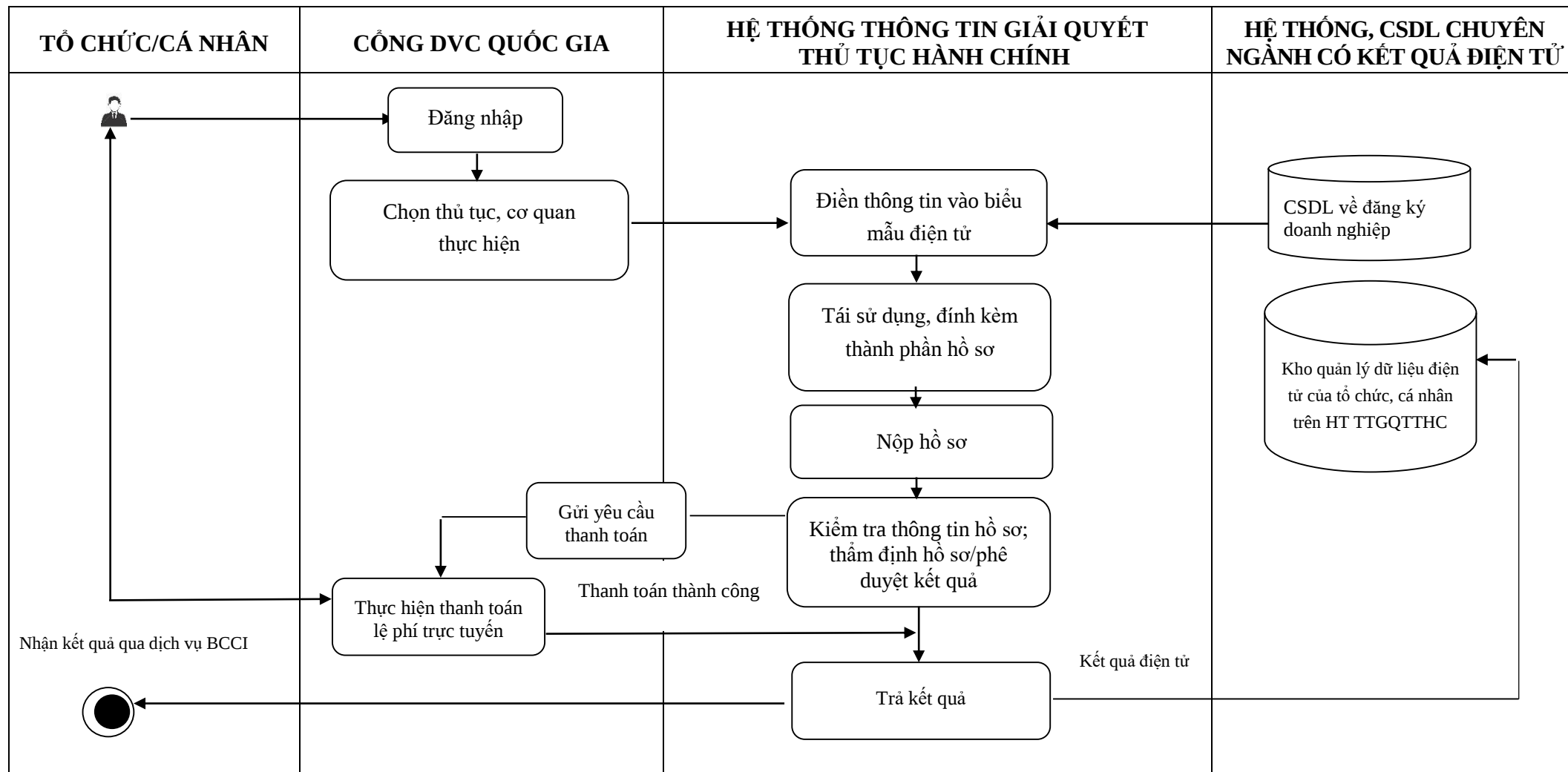
7. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Mã thủ tục 1.013835)



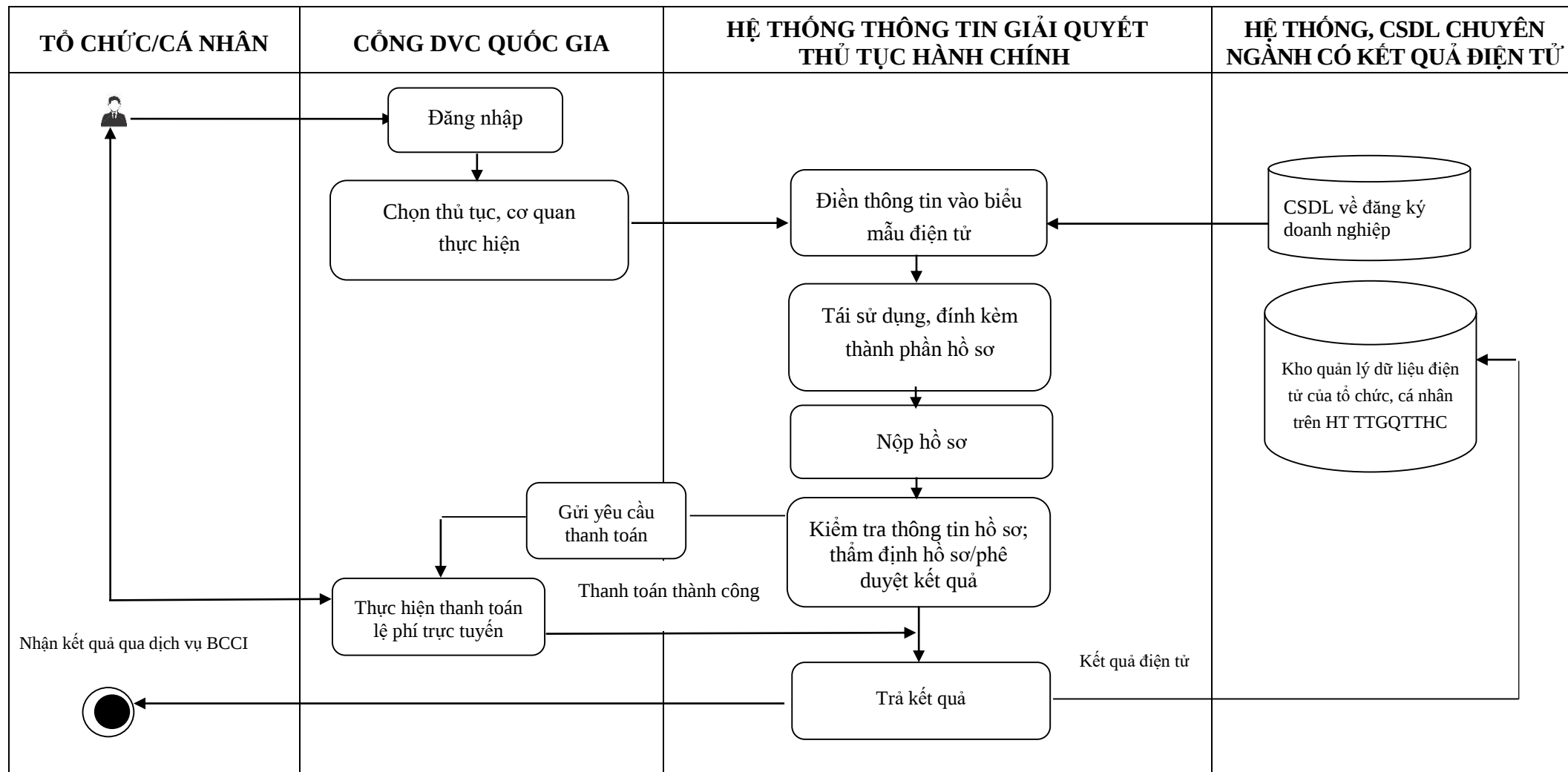
8. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (Mã thủ tục 1.013836)



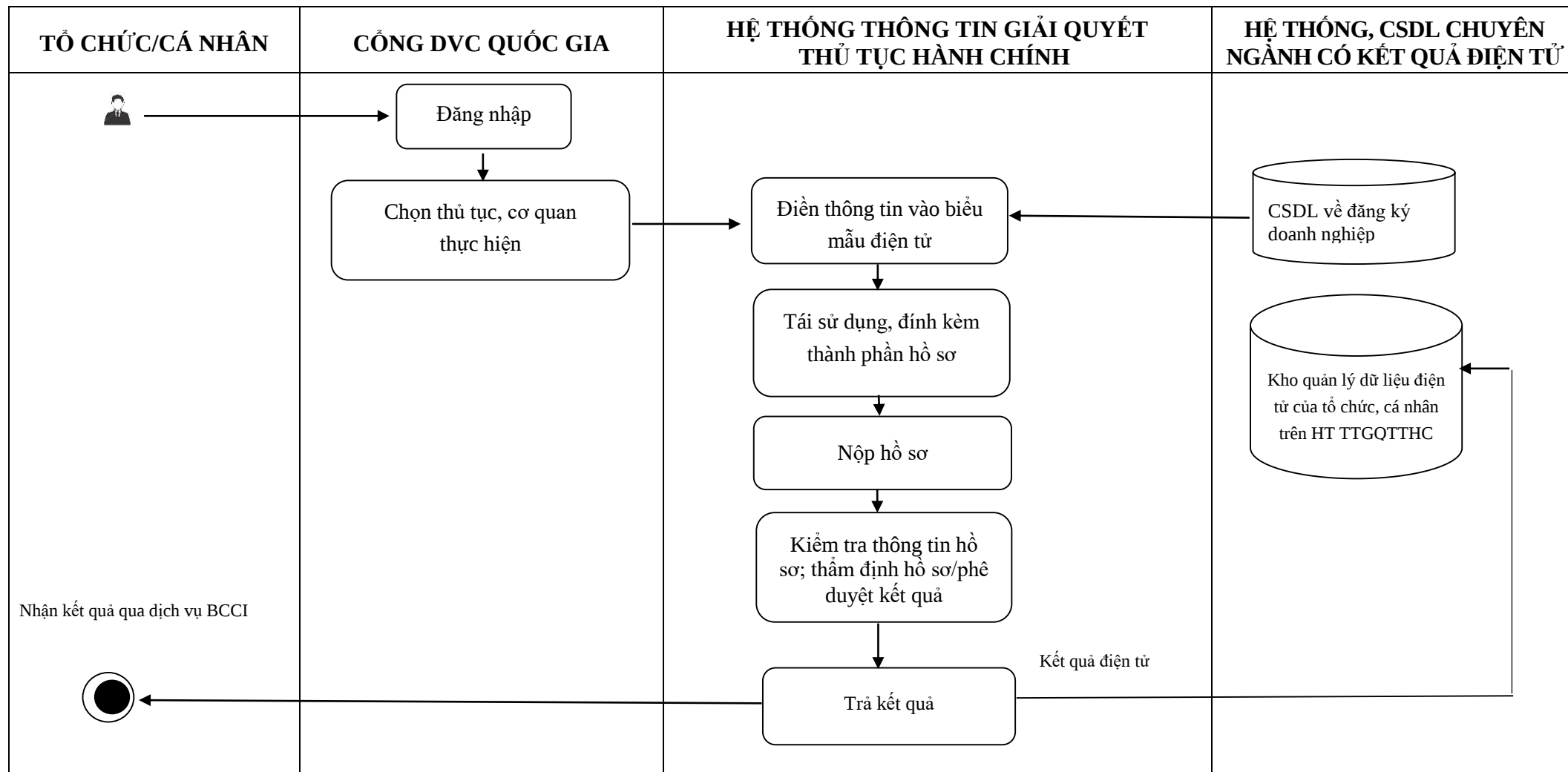
9. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng (Mã thủ tục 1.013837)



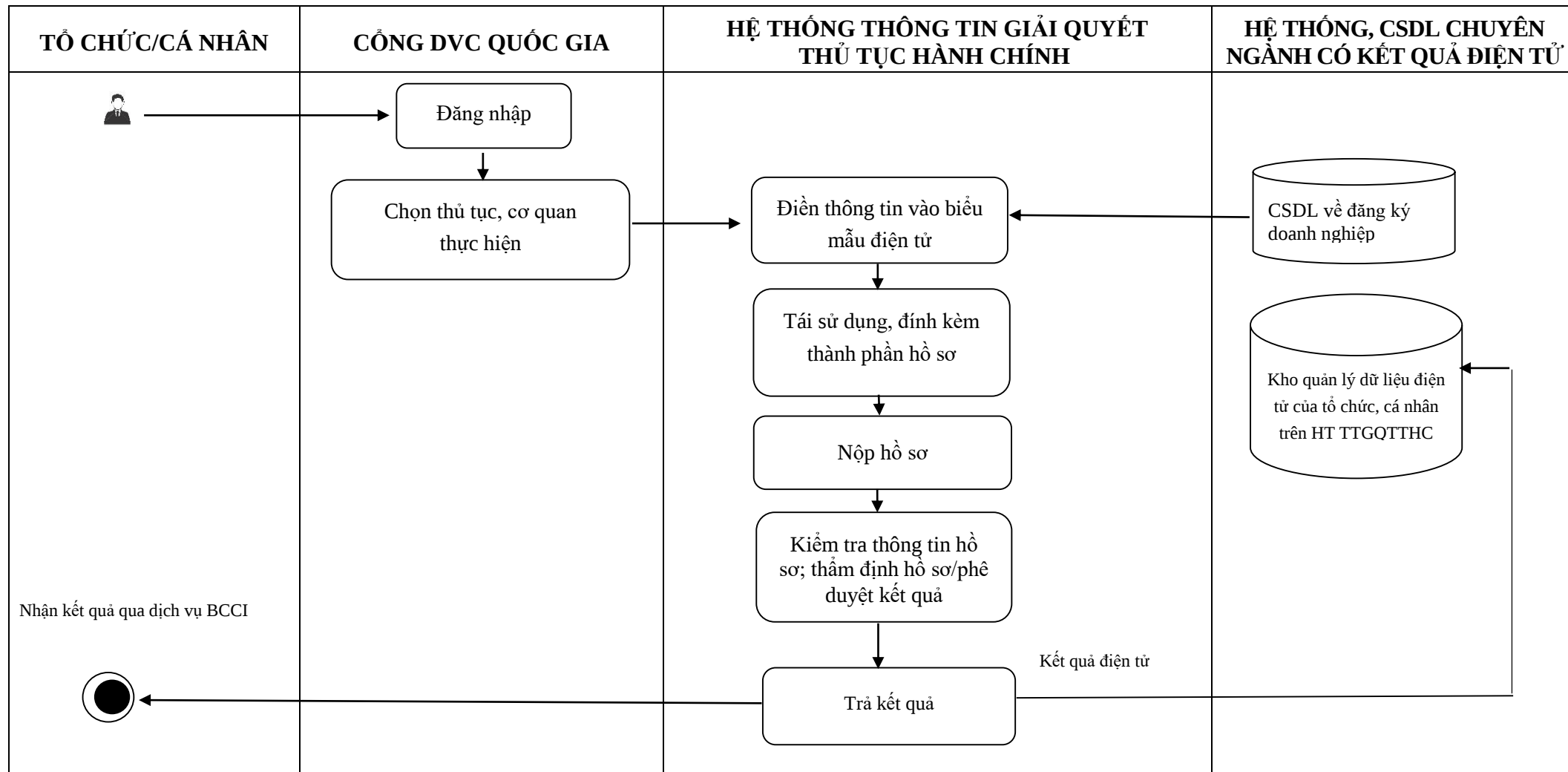
11. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (Mã thủ tục 1.013843)



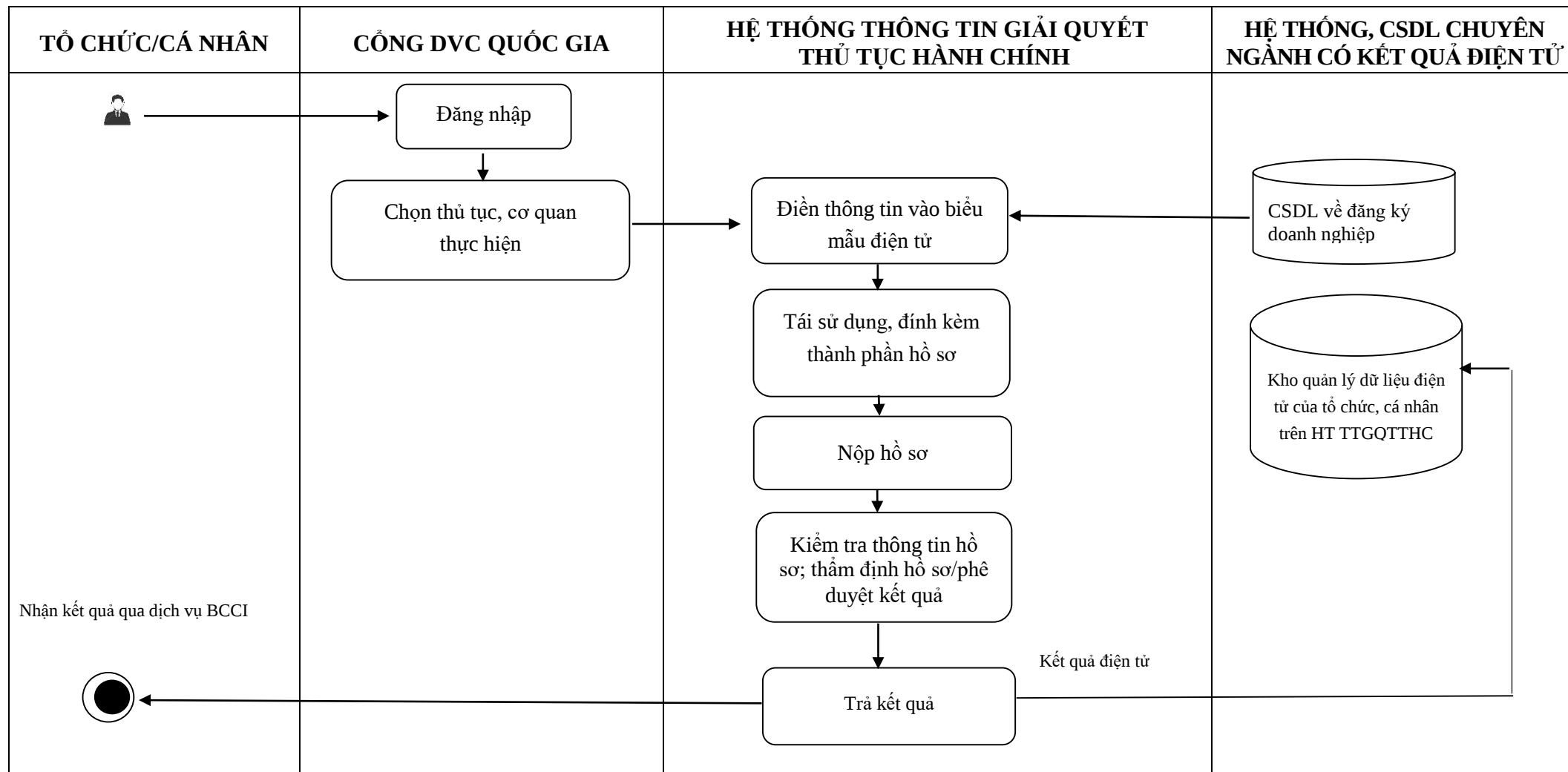
12. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp (Mã thủ tục 1.013848)



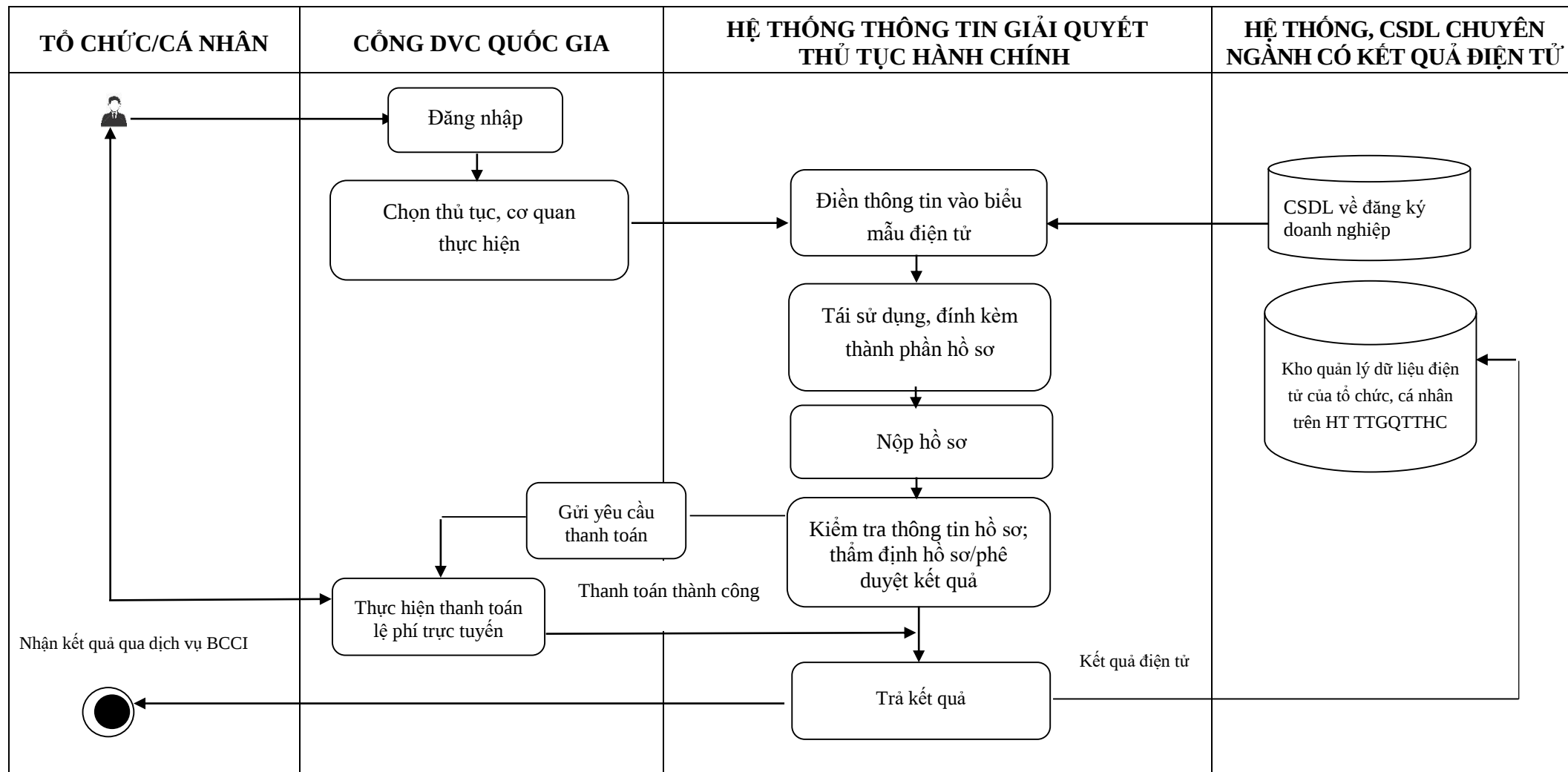
13. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán (Mã thủ tục 1.013853)



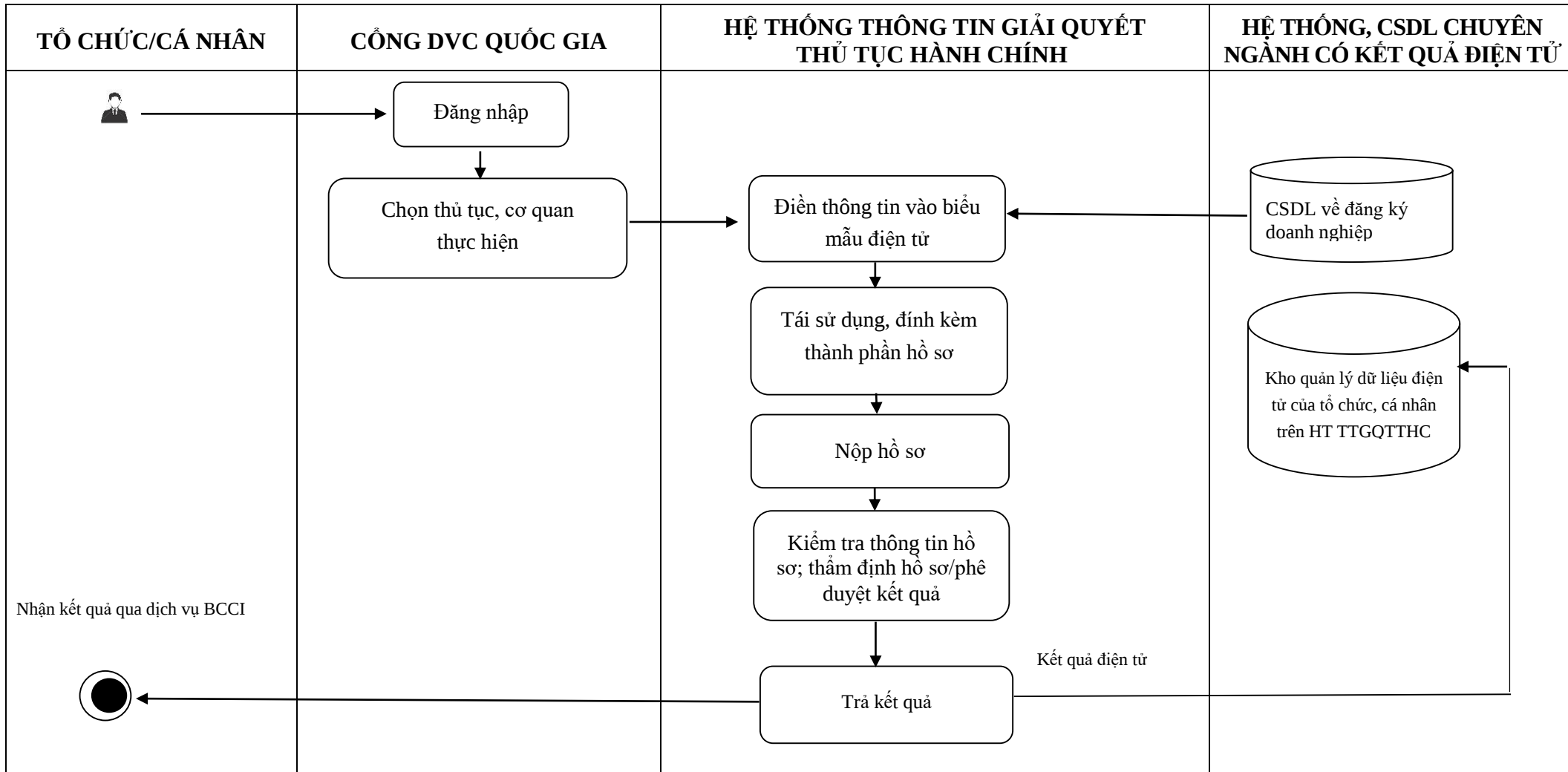
14. Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025 (Mã thủ tục 1.013856)



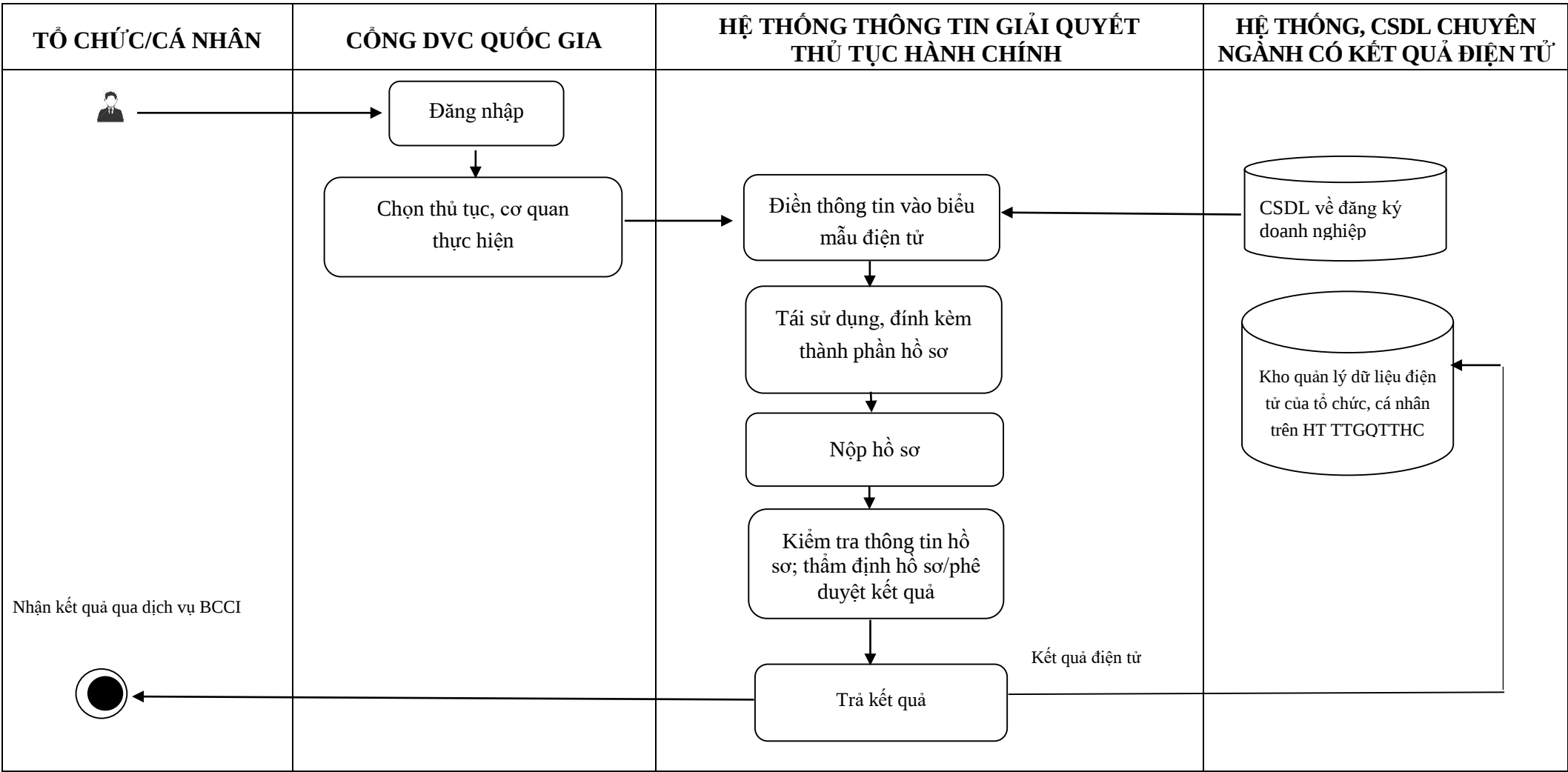
15. Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008929)



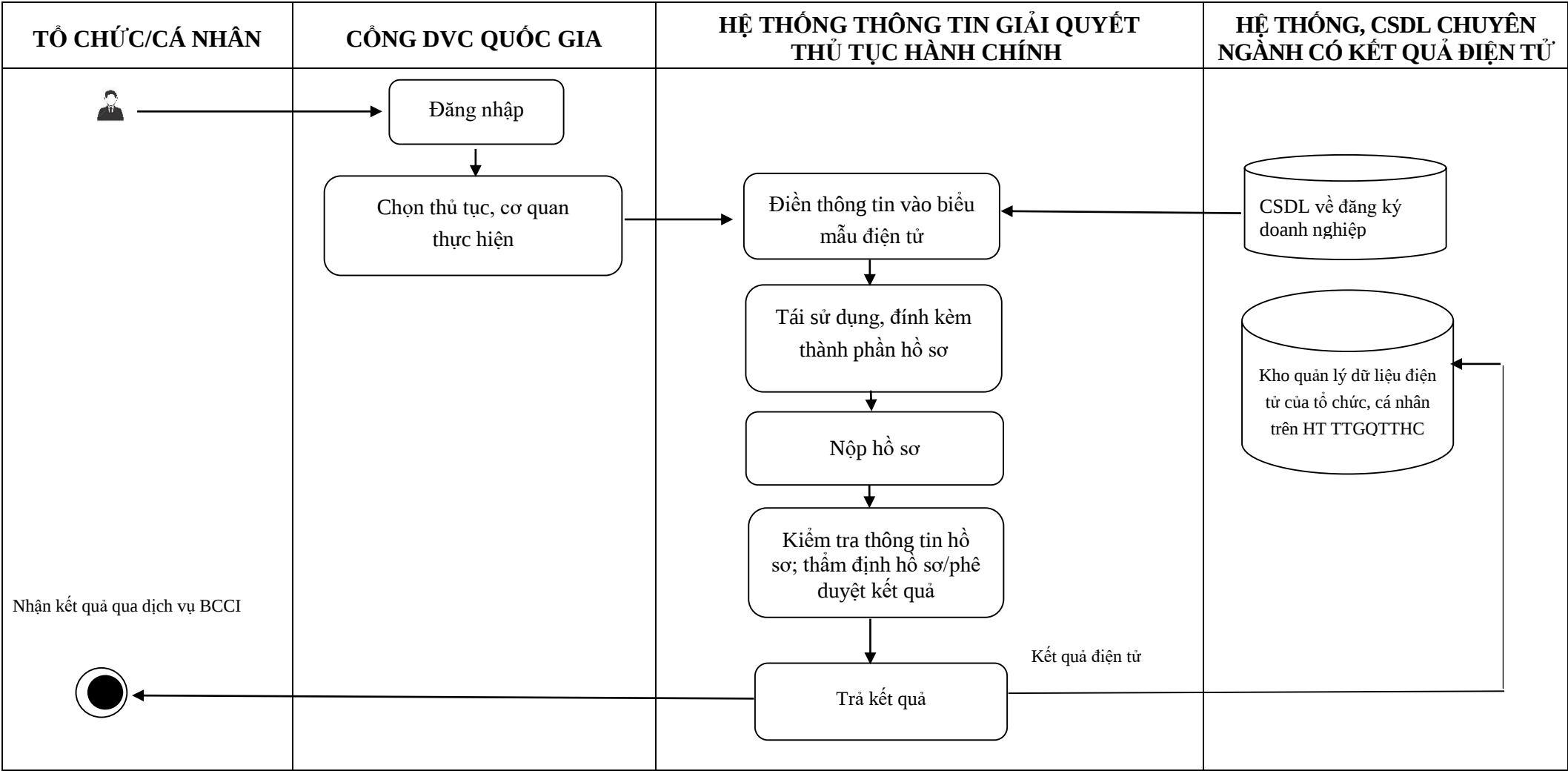
16. Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008932)



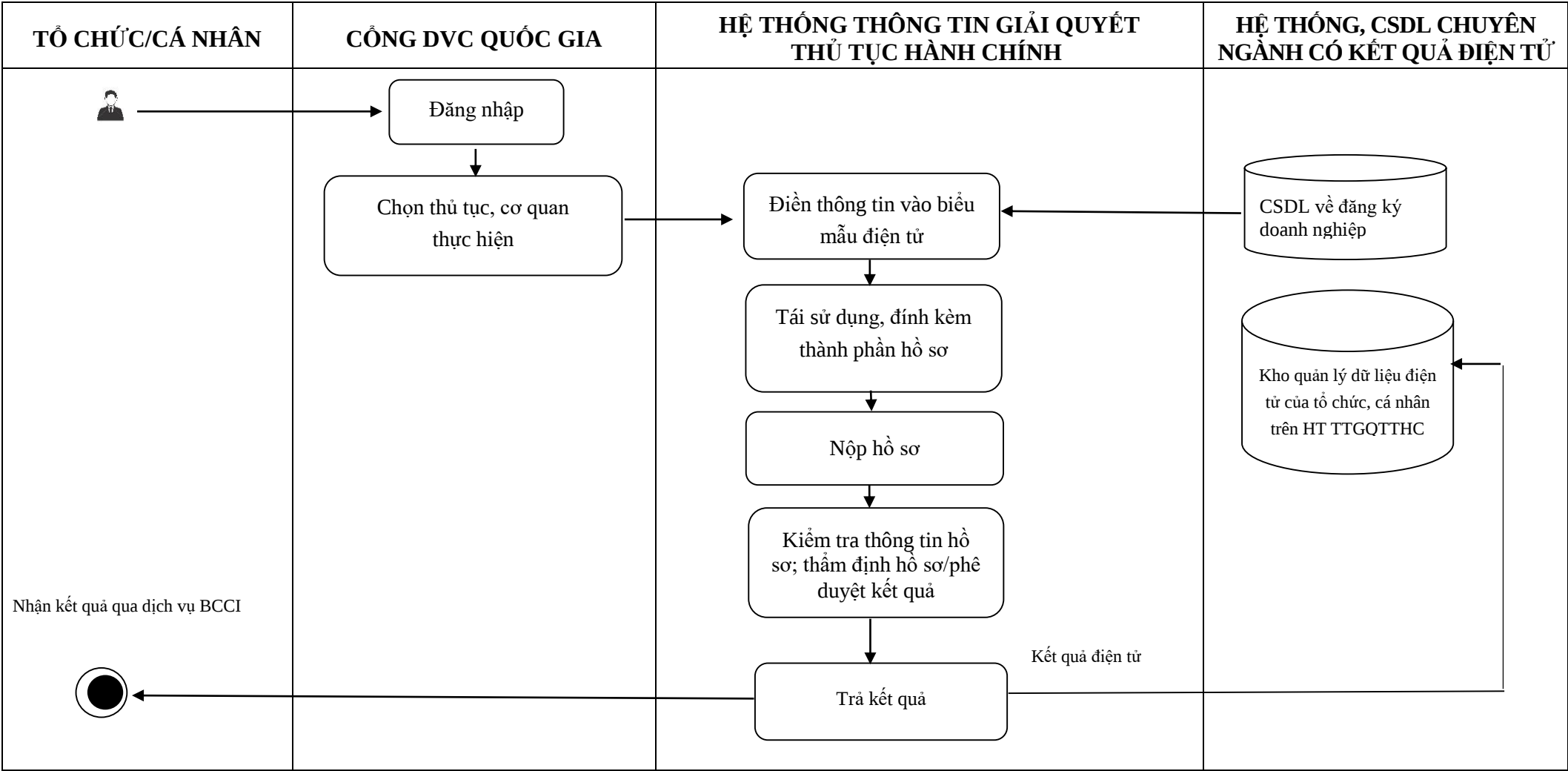
17. Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008934)



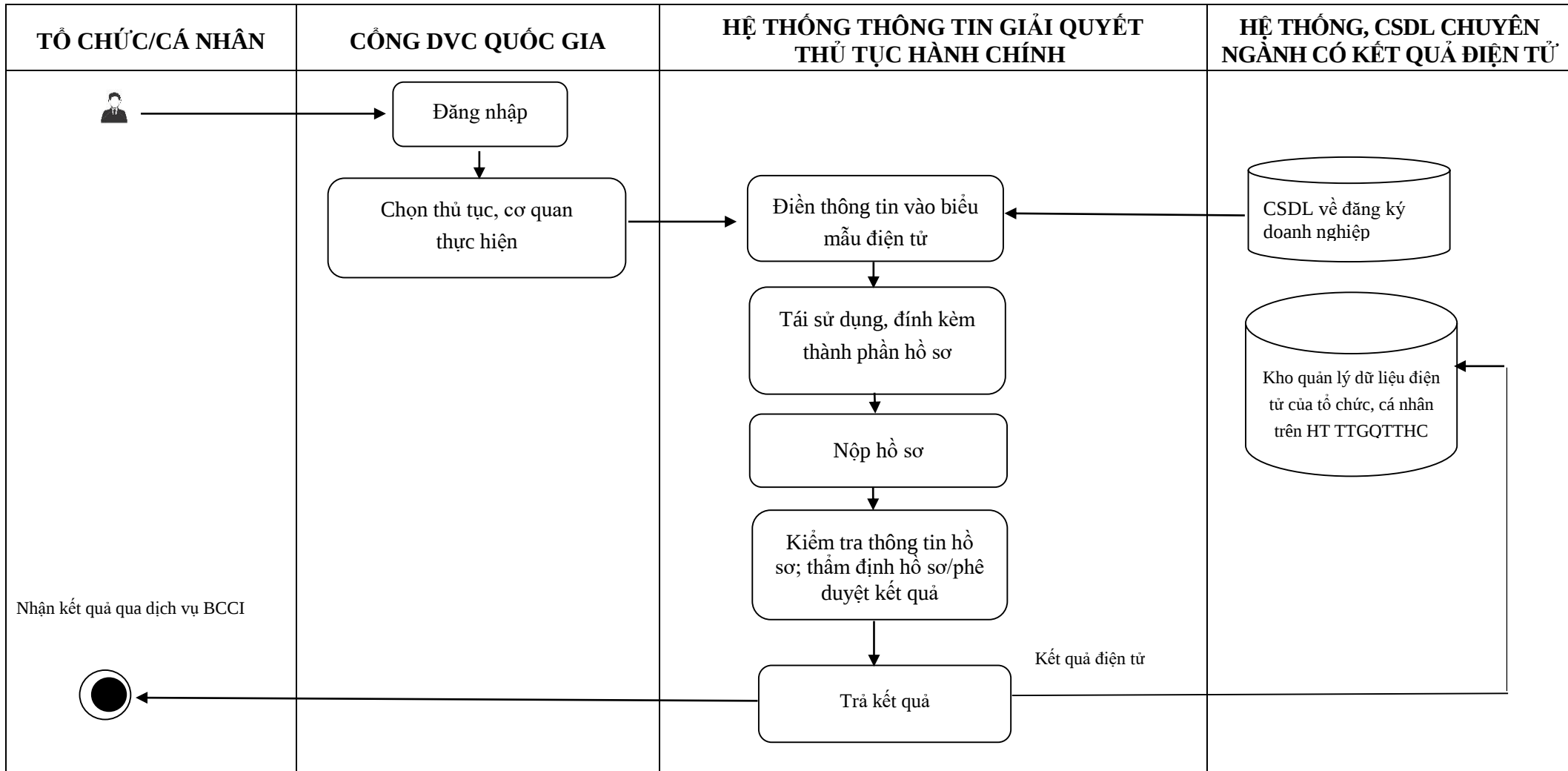
18. Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008936)



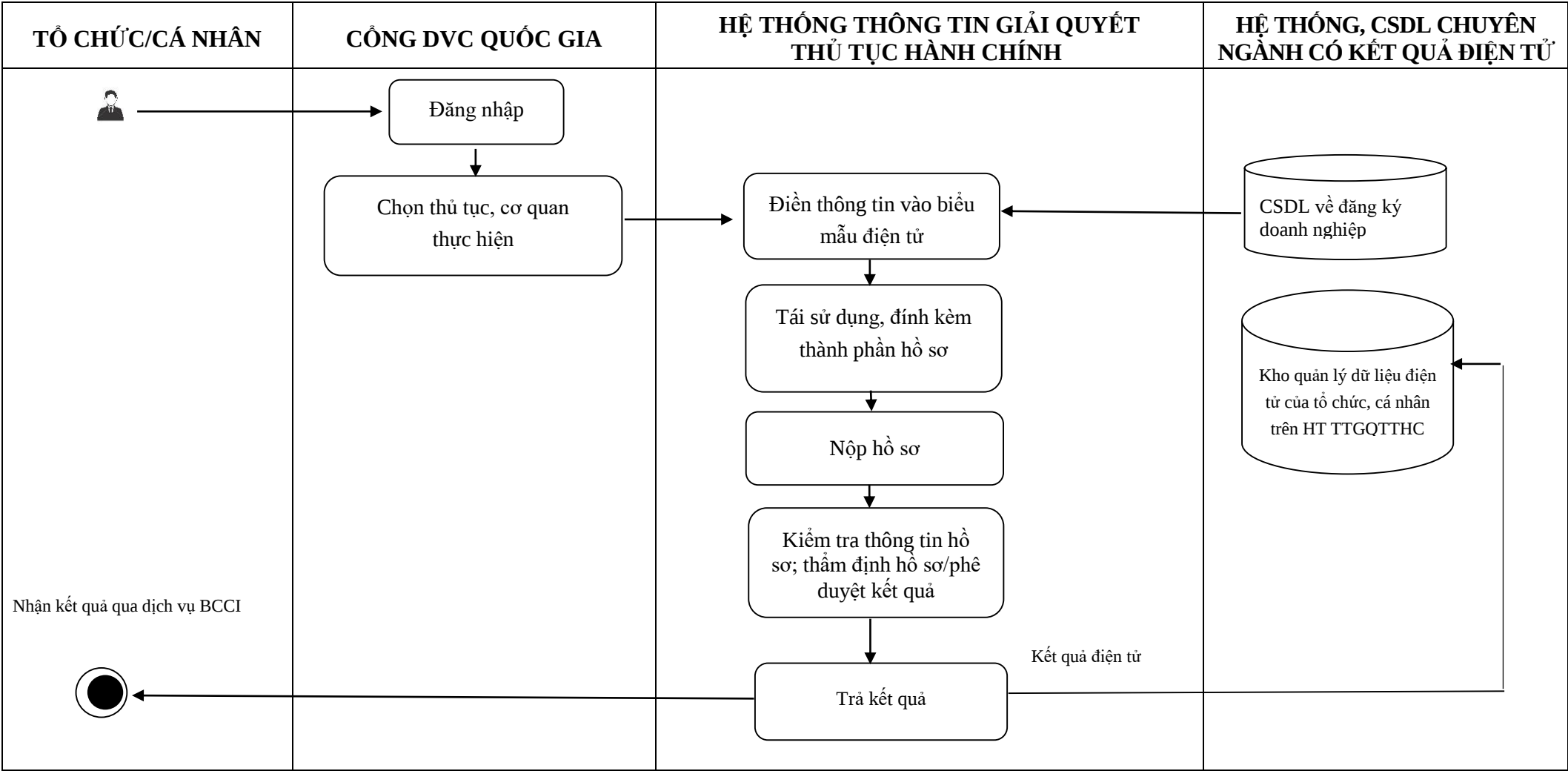
19. Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008930)



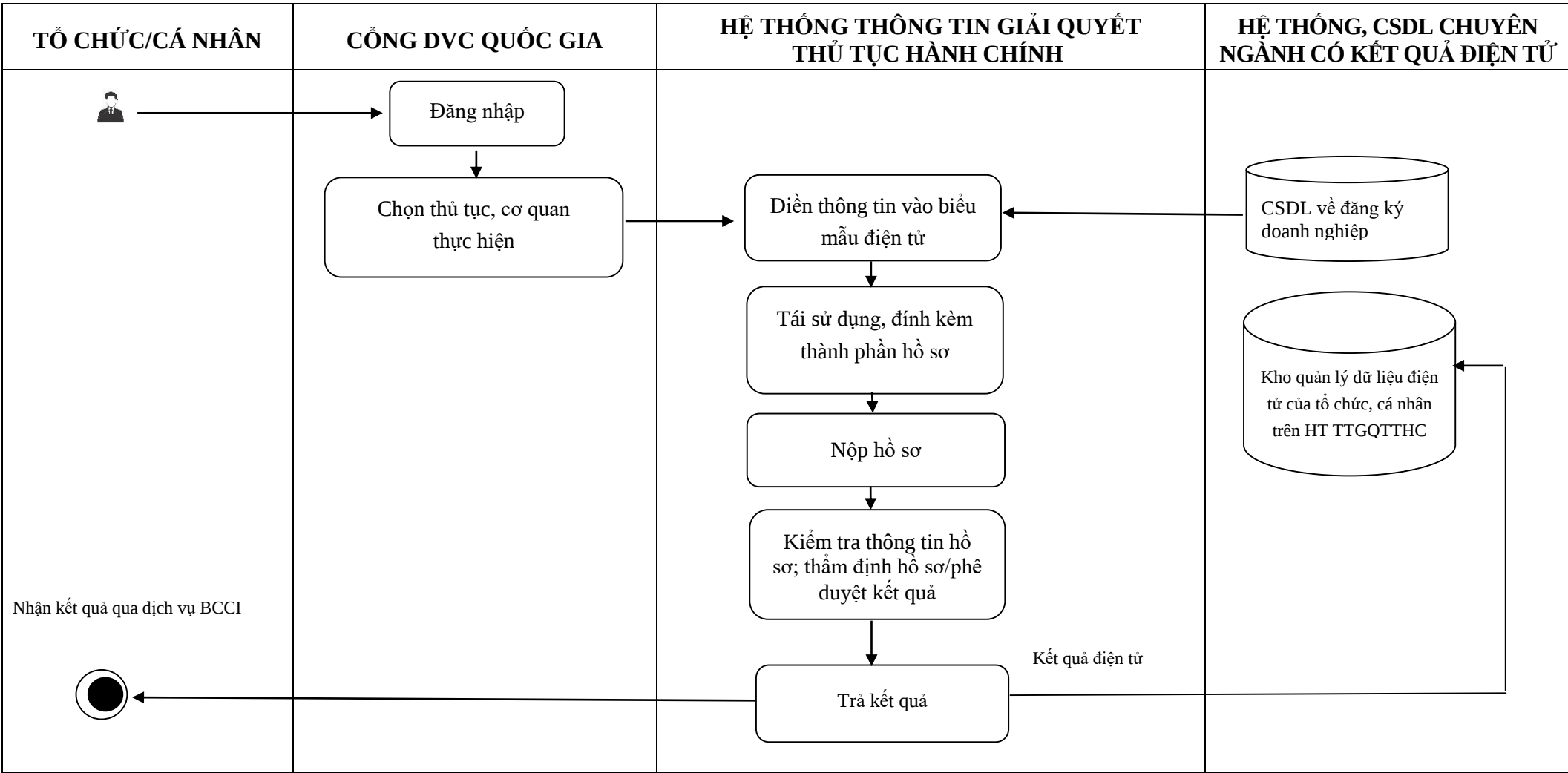
20. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008931)



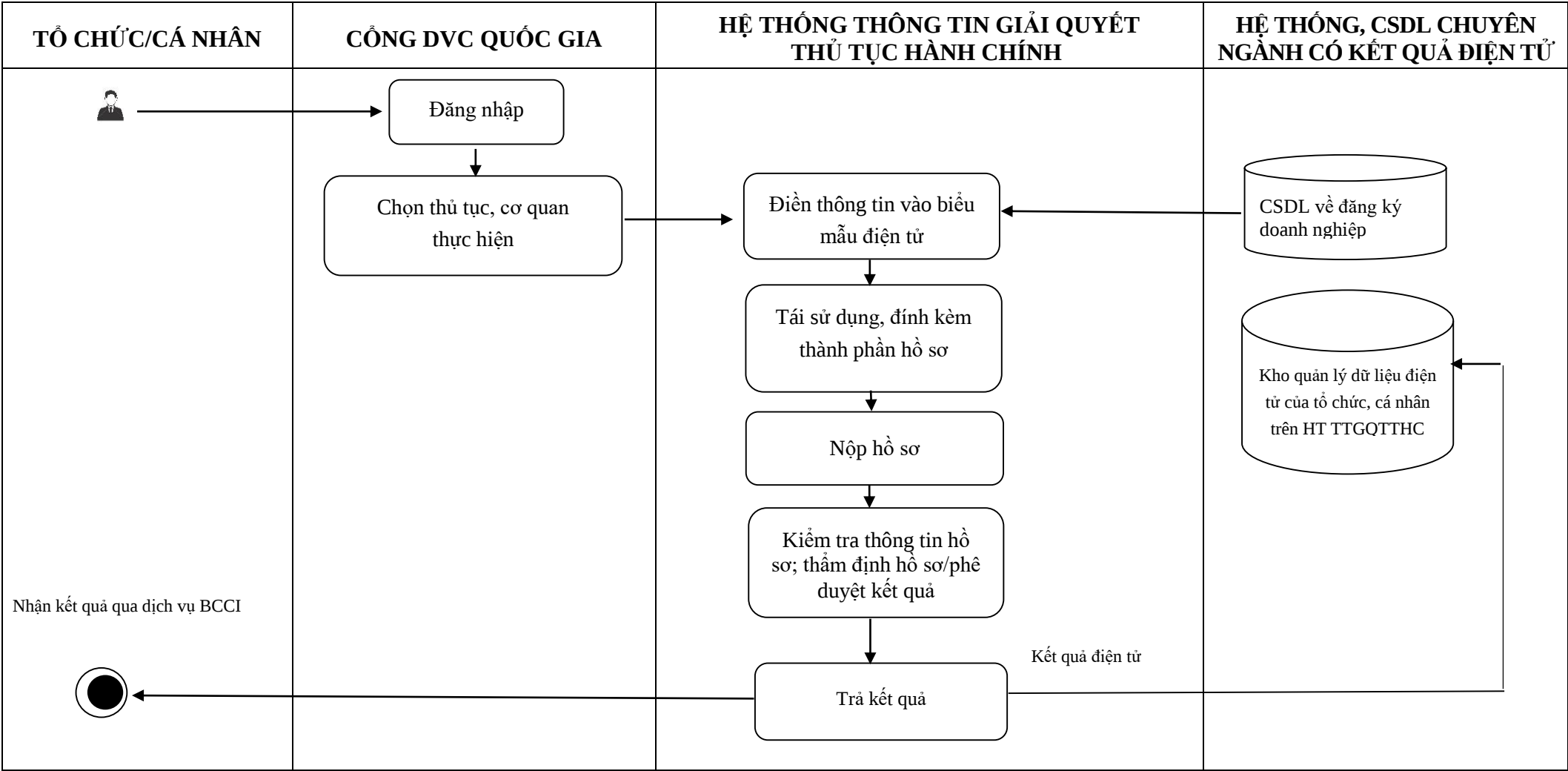
21. Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008933)



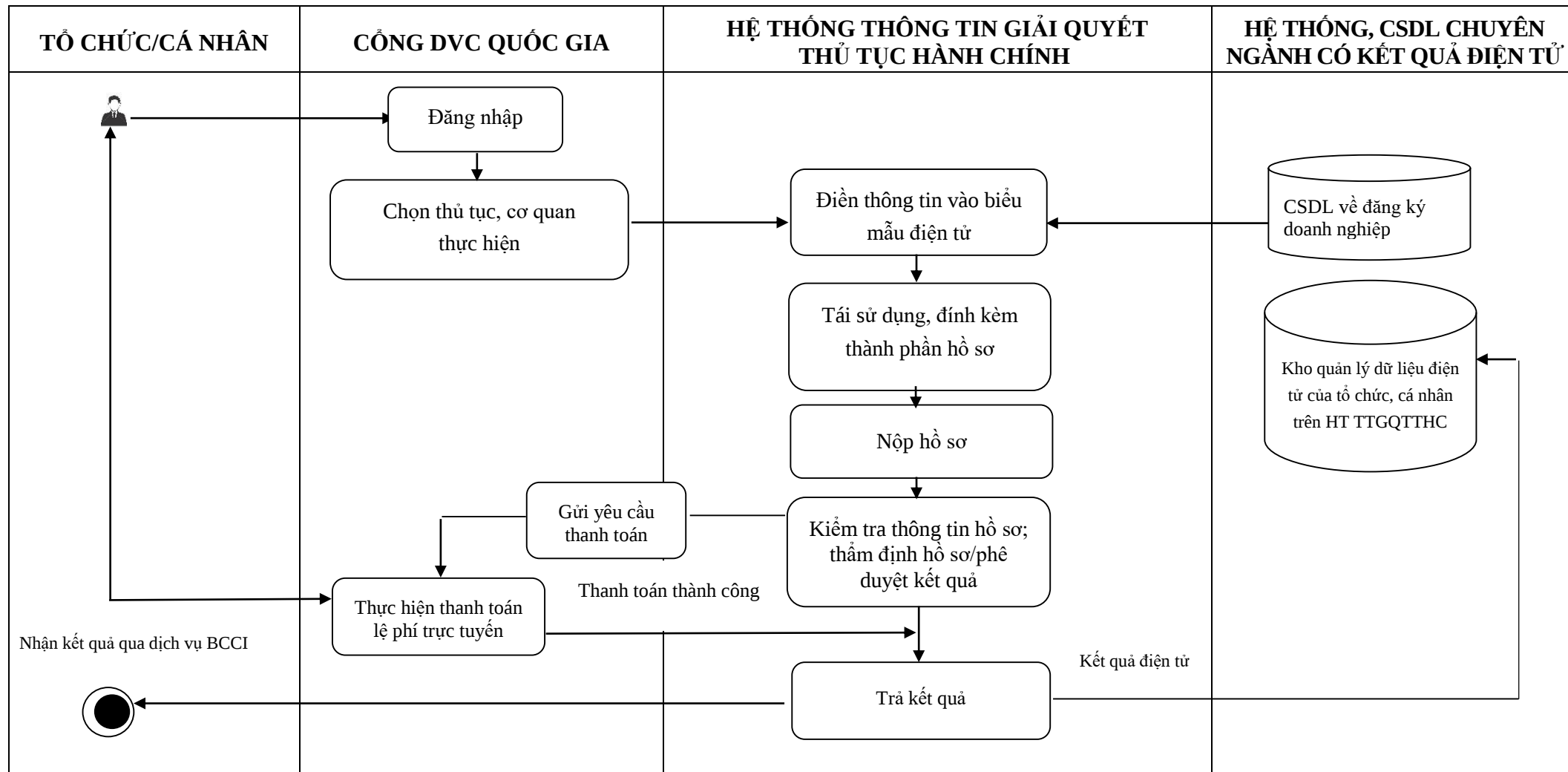
22. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008935)



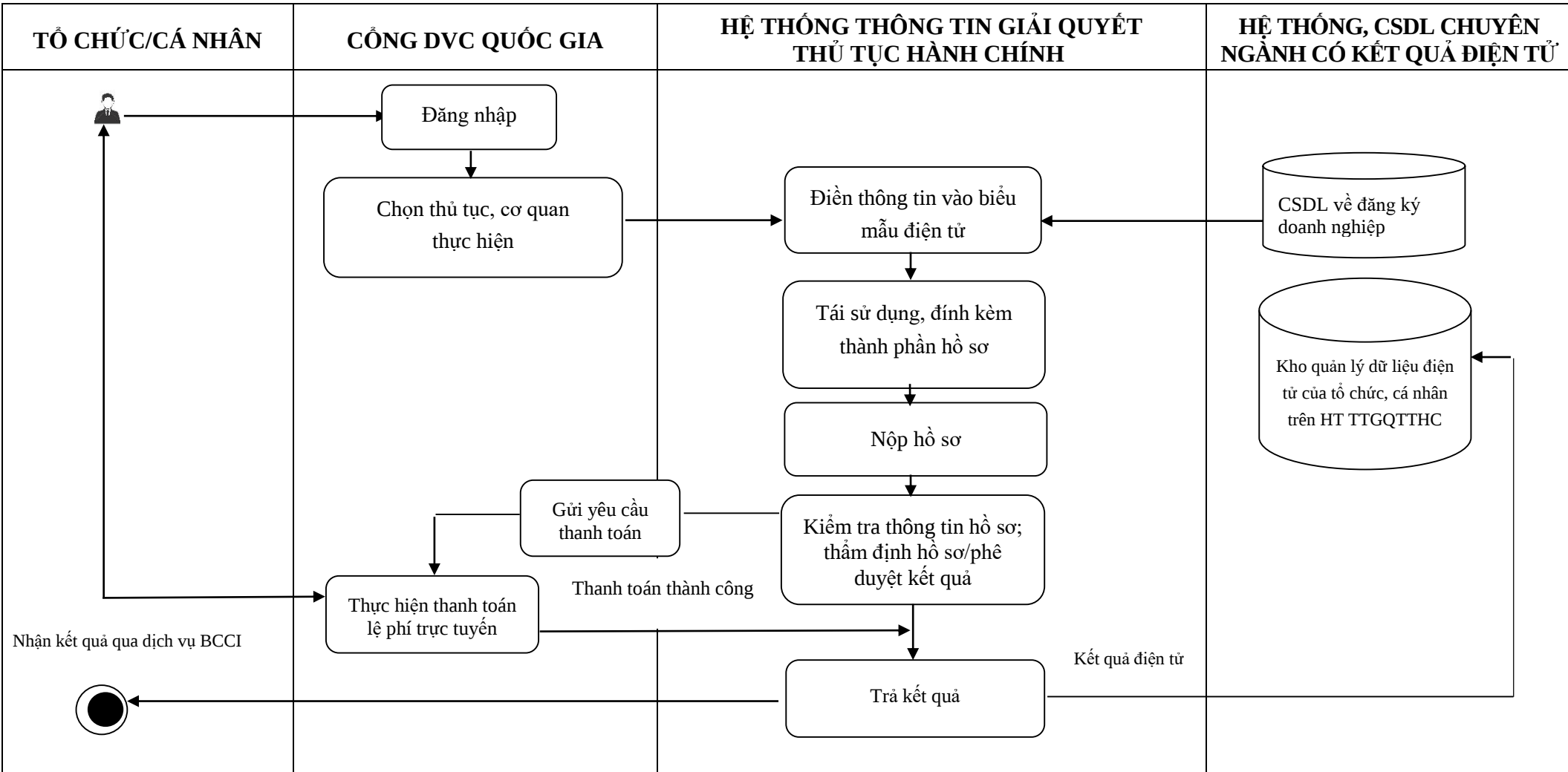
23. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (Mã thủ tục 1.008937)



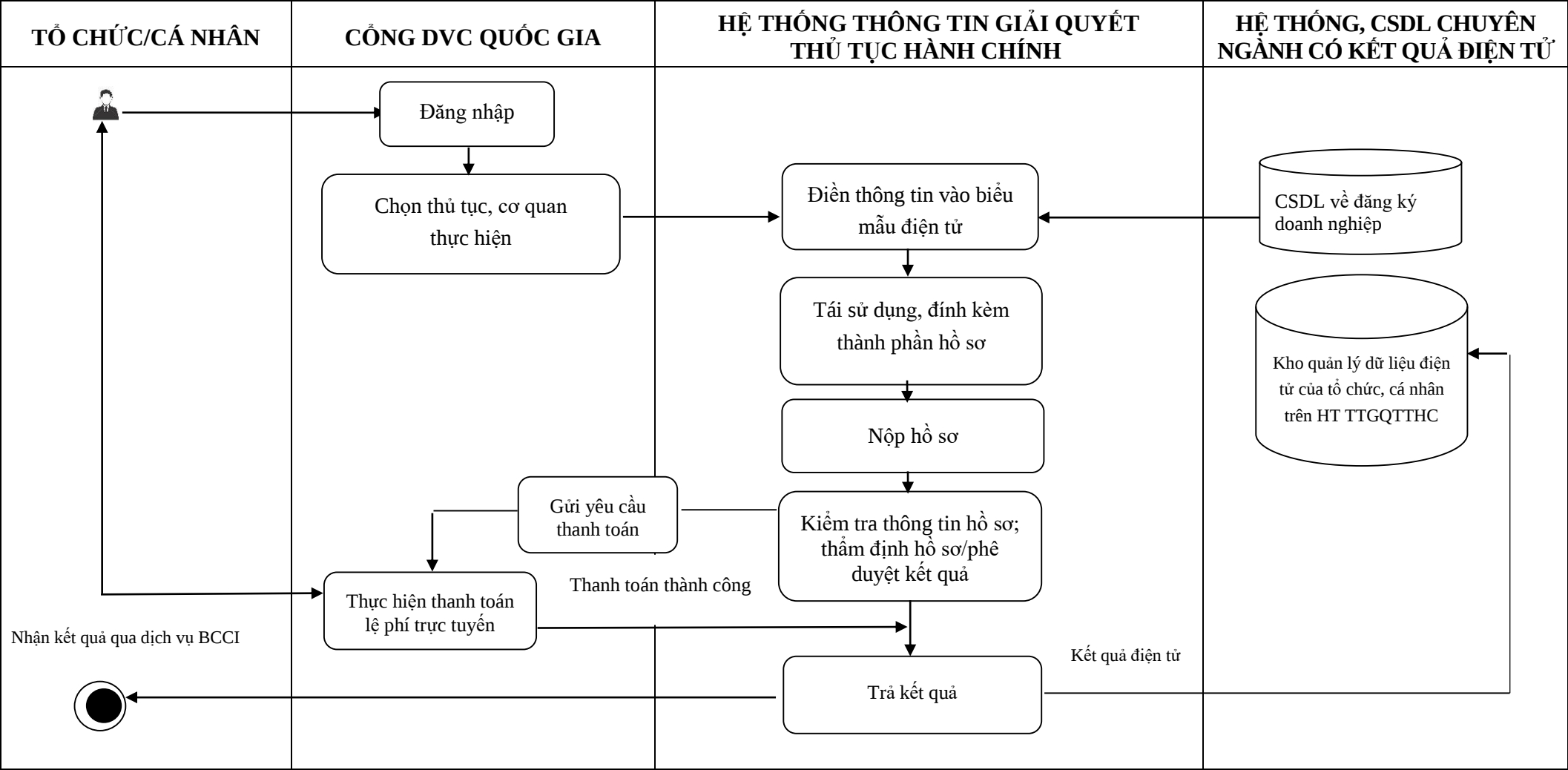
24. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mã thủ tục 1.002010)



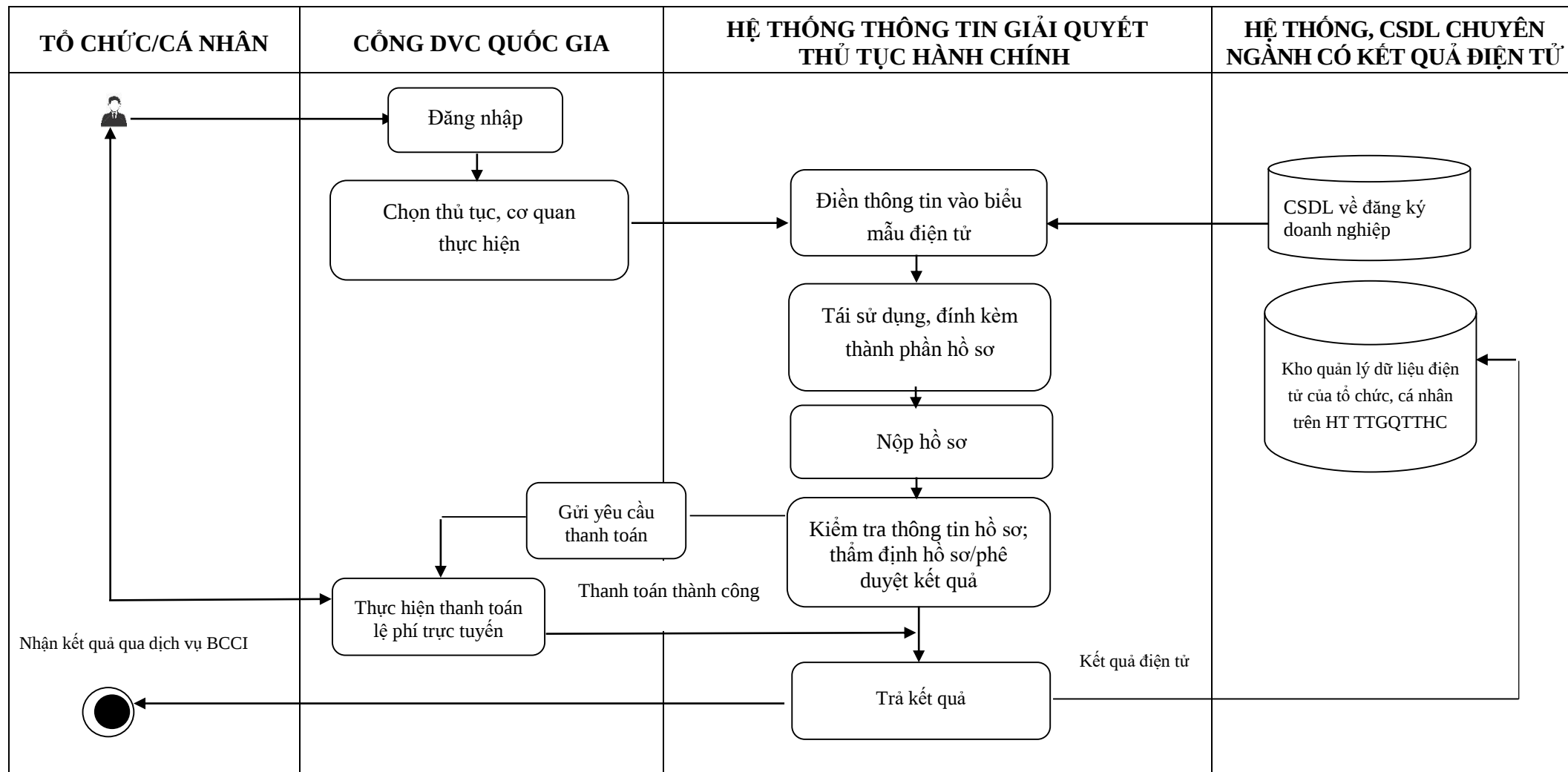
25. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mã thủ tục 1.002055)



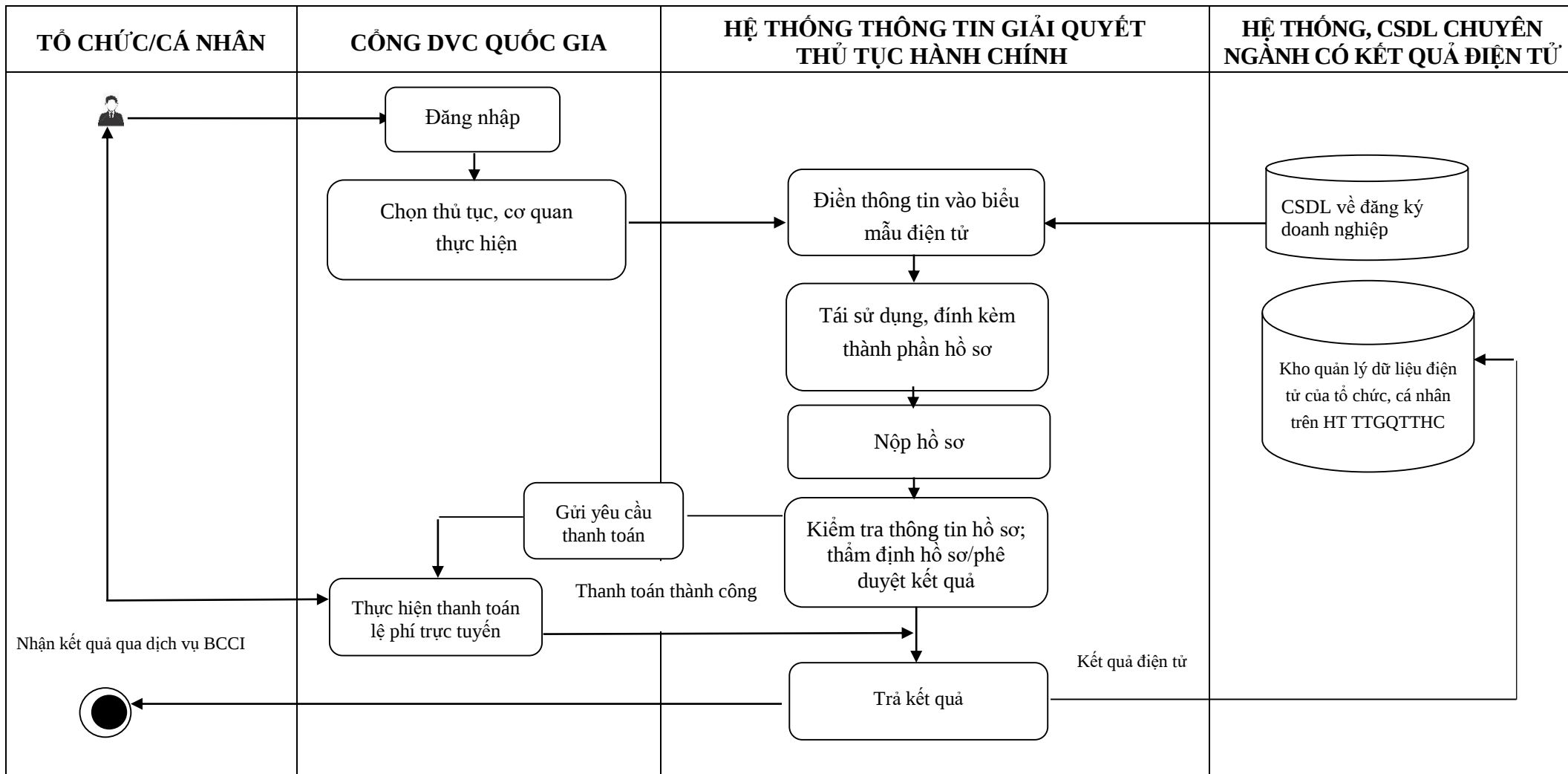
26. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh (Mã thủ tục 1.002079)



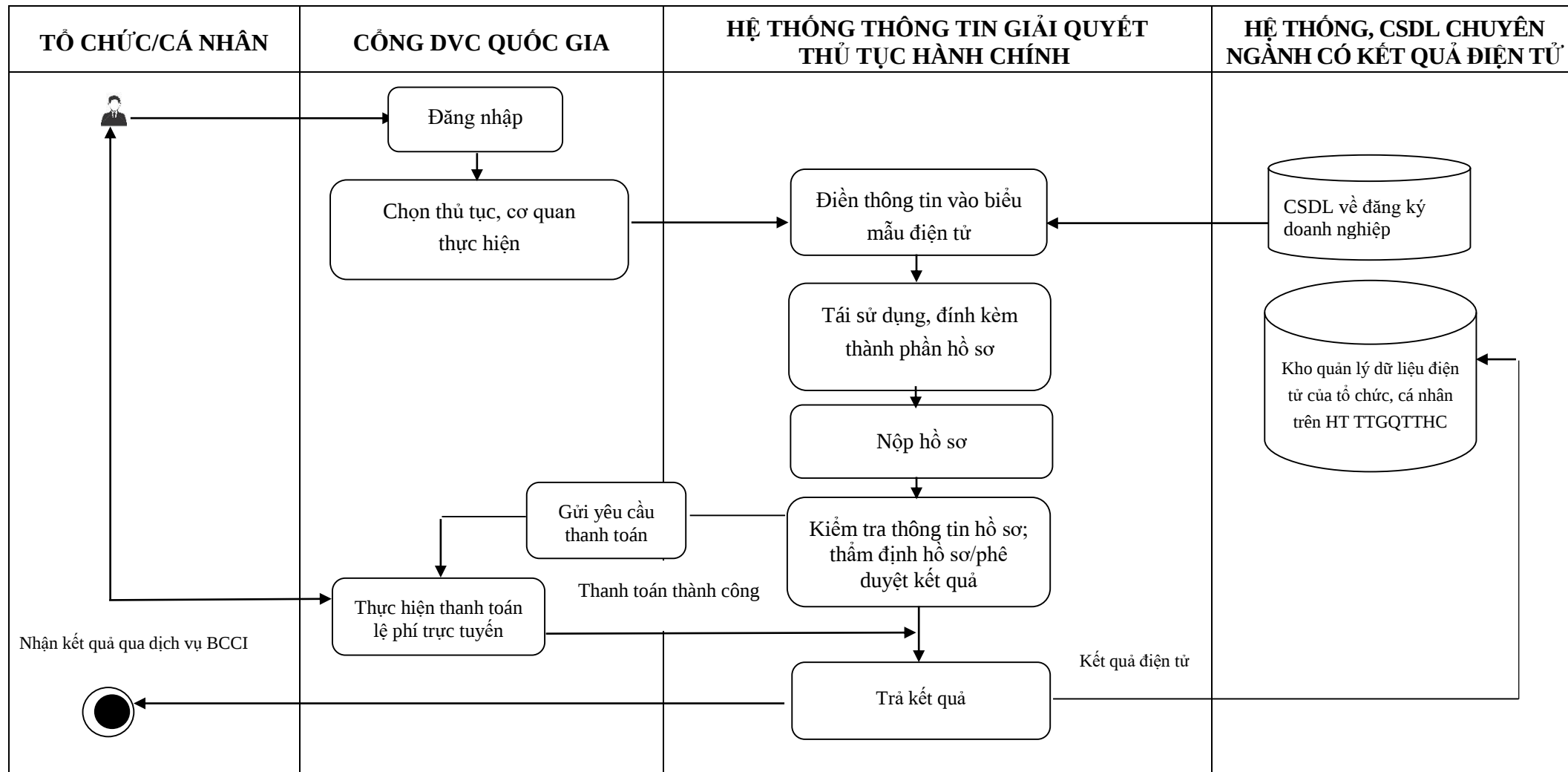
27. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (Mã thủ tục 1.002099)



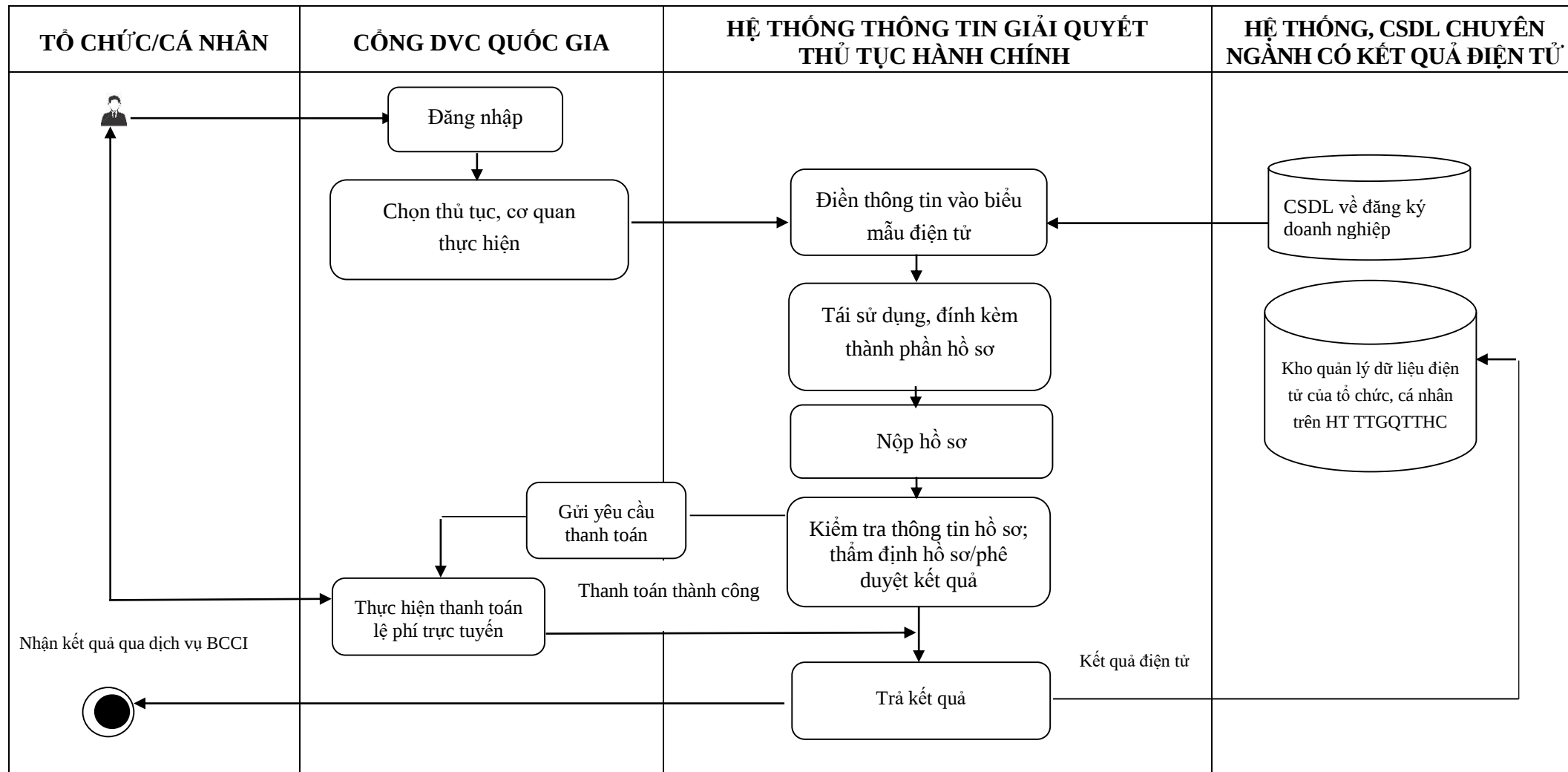
28. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mã thủ tục 1.002032)



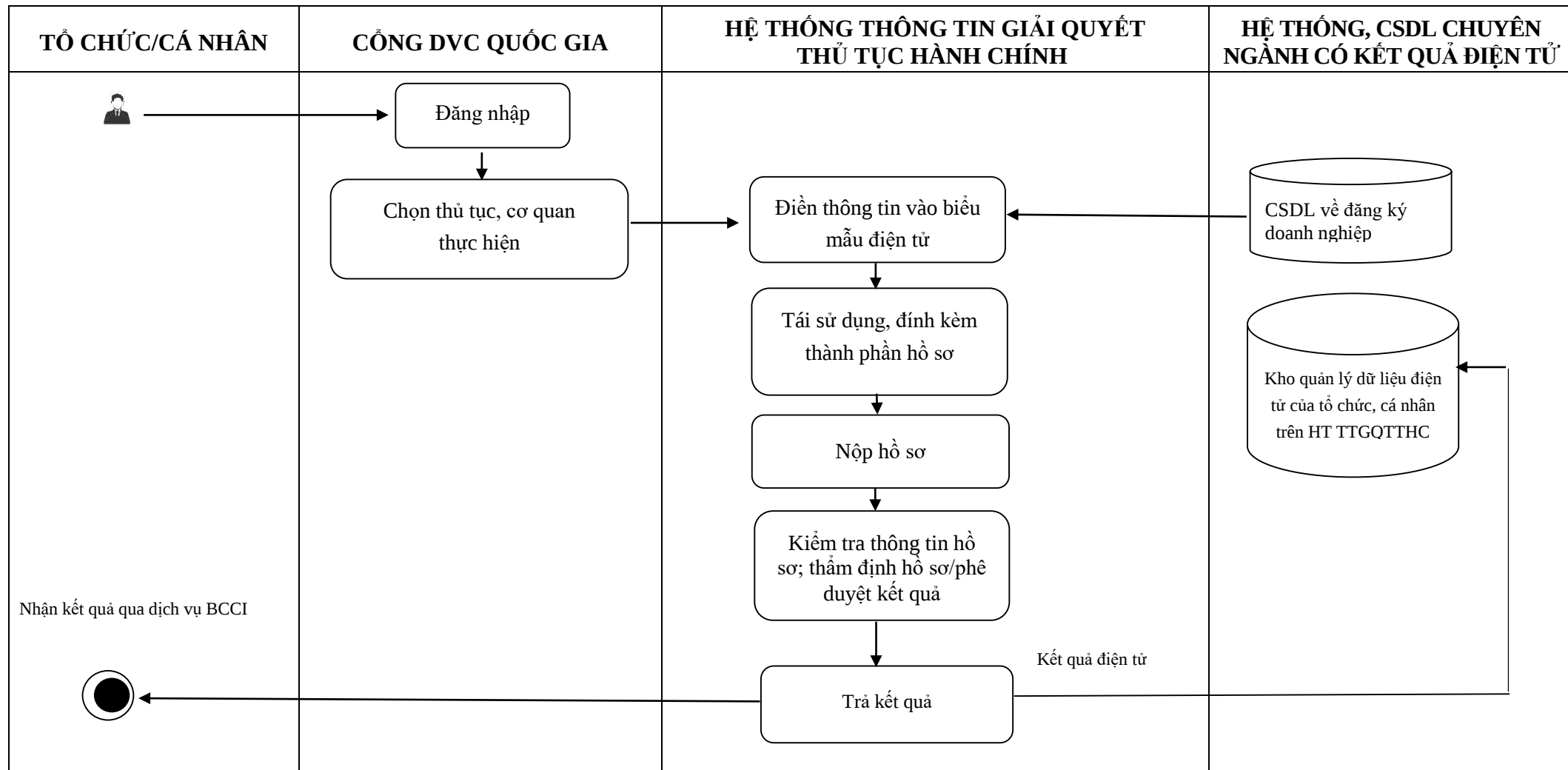
29. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã thủ tục 1.002181)



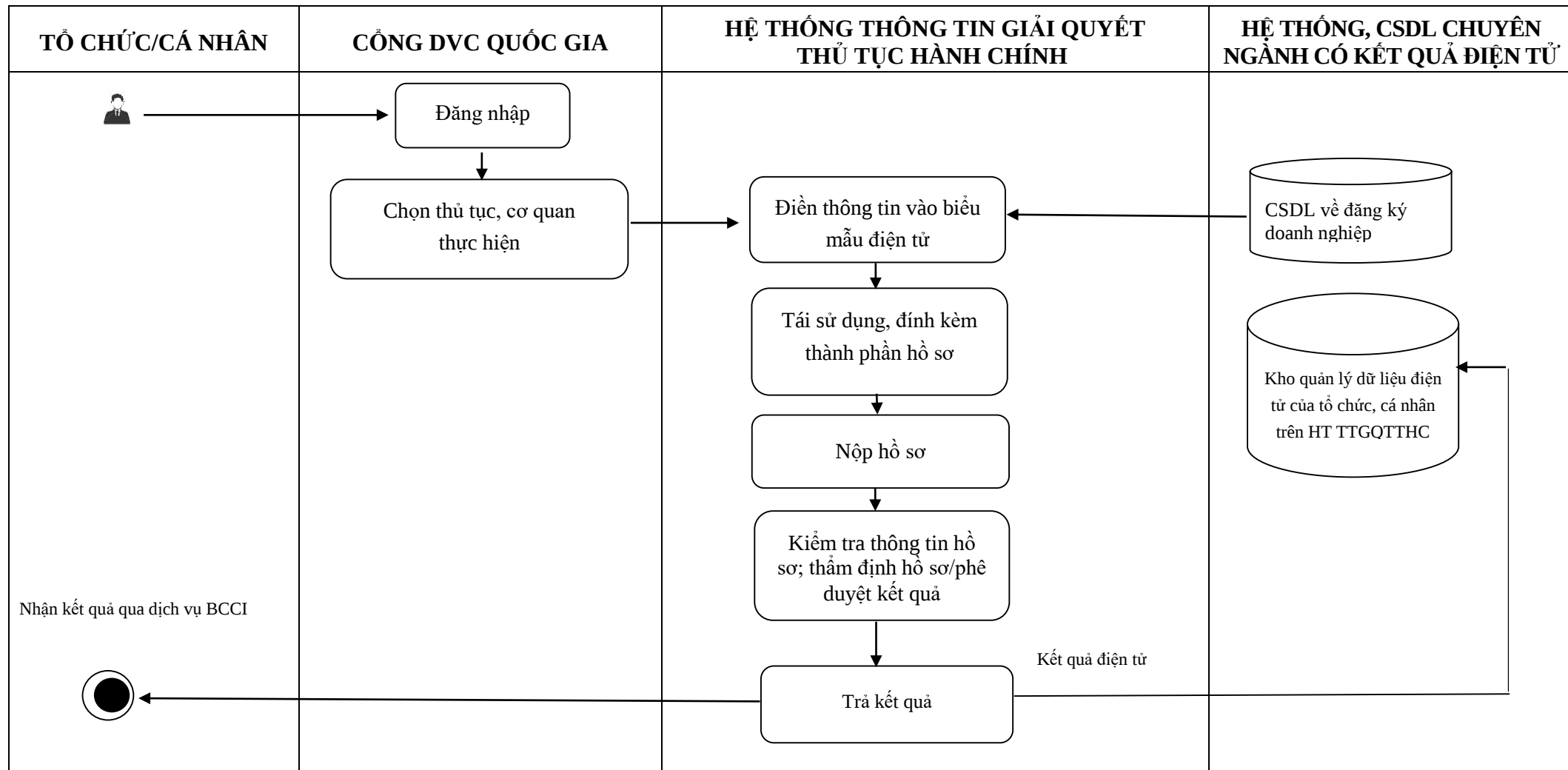
30. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã thủ tục 1.002198)



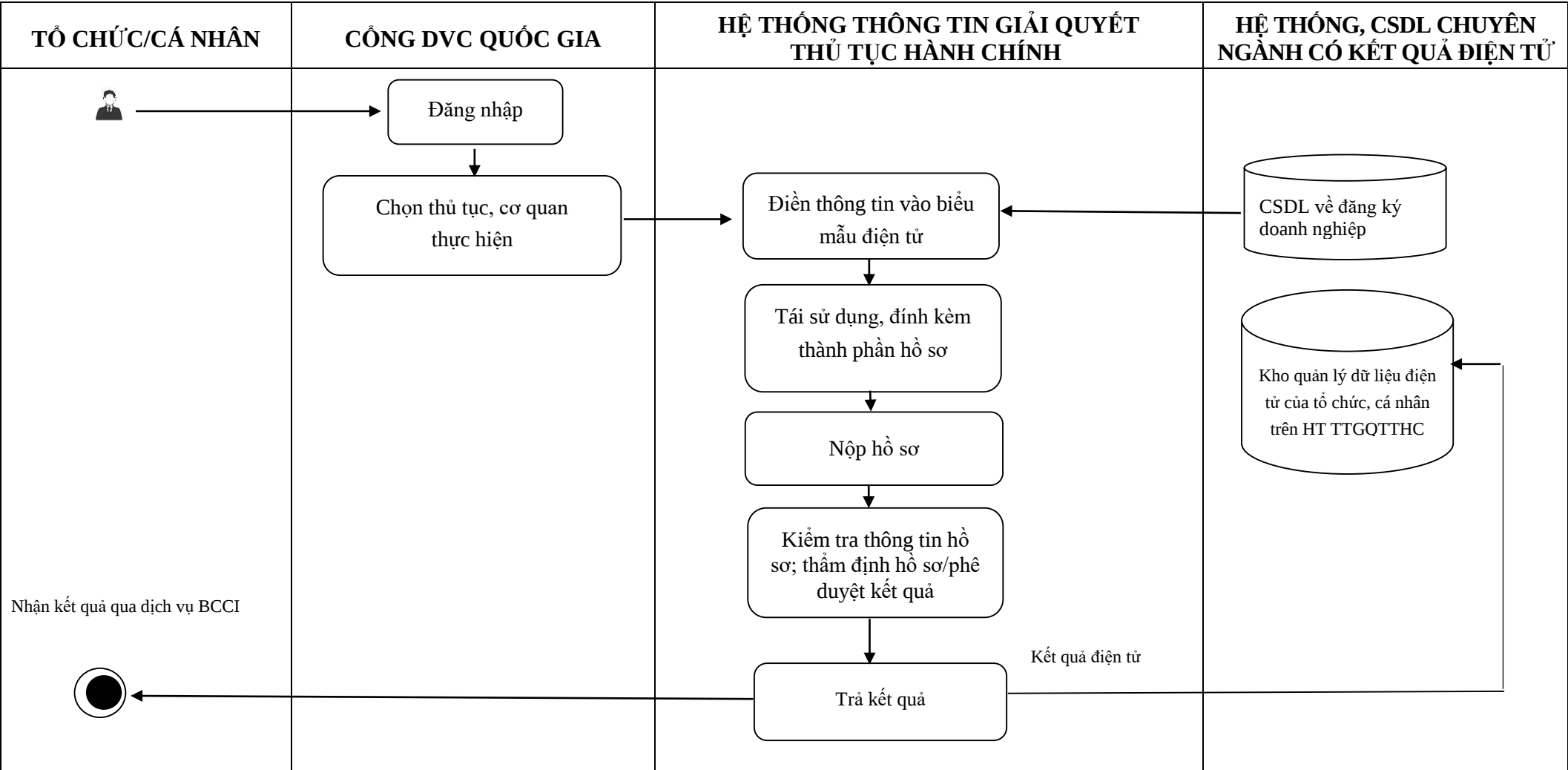
31. Hợp nhất công ty luật (Mã thủ tục 1.002218)



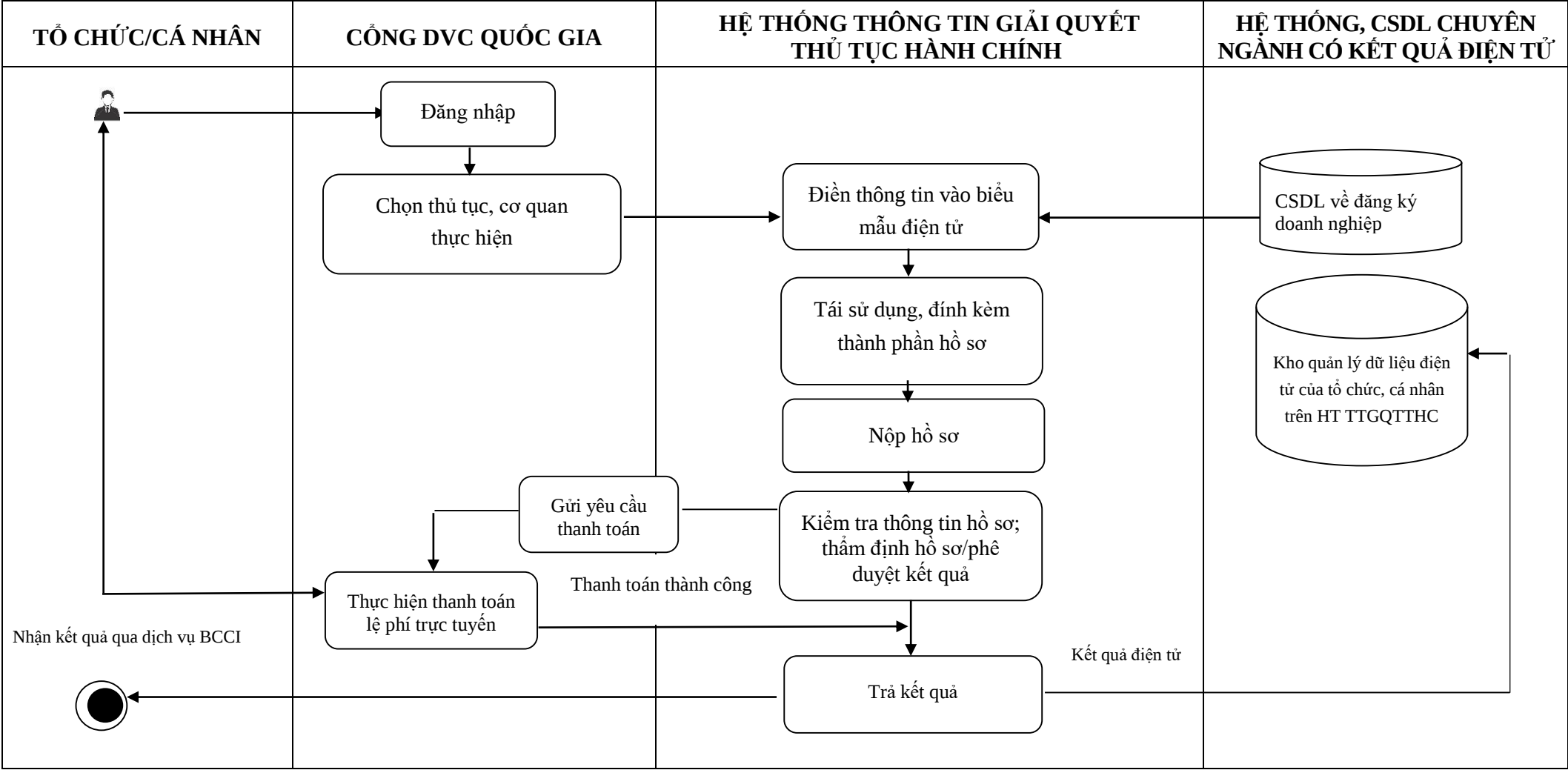
32. Sáp nhập công ty luật (Mã thủ tục 1.002234)



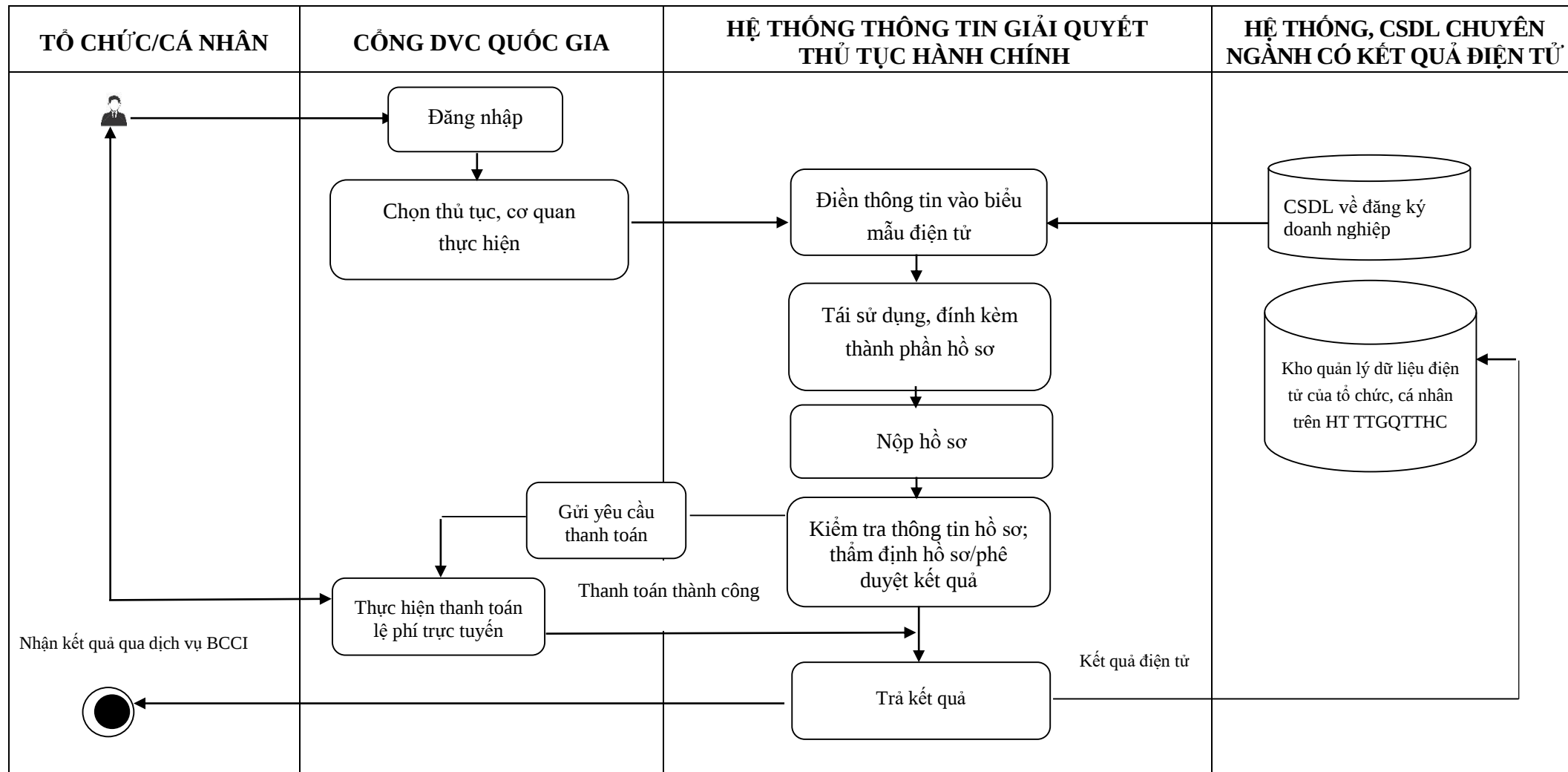
33. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật (Mã thủ tục 1.008709)



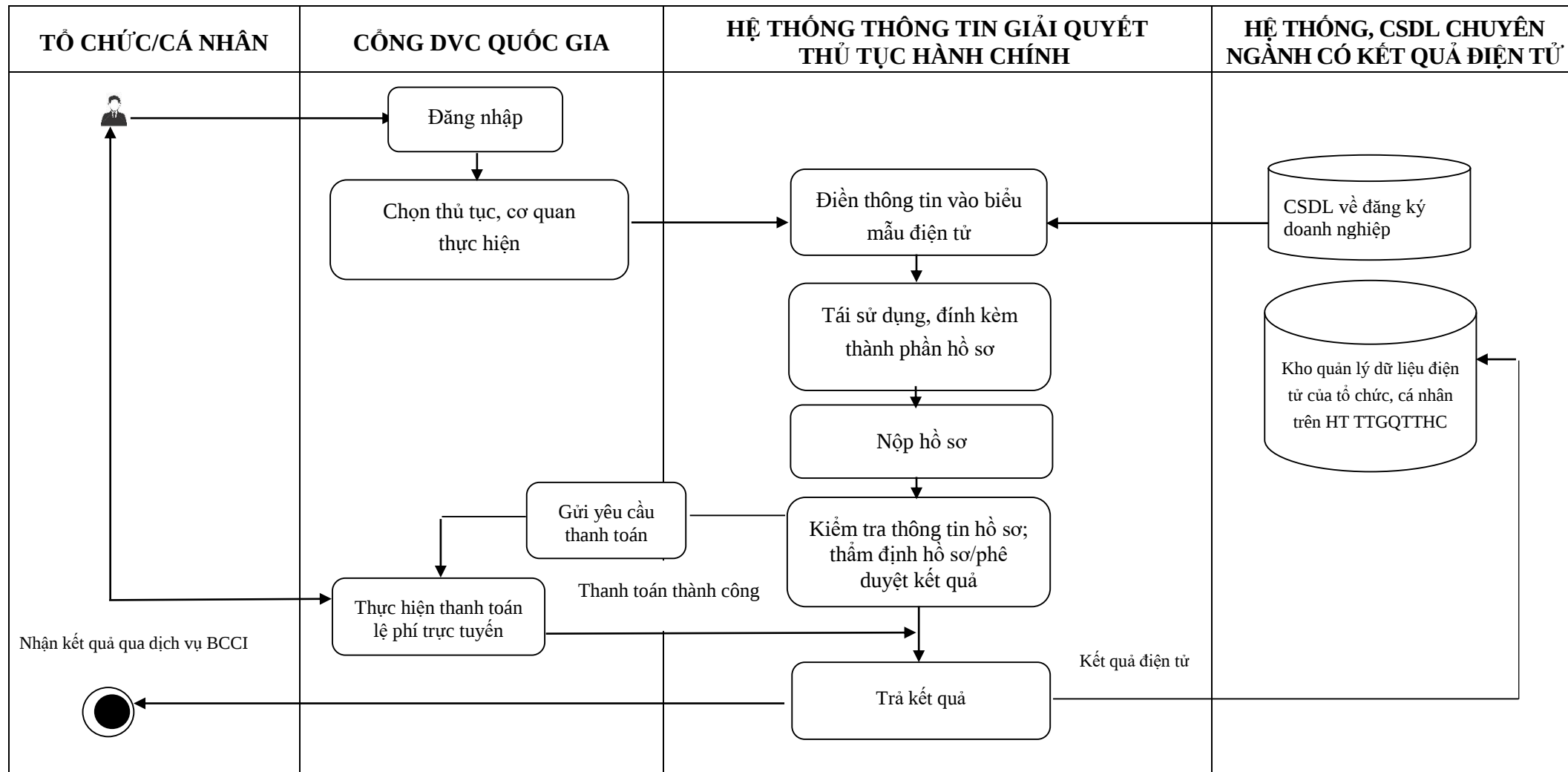
34. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài (Mã thủ tục 1.002398)



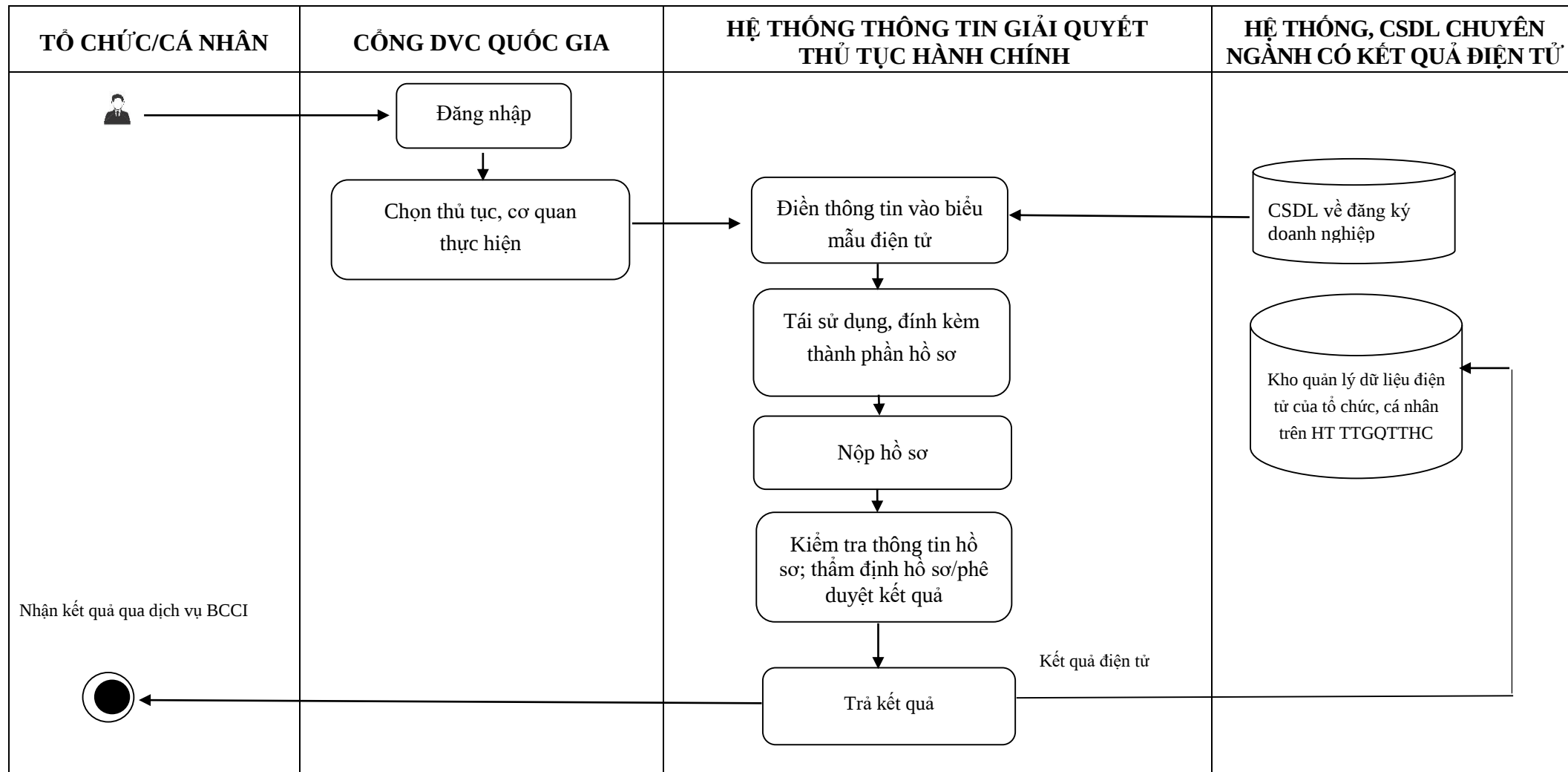
35. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.002384)



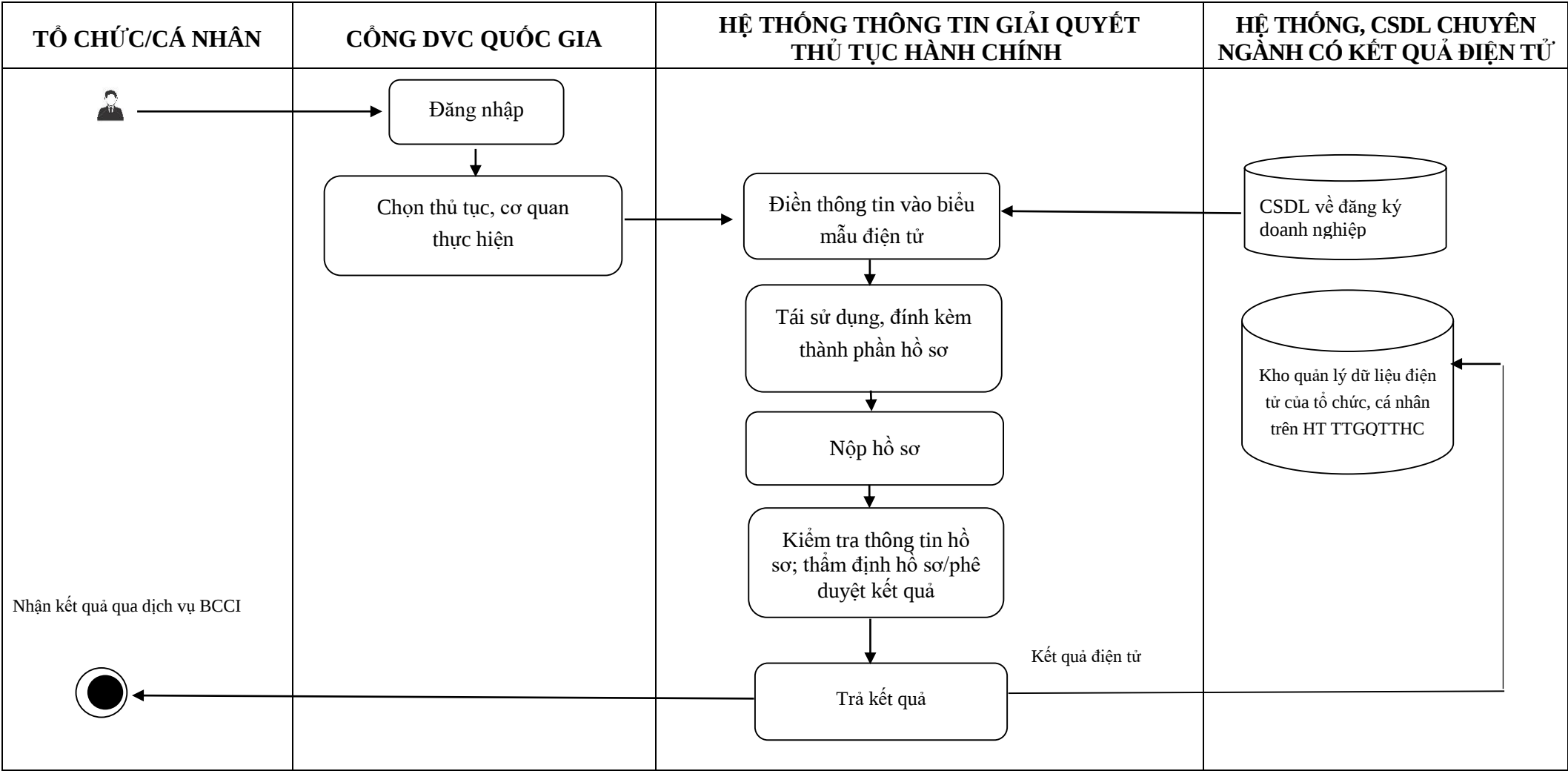
36. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mã thủ tục 1.002368)



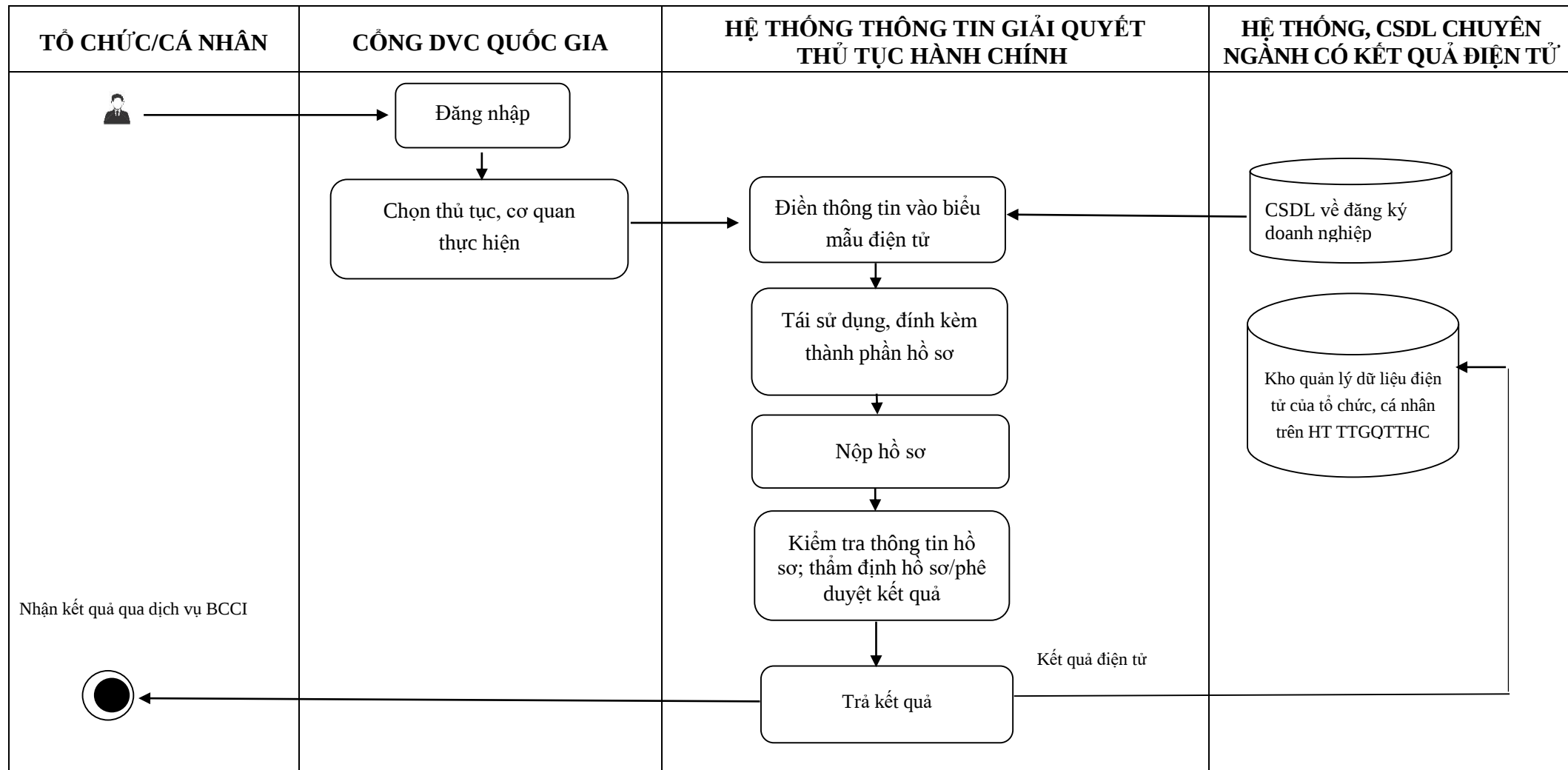
37. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp (Mã thủ tục 2.000890)



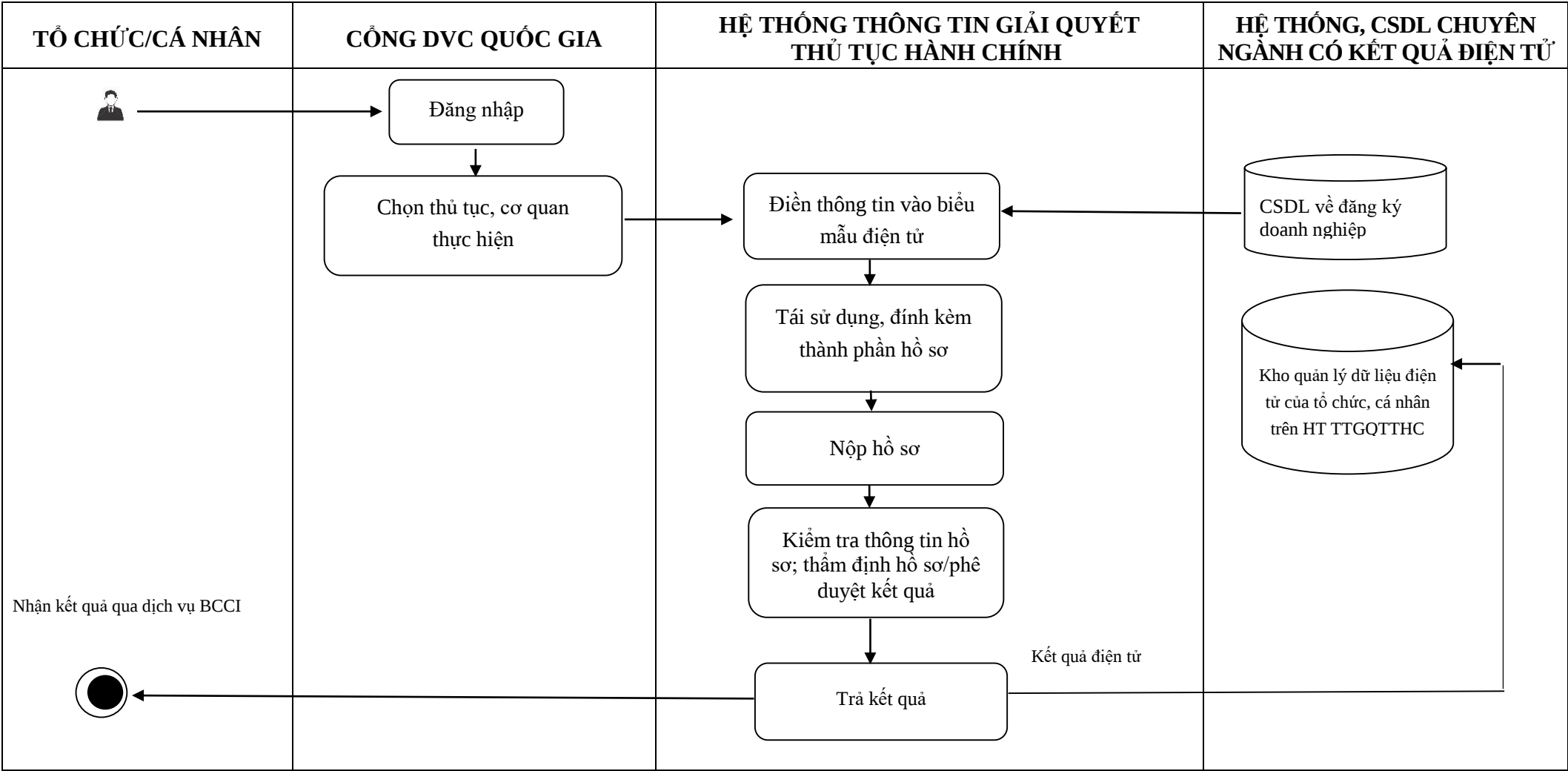
38. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (Mã thủ tục 2.000568)



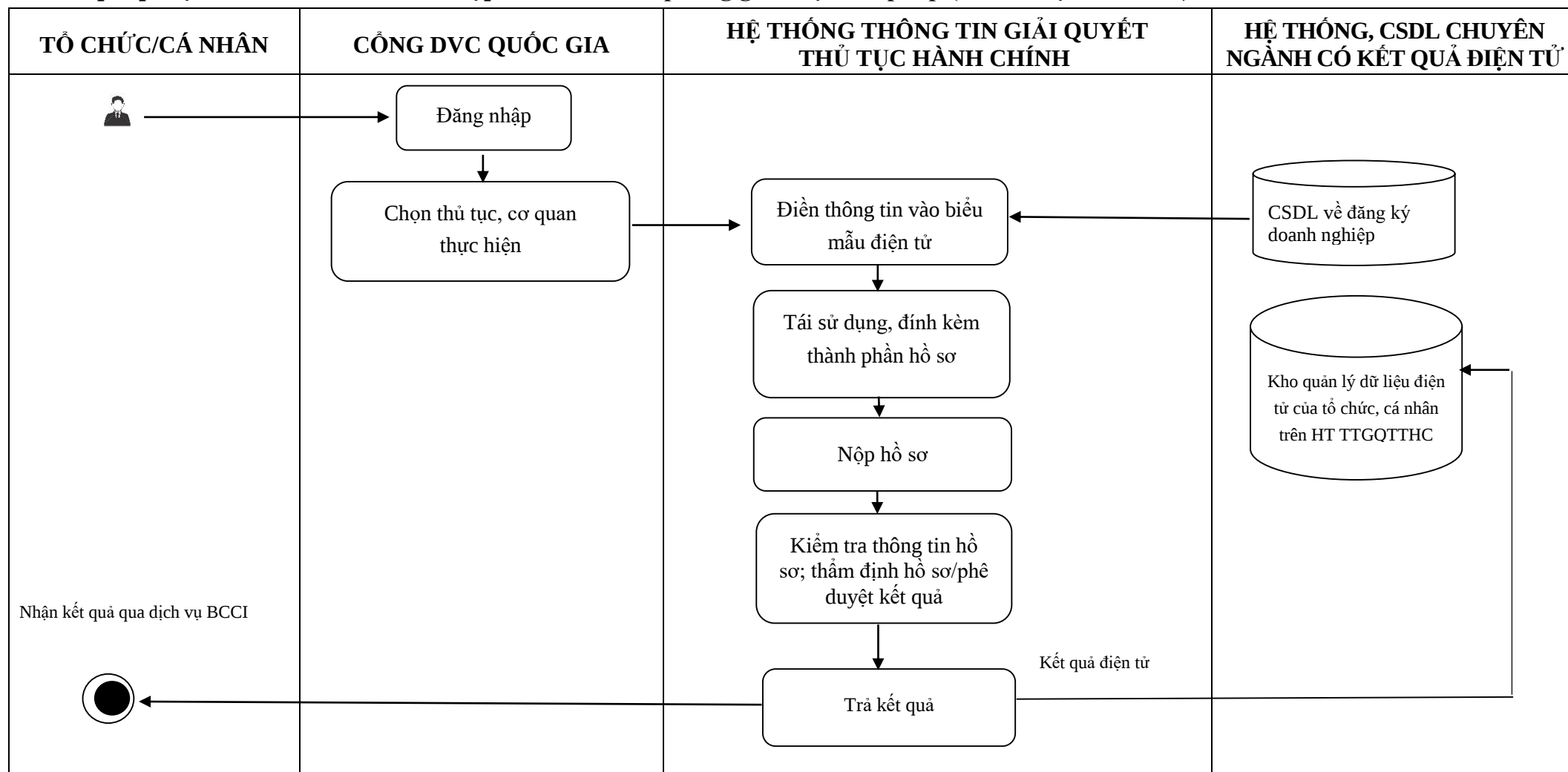
39. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp (Mã thủ tục 1.001216)



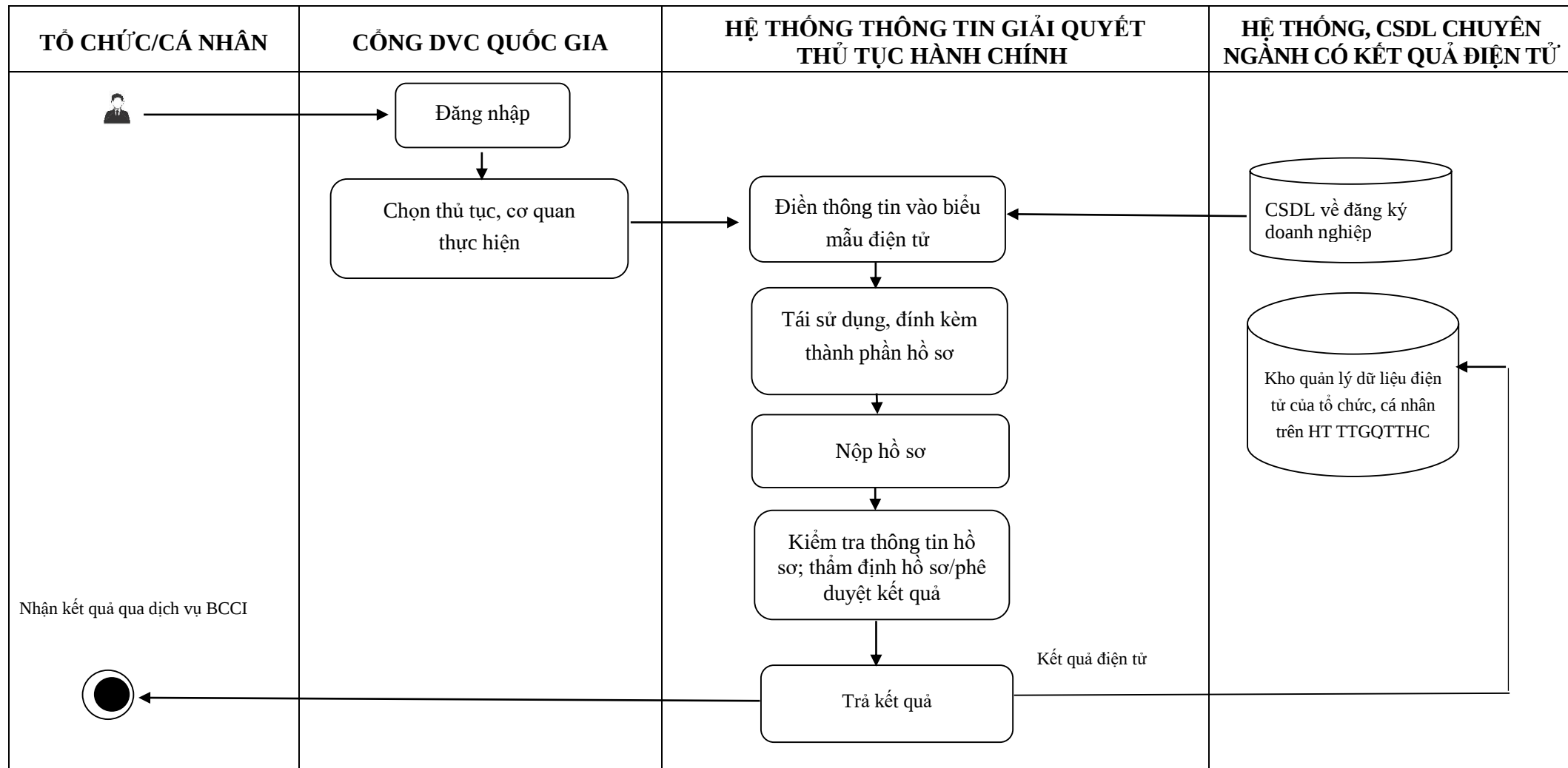
40. Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp (Mã thủ tục 2.000823)



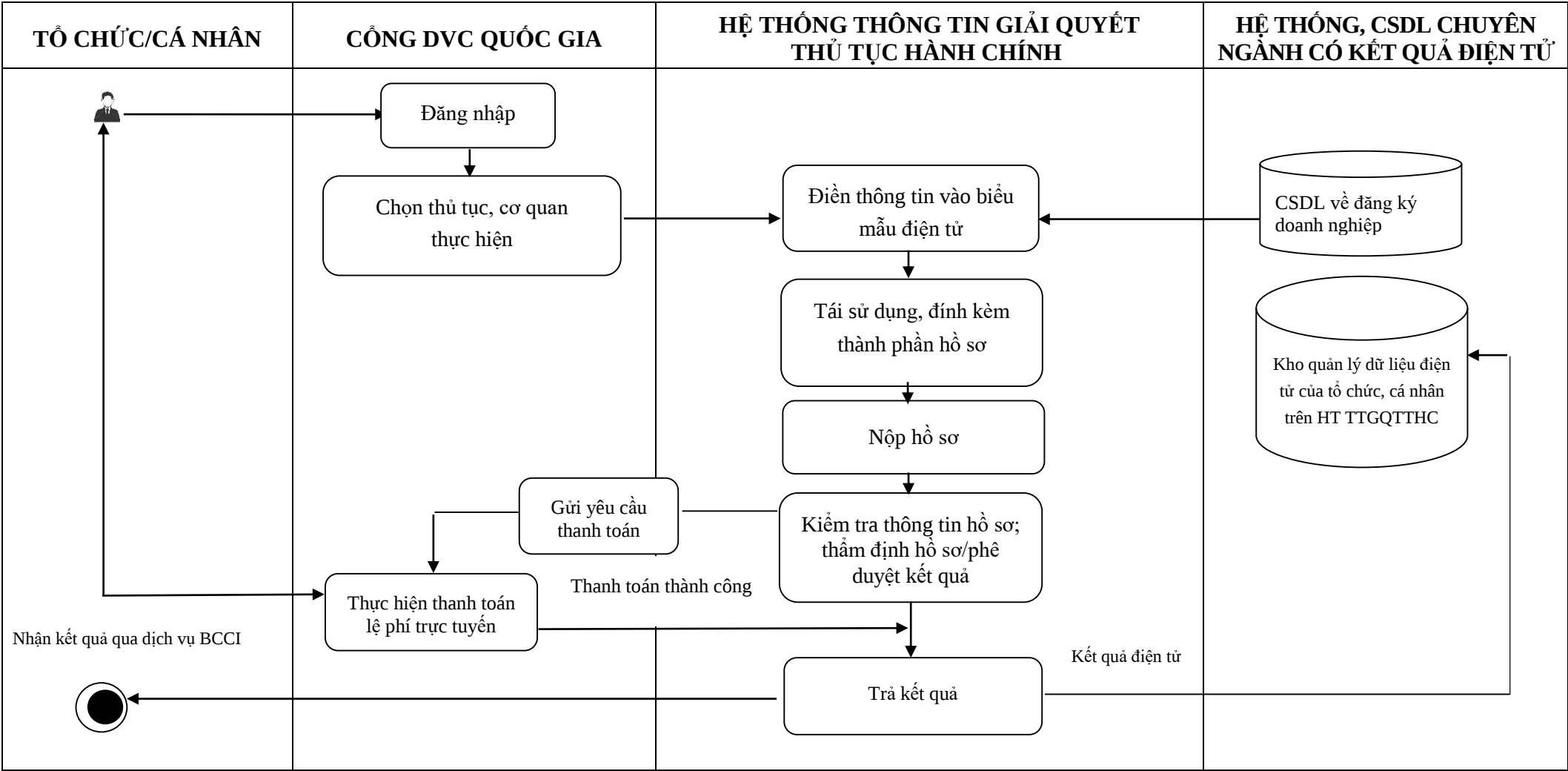
41. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp (Mã thủ tục 2.000555)



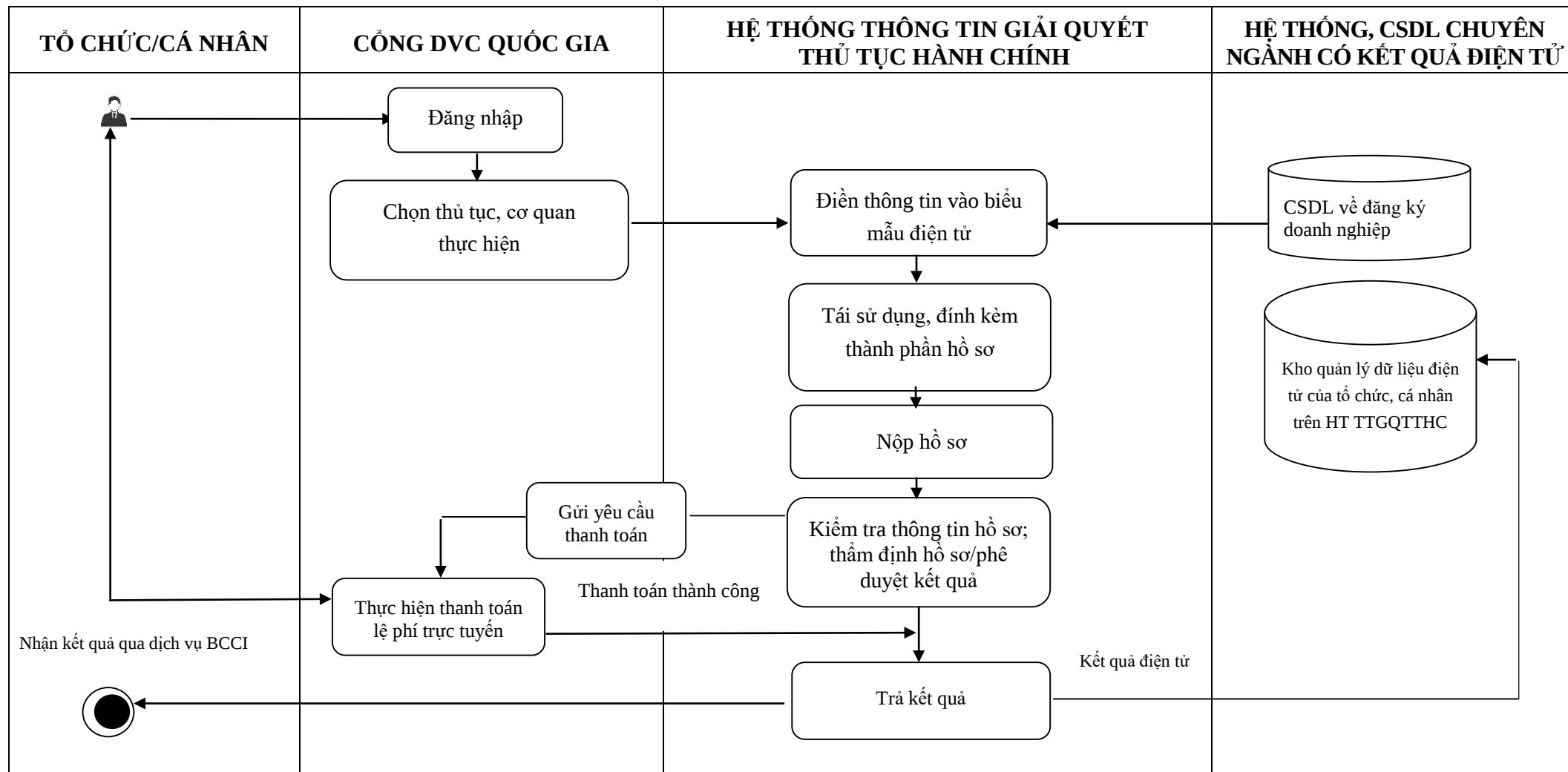
42. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (Mã thủ tục 1.001117)



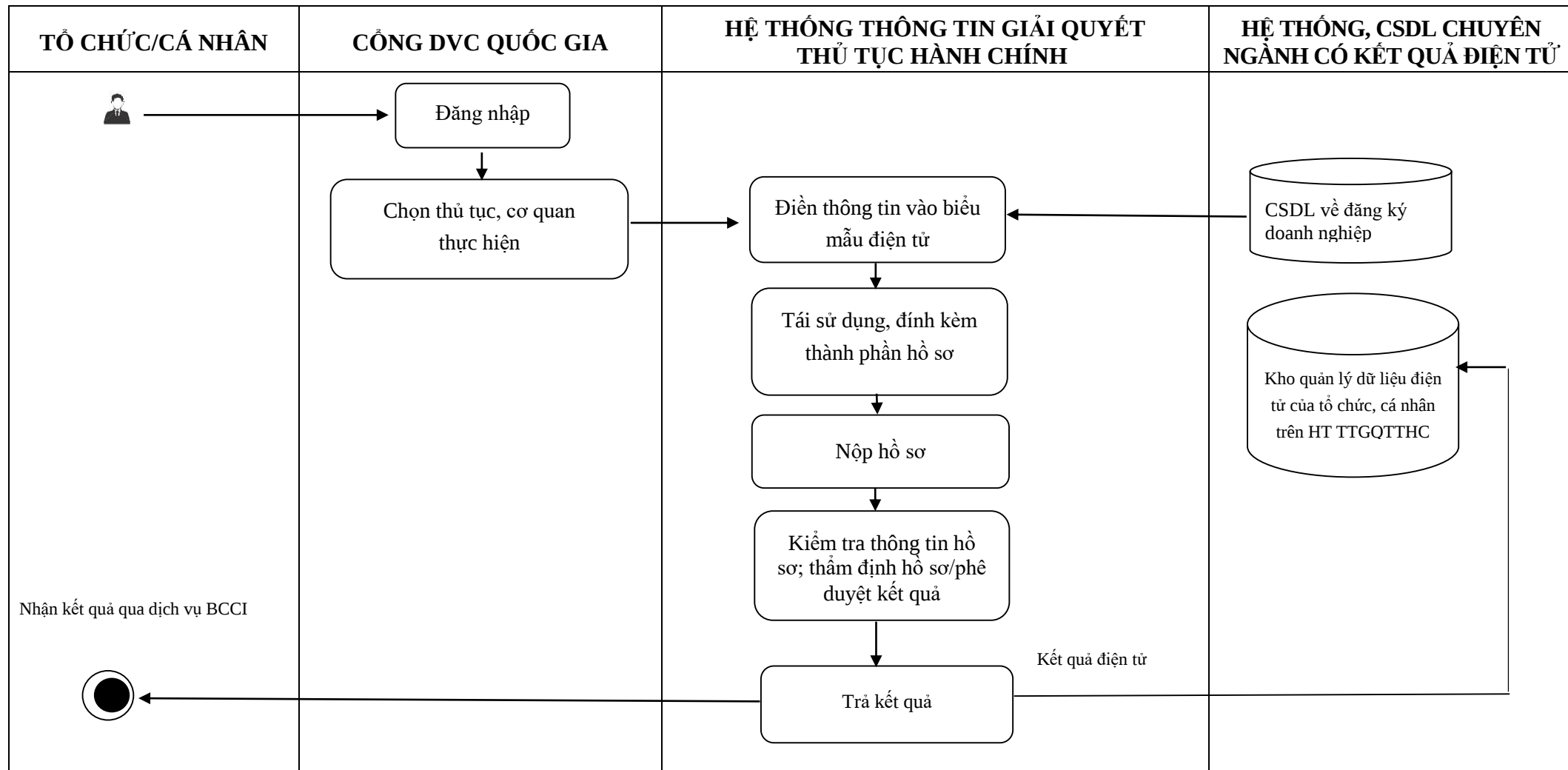
43. Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (Mã thủ tục 2.000822)



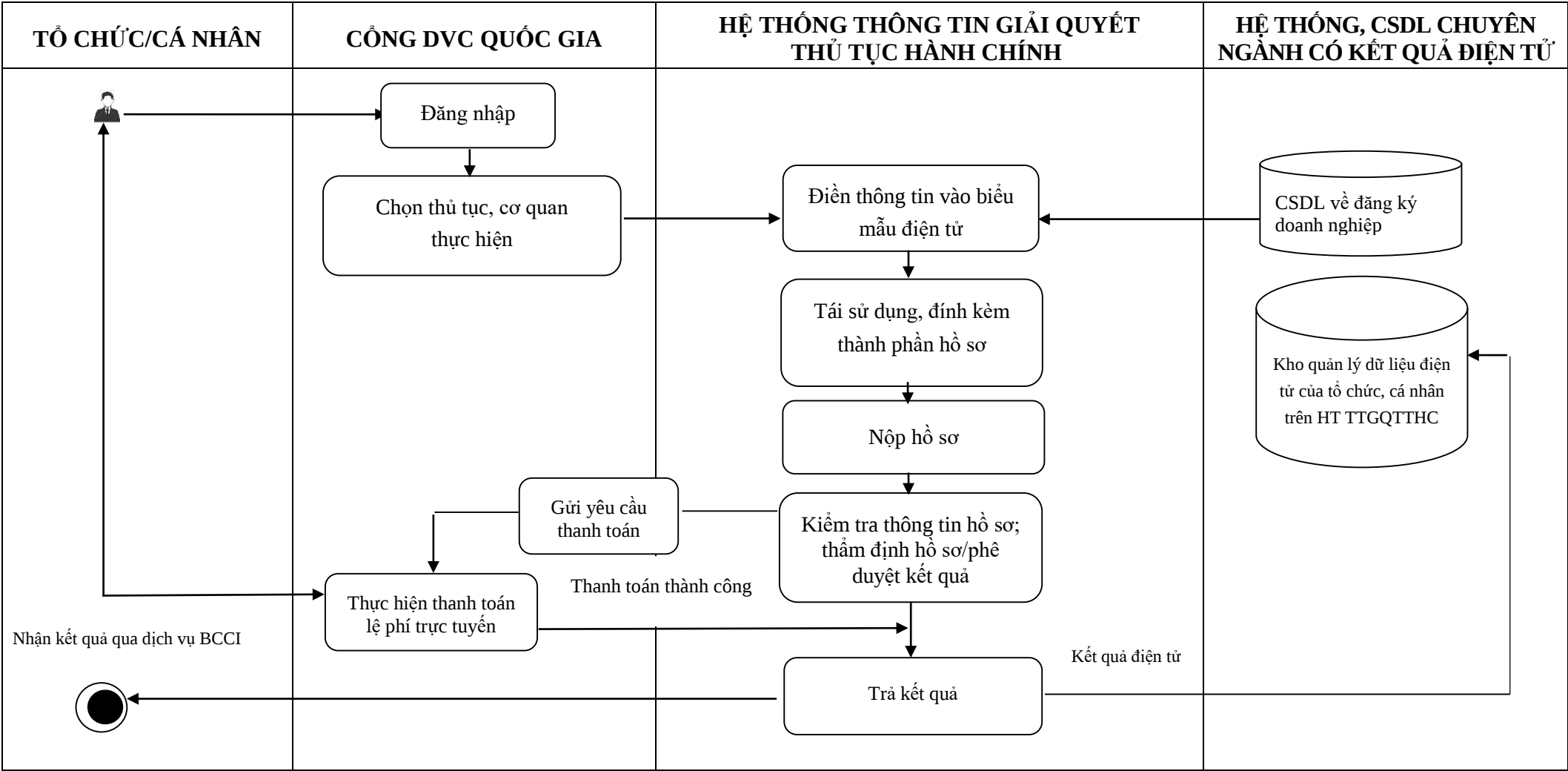
44. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài (Mã thủ tục 2.000819)



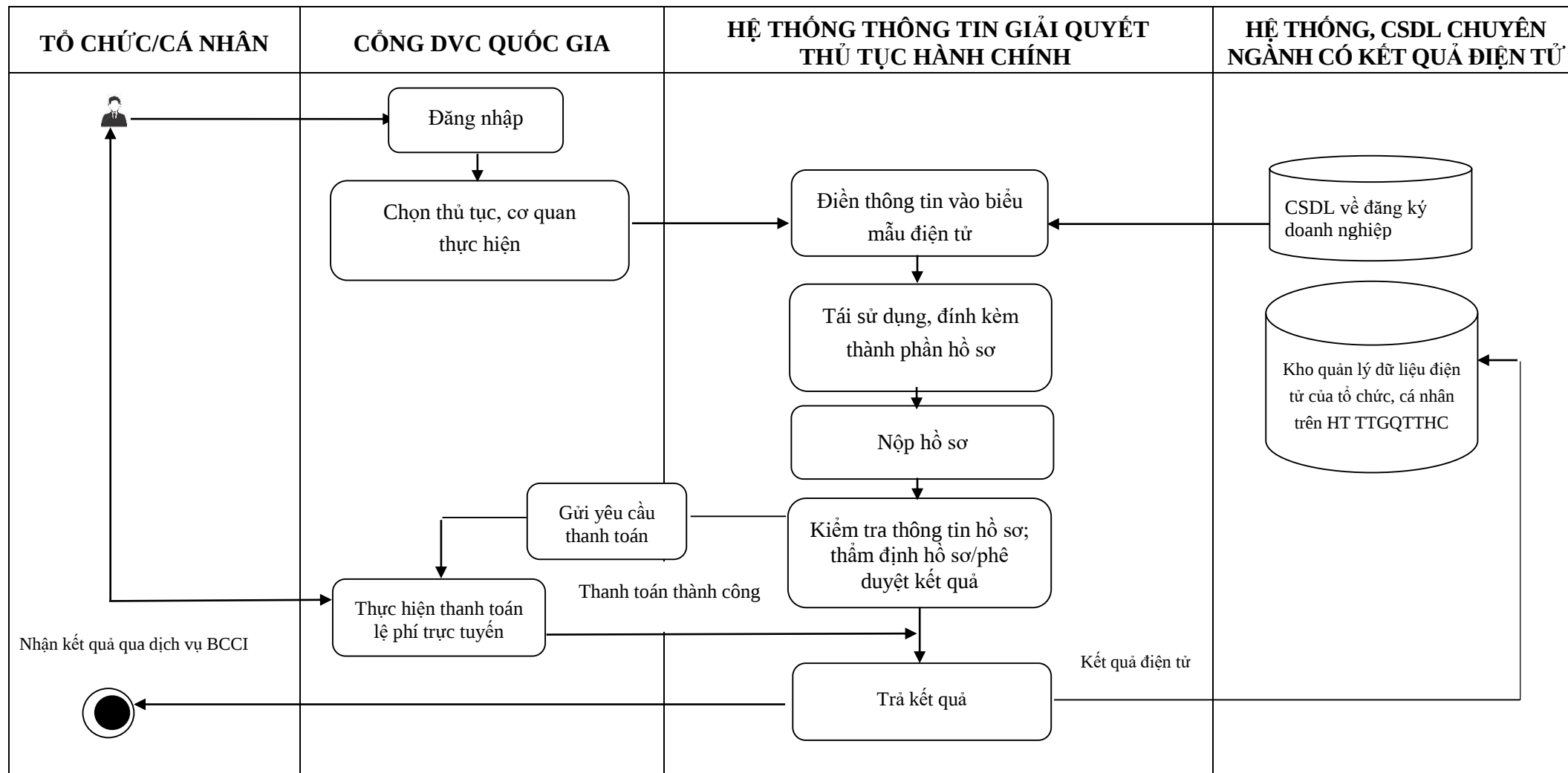
45. Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài (Mã thủ tục 1.008885)



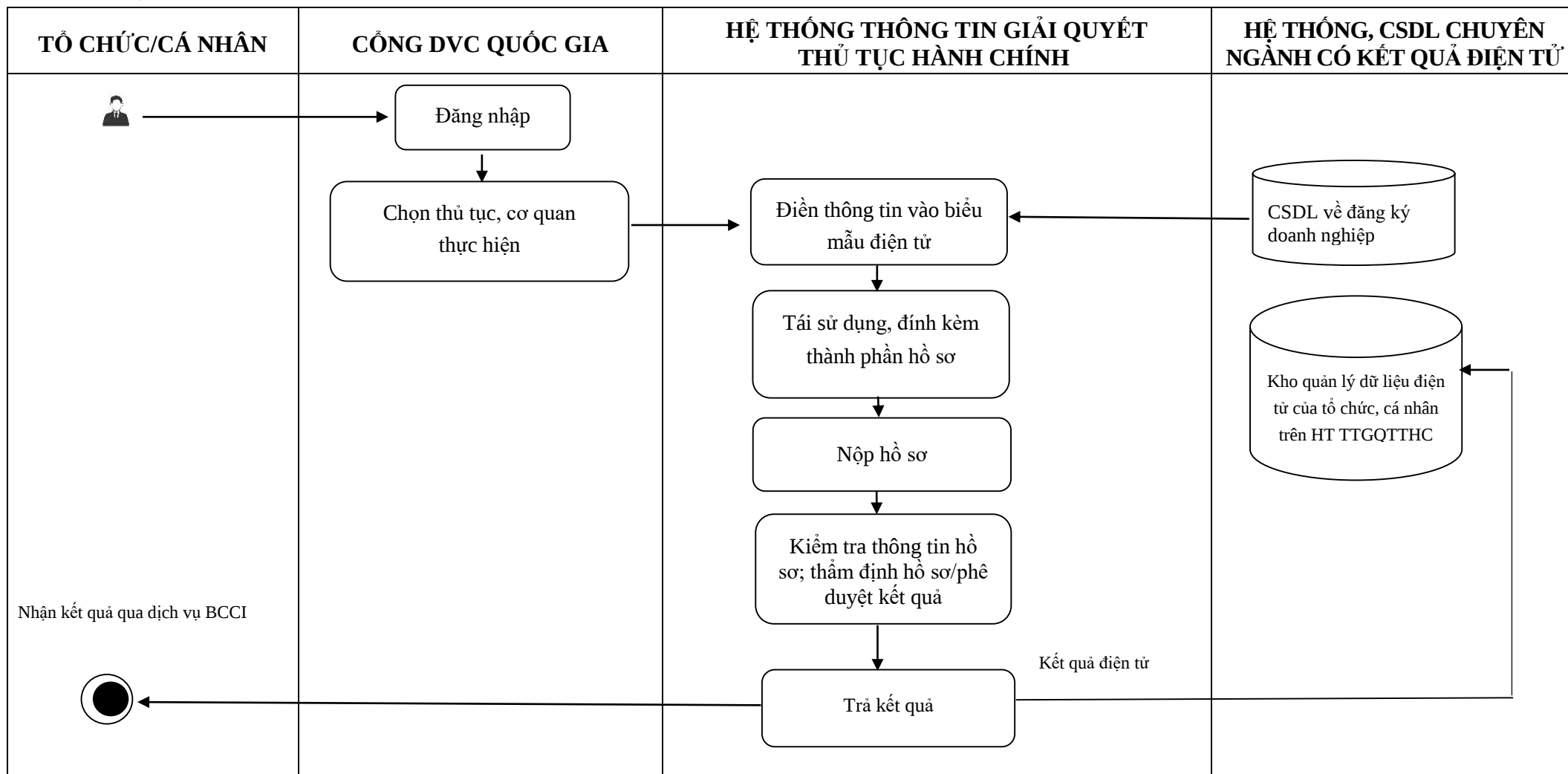
46. Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.008886)



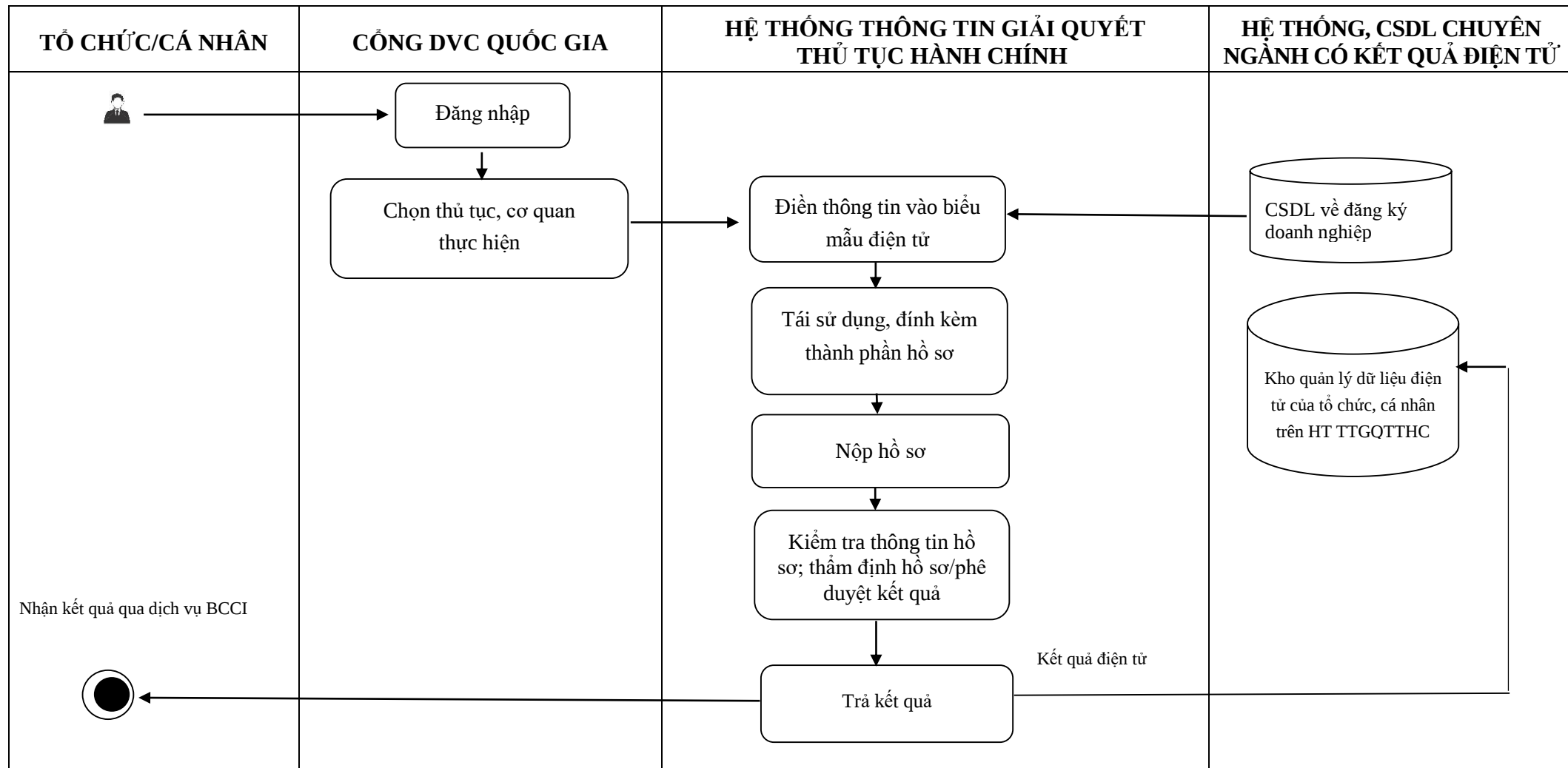
47. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.001609)



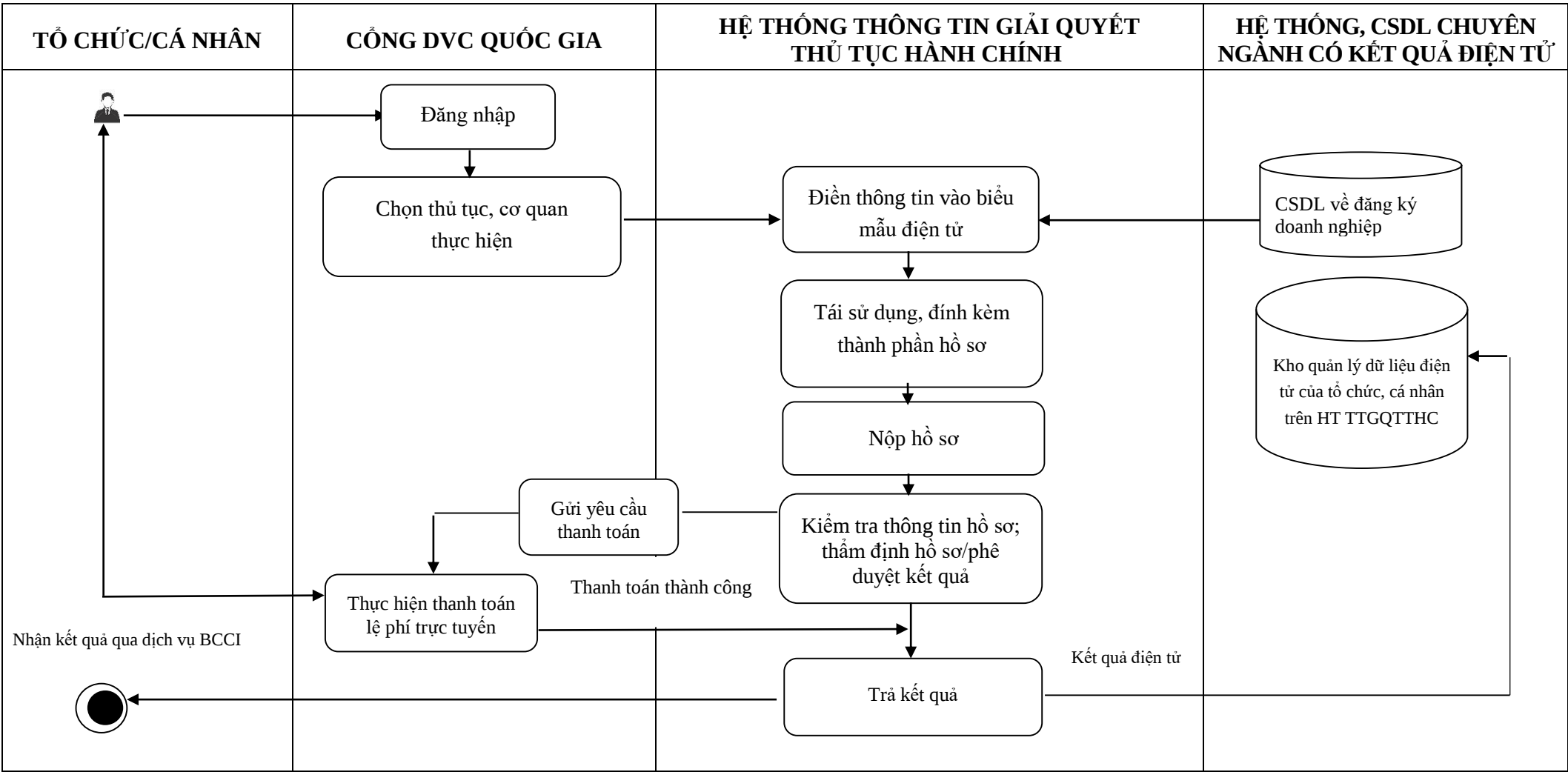
48. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (Mã thủ tục 1.008887)



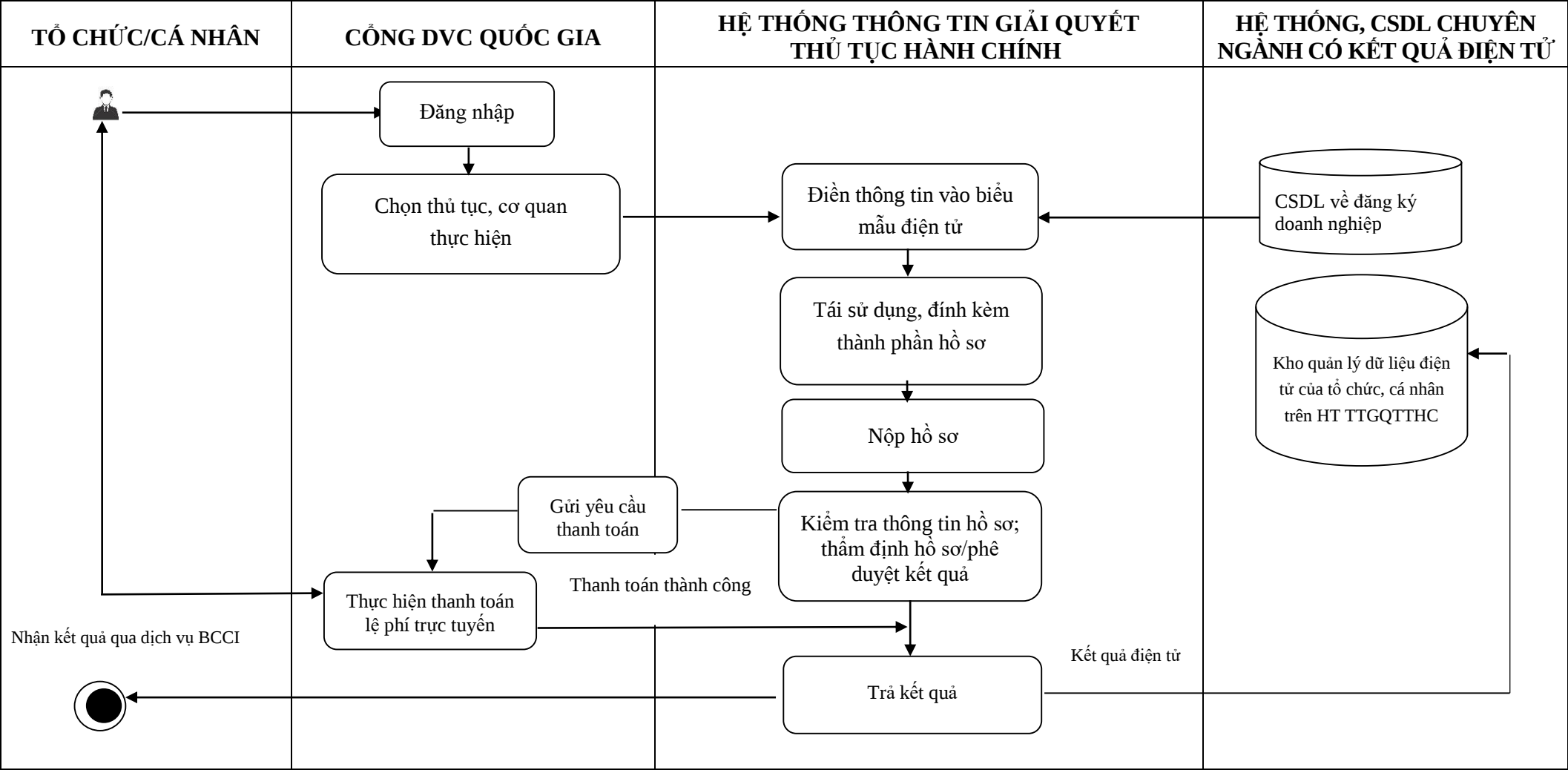
49. Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.008888)



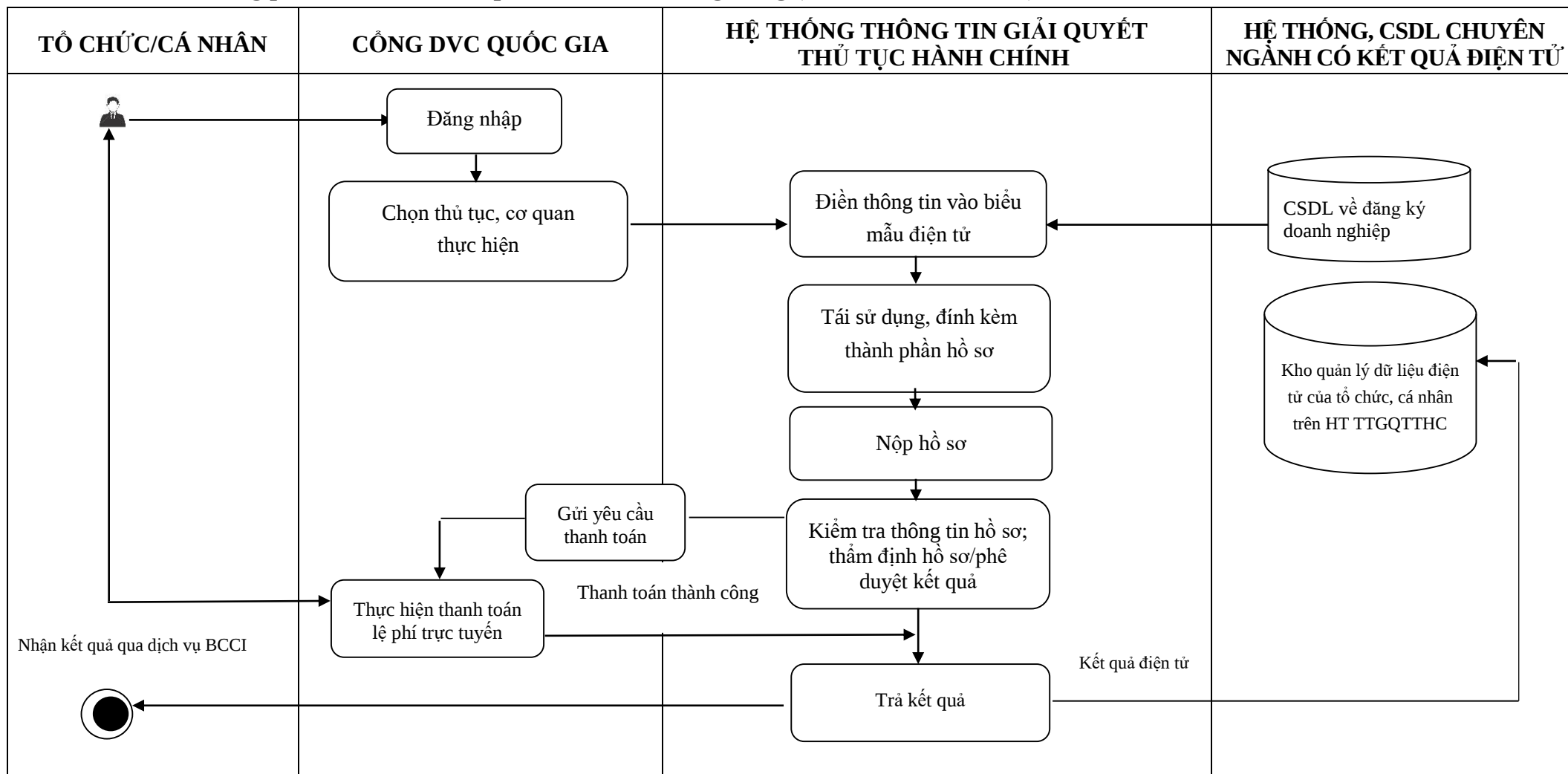
50. Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (Mã thủ tục 1.008889)



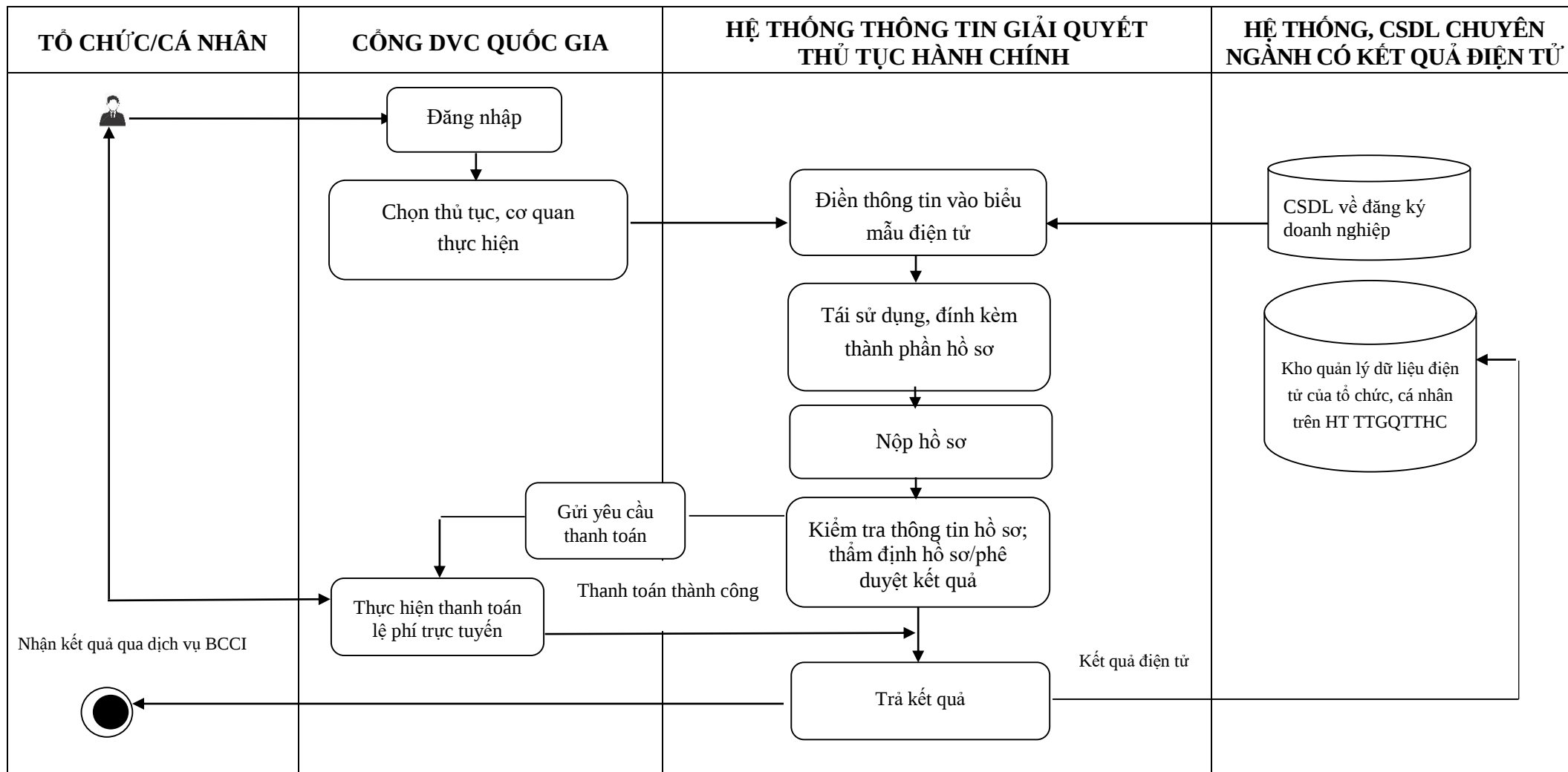
51. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (Mã thủ tục 1.008890)



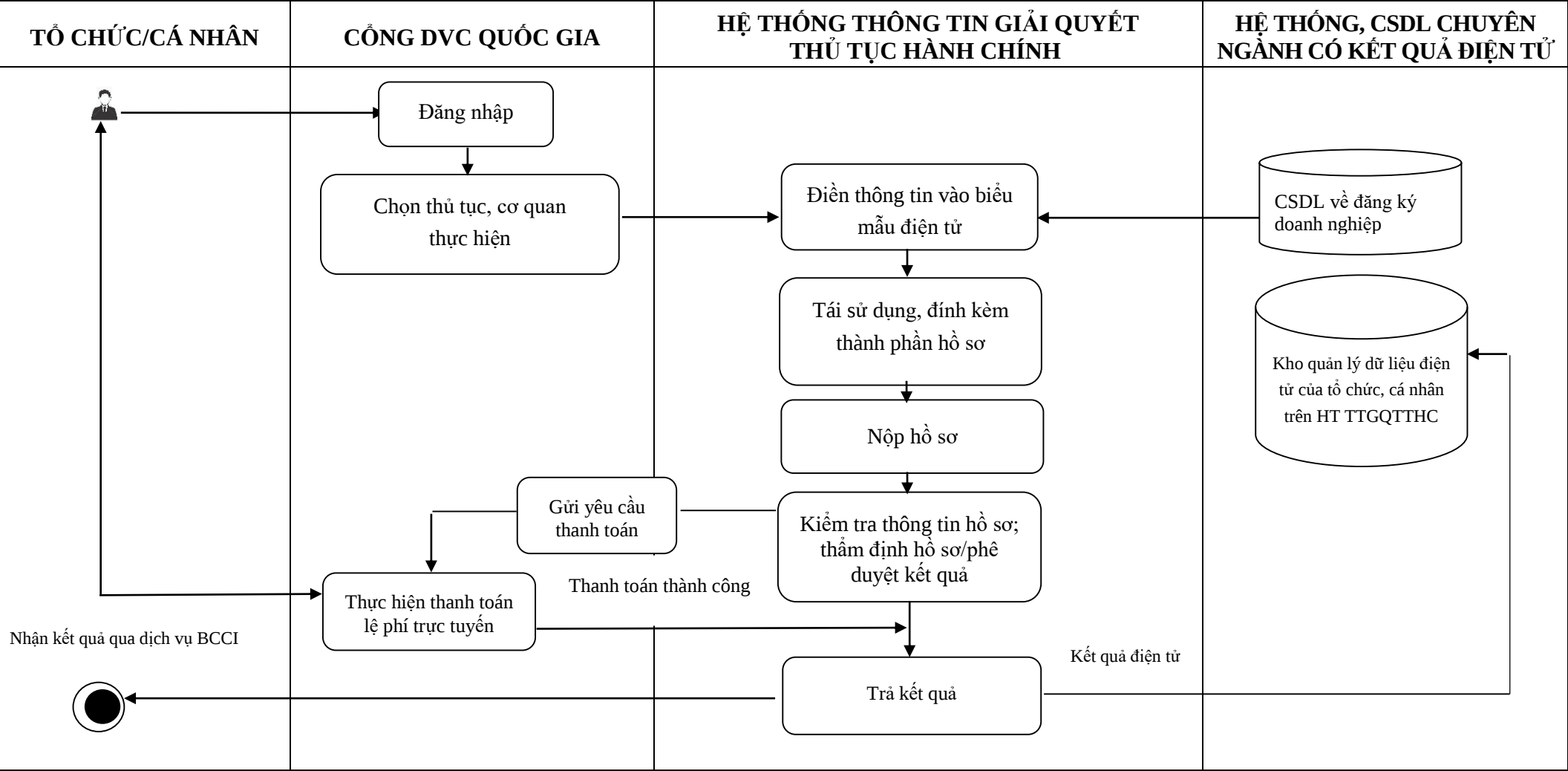
52. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mã thủ tục 1.008905)



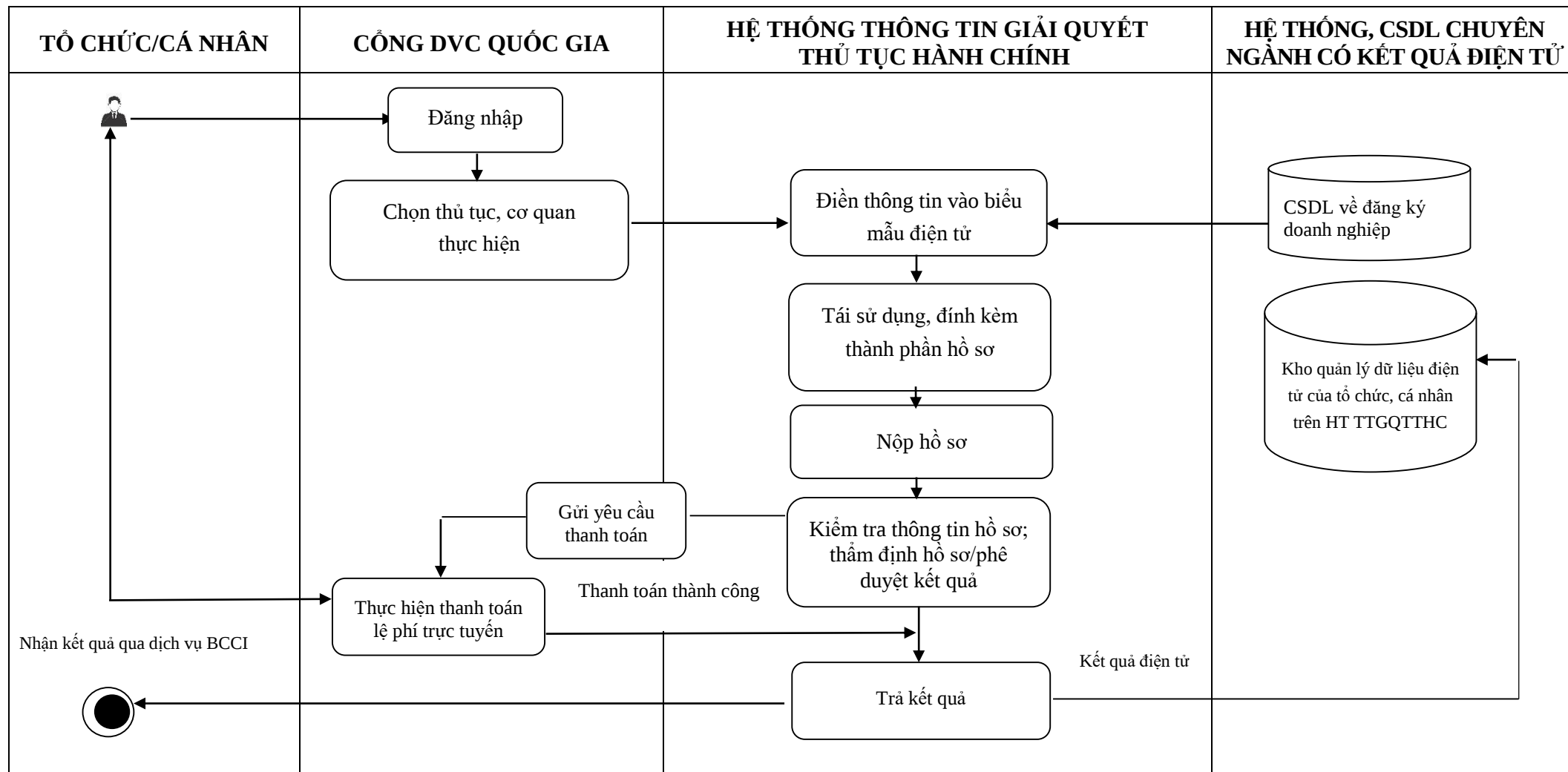
53. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác (Mã thủ tục 1.008906)



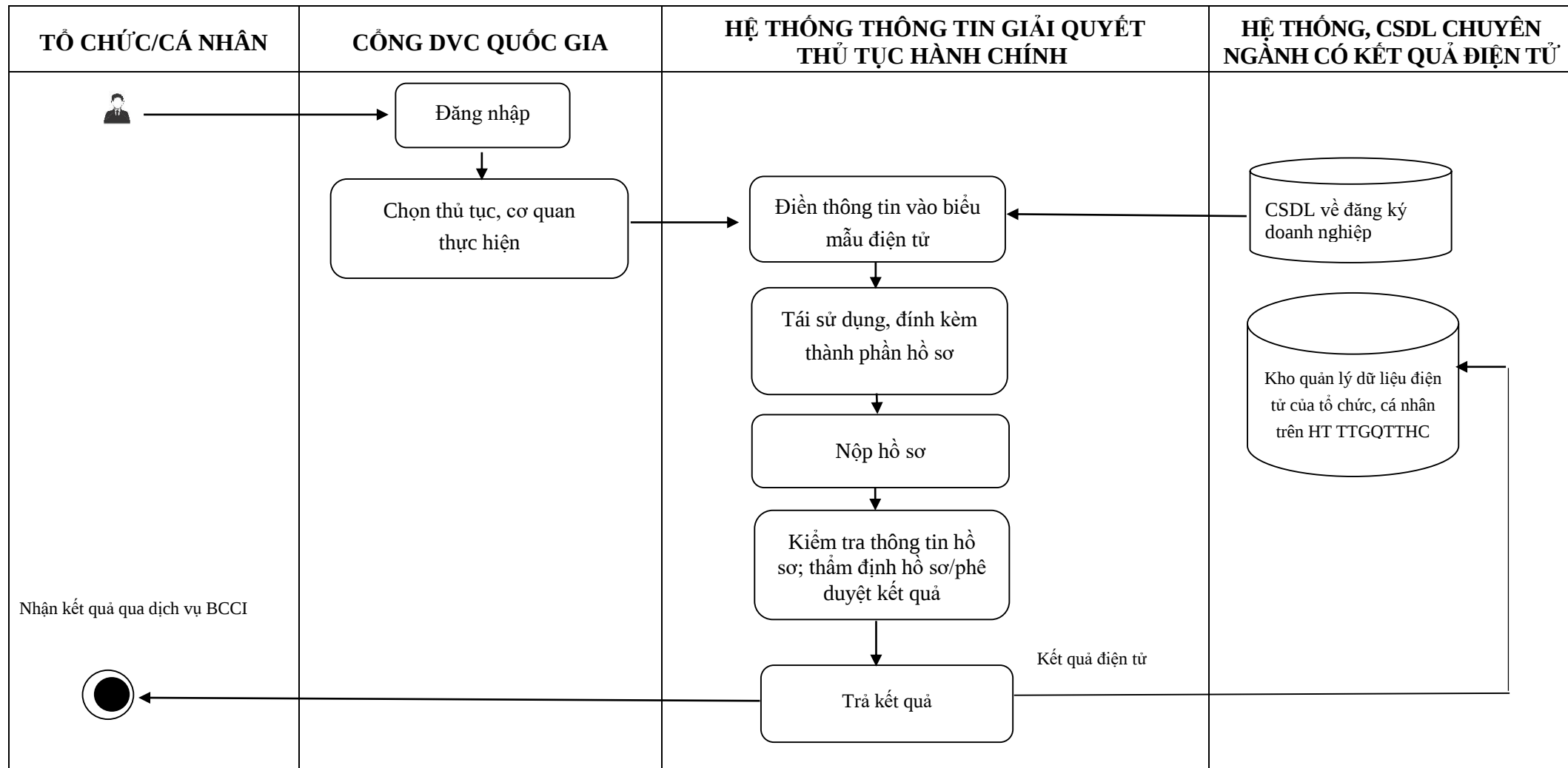
54. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.001248)



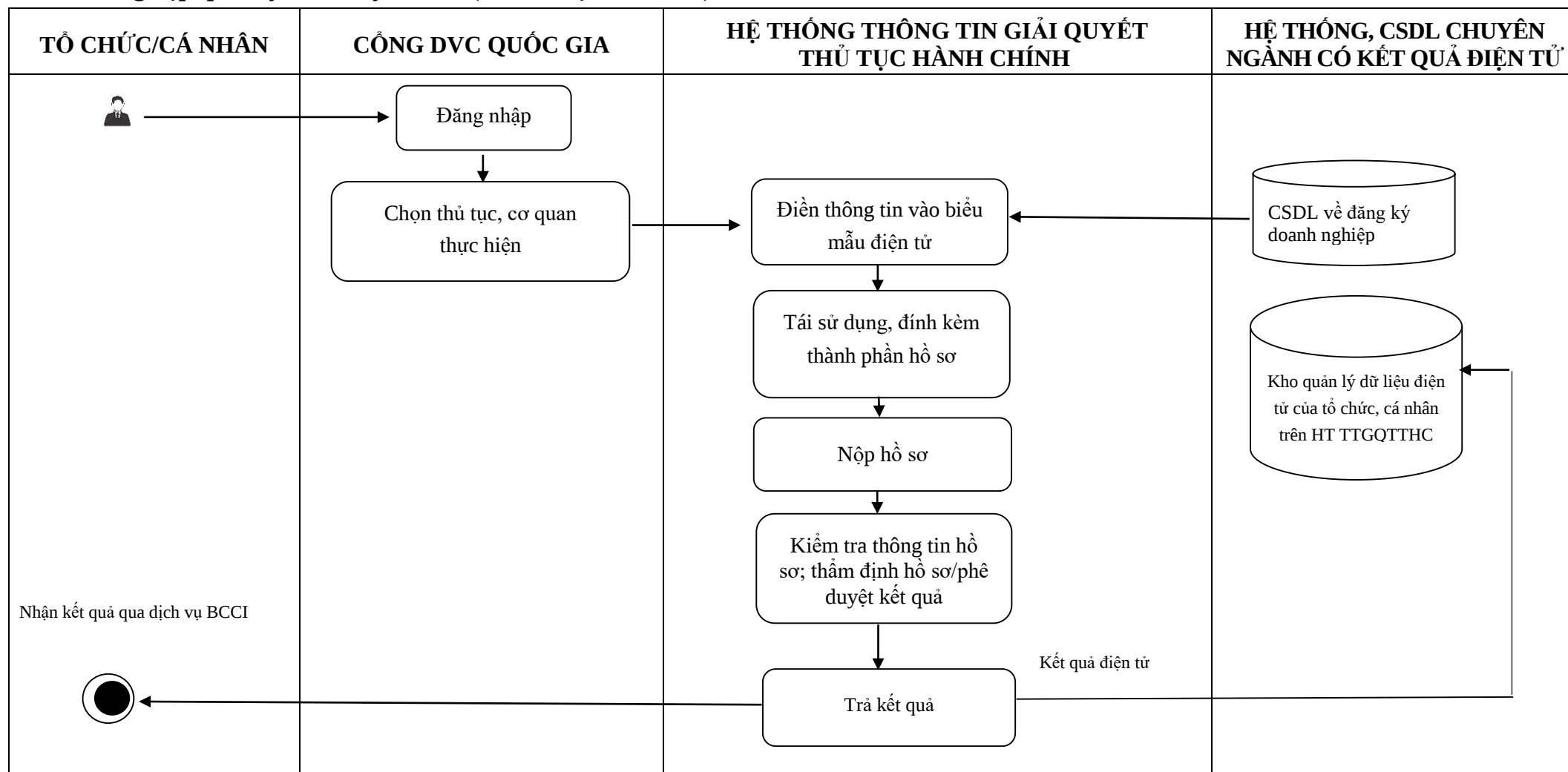
55. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (Mã thủ tục 1.001842)



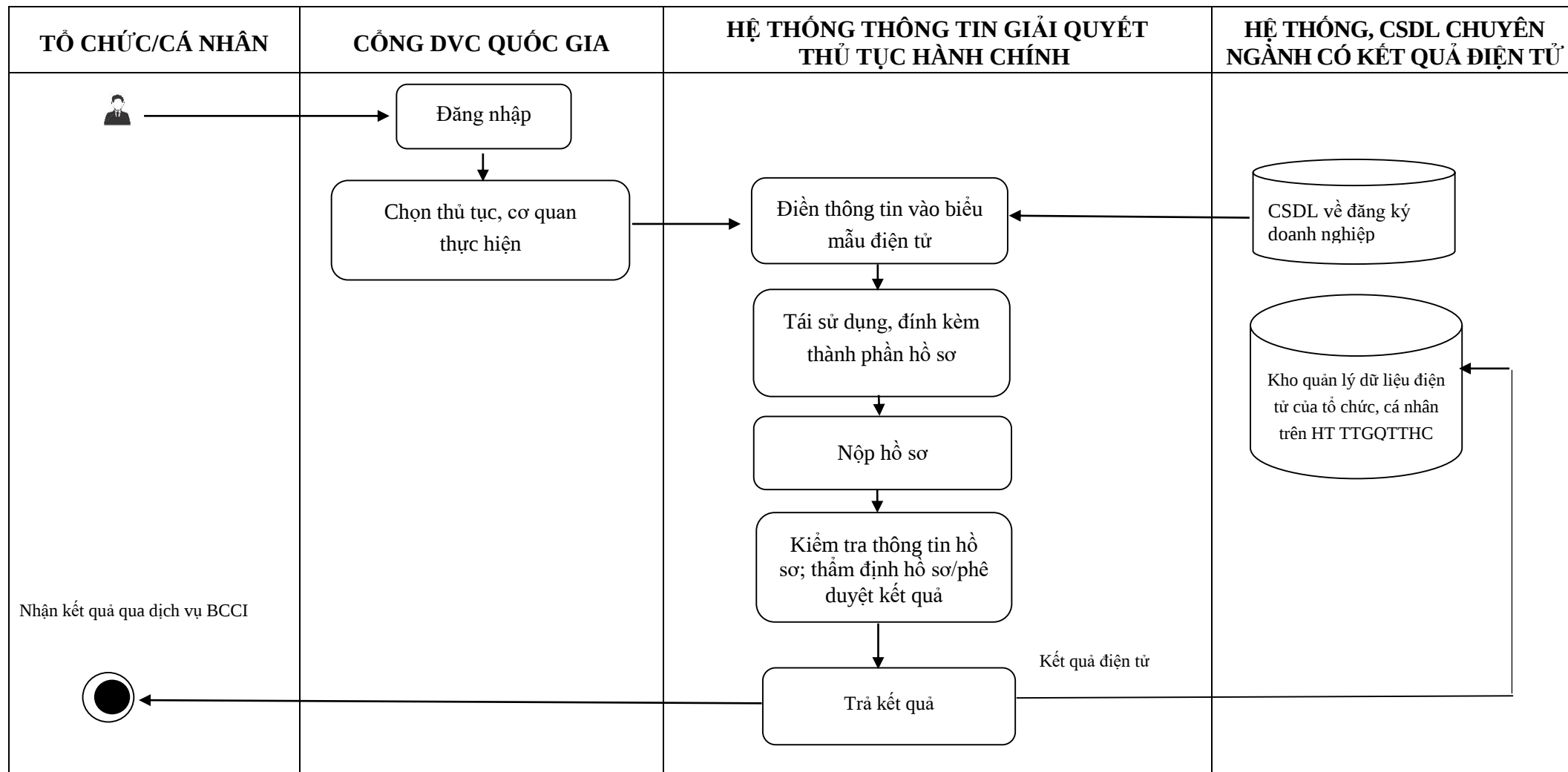
56. Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (Mã thủ tục 1.008727)



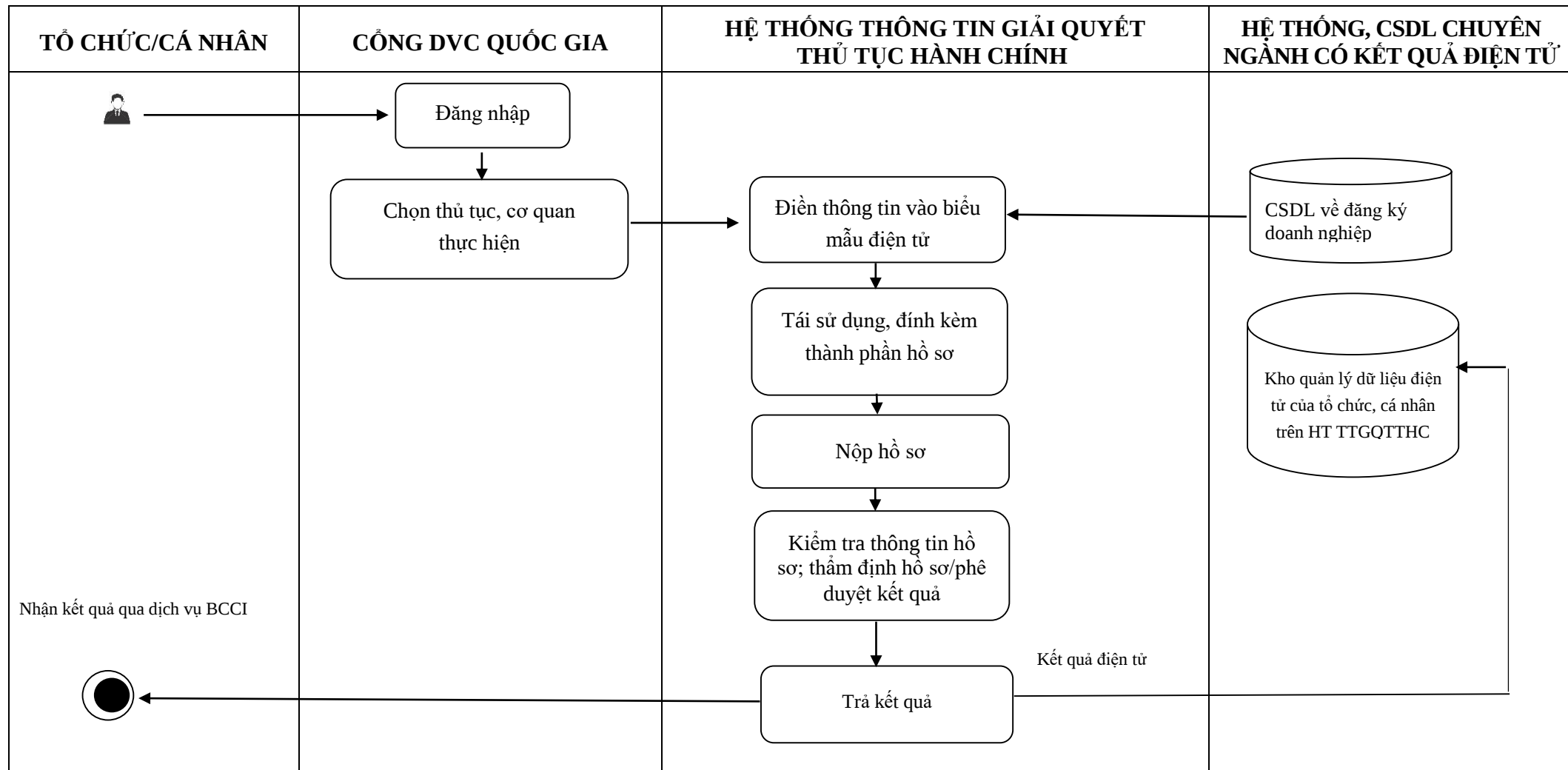
57. Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (Mã thủ tục 1.001633)



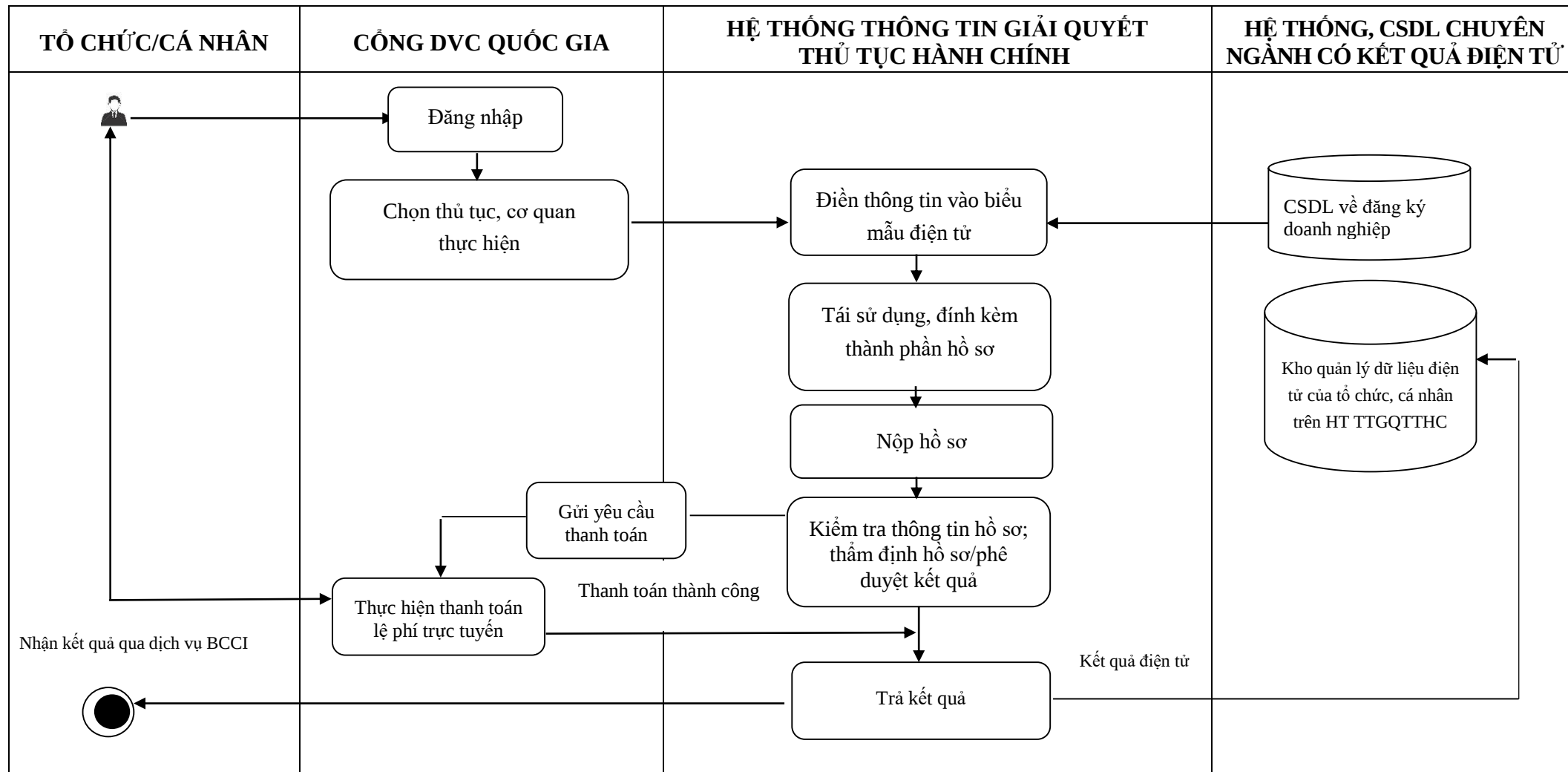
58. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản (Mã thủ tục 1.013634)



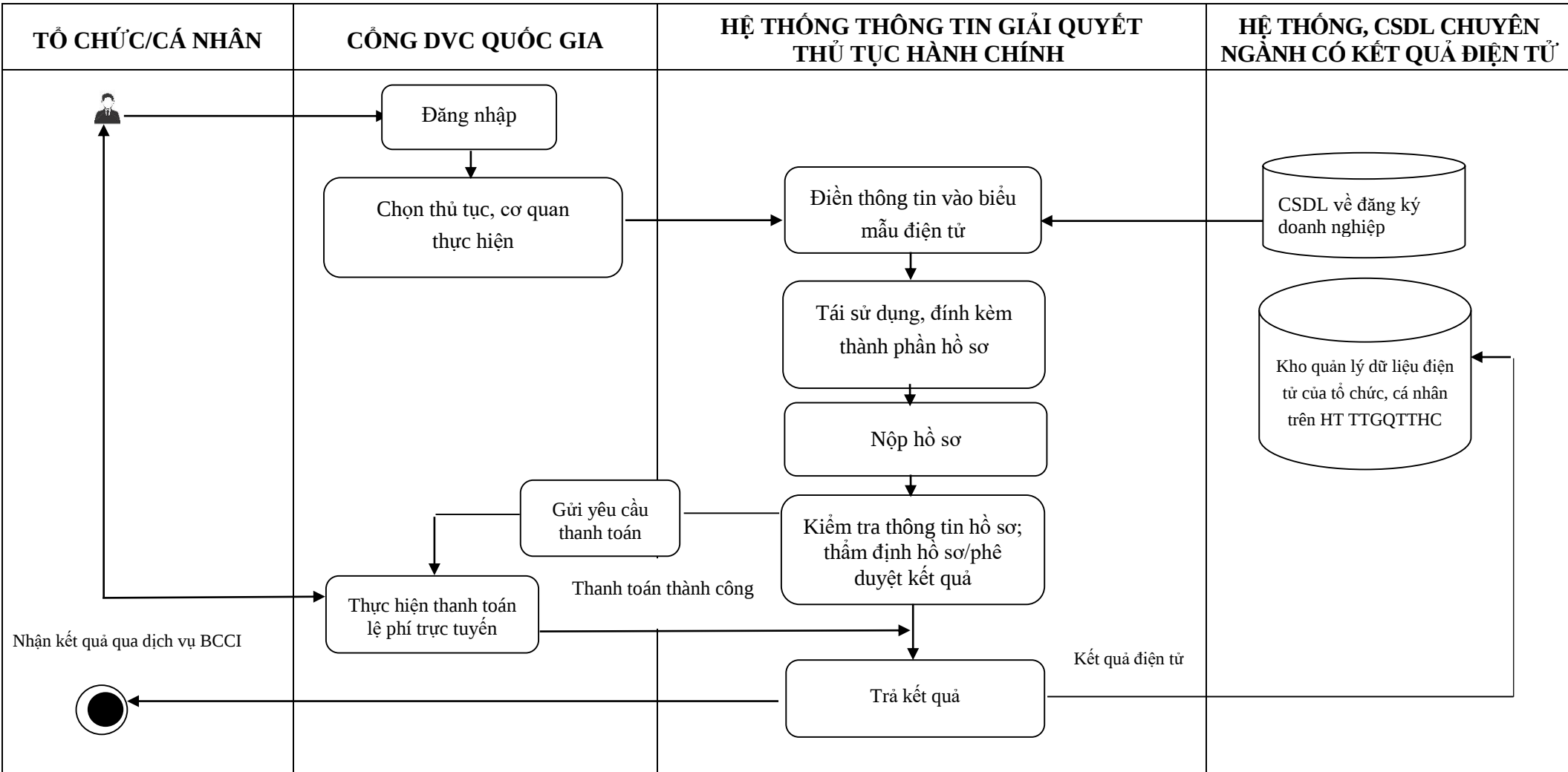
59. Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản (Mã thủ tục 1.013635)



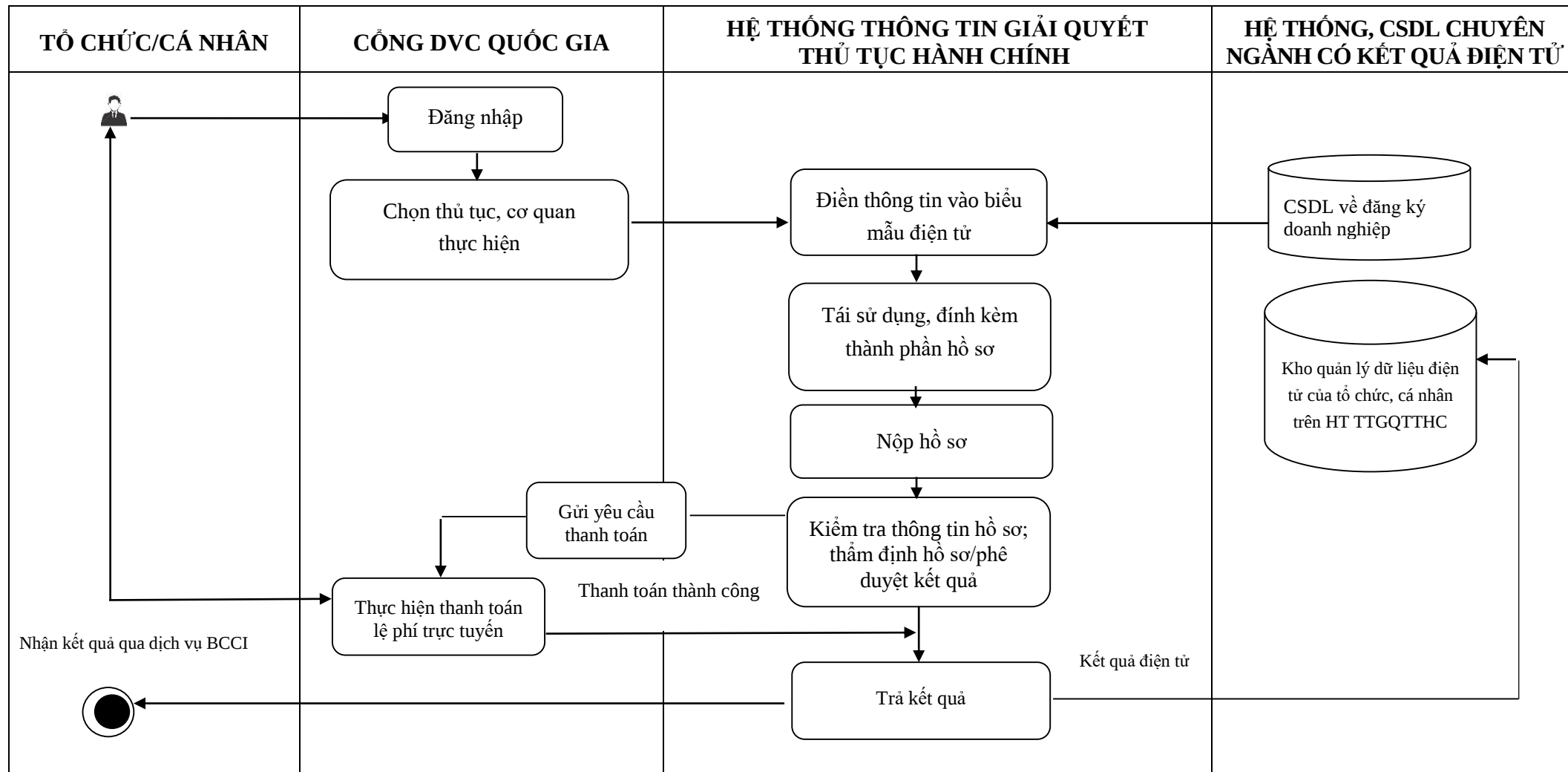
60. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản (Mã thủ tục 2.001395)



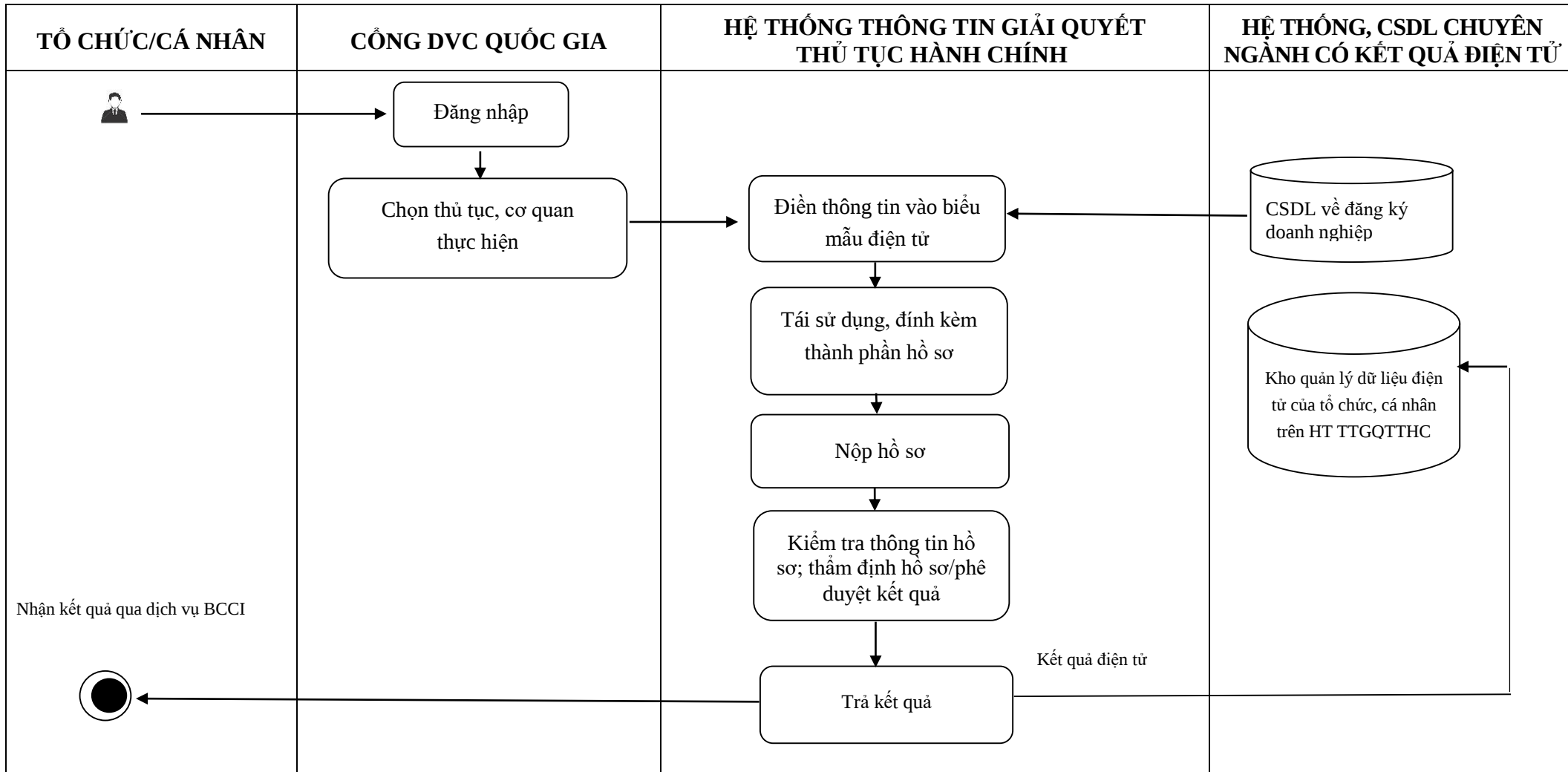
61. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (Mã thủ tục 2.001333)



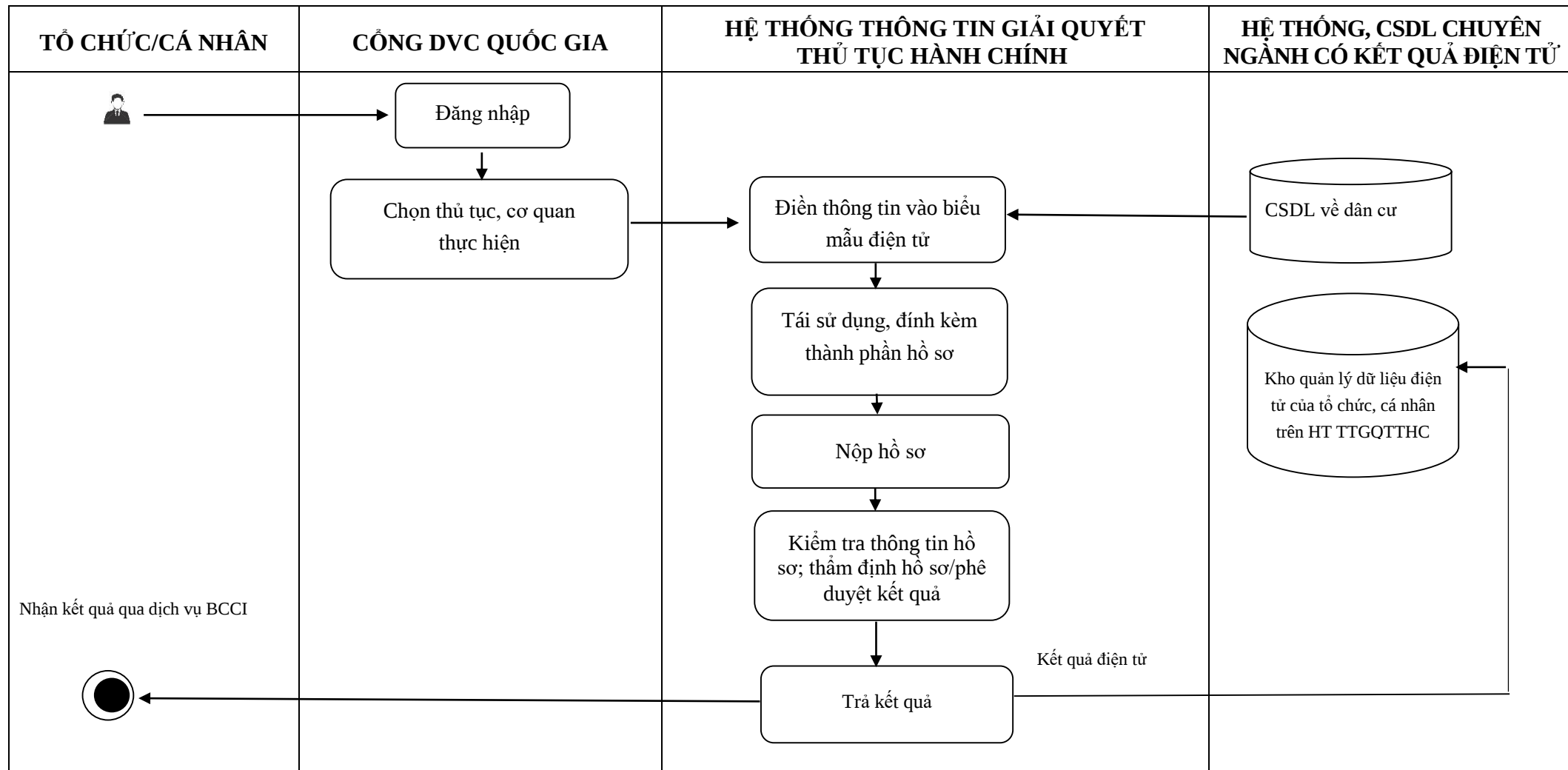
62. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (Mã thủ tục 2.001258)



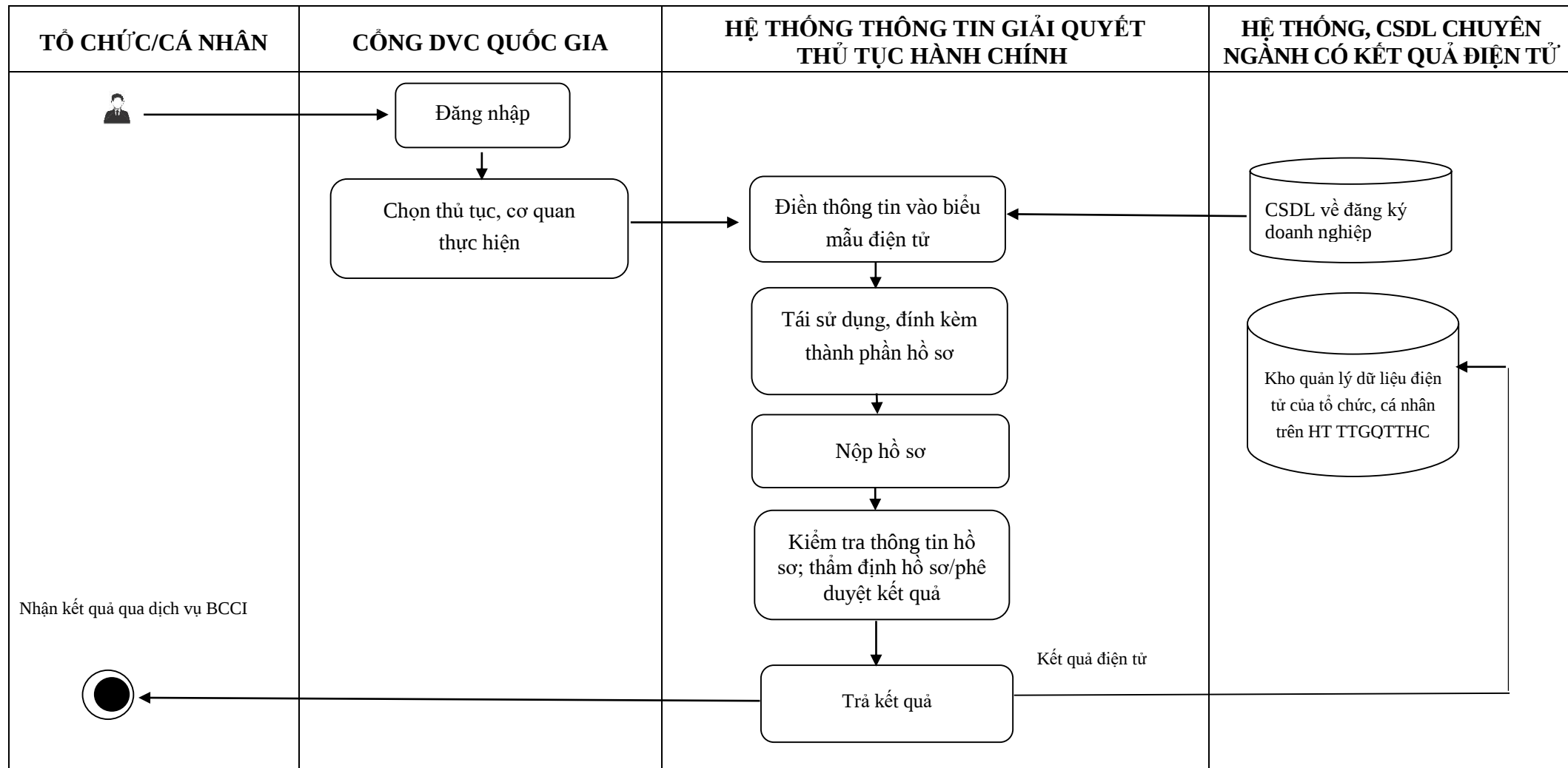
63. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (Mã thủ tục 2.001247)



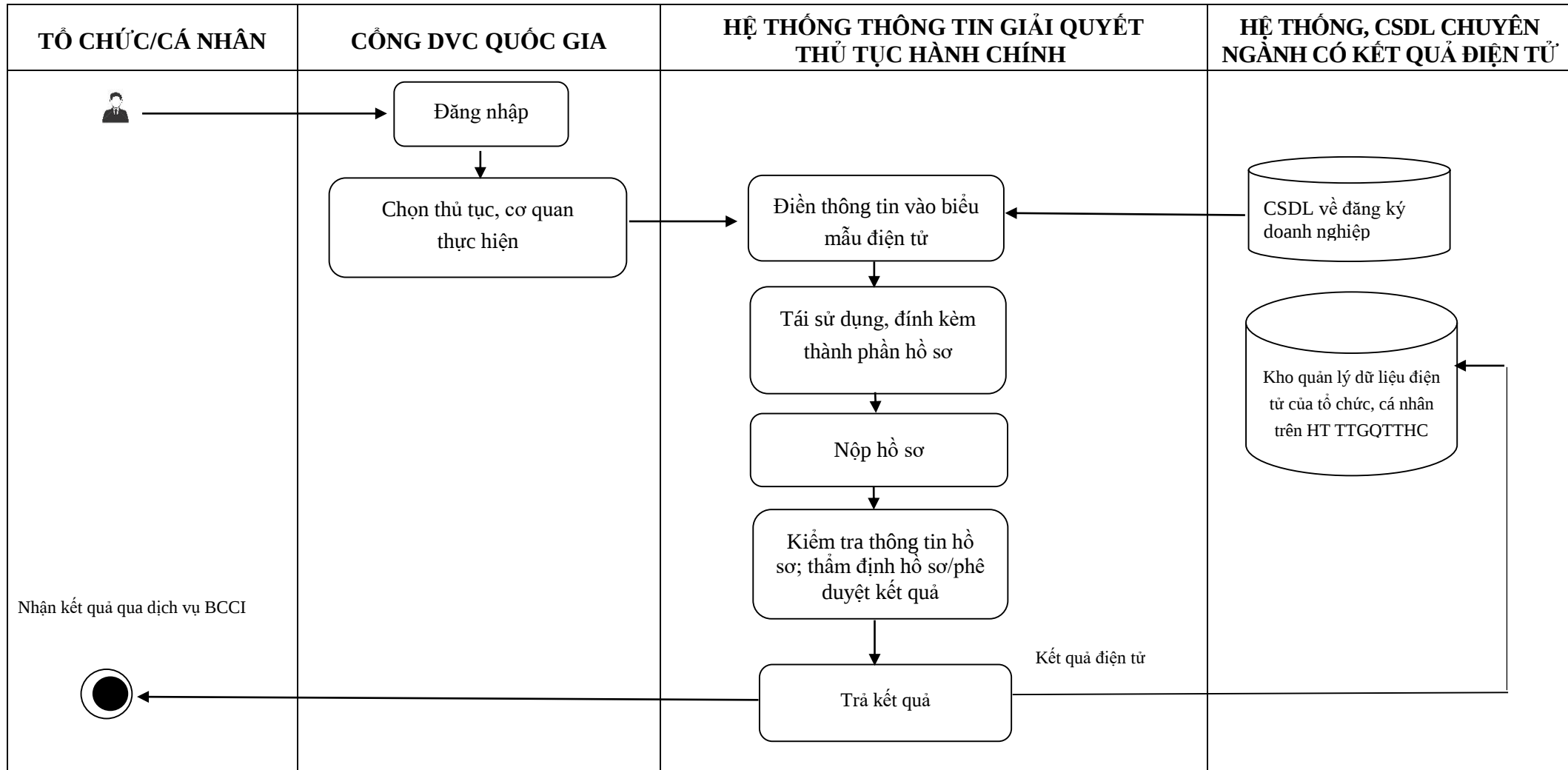
64. Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại (Mã thủ tục 1.008907)



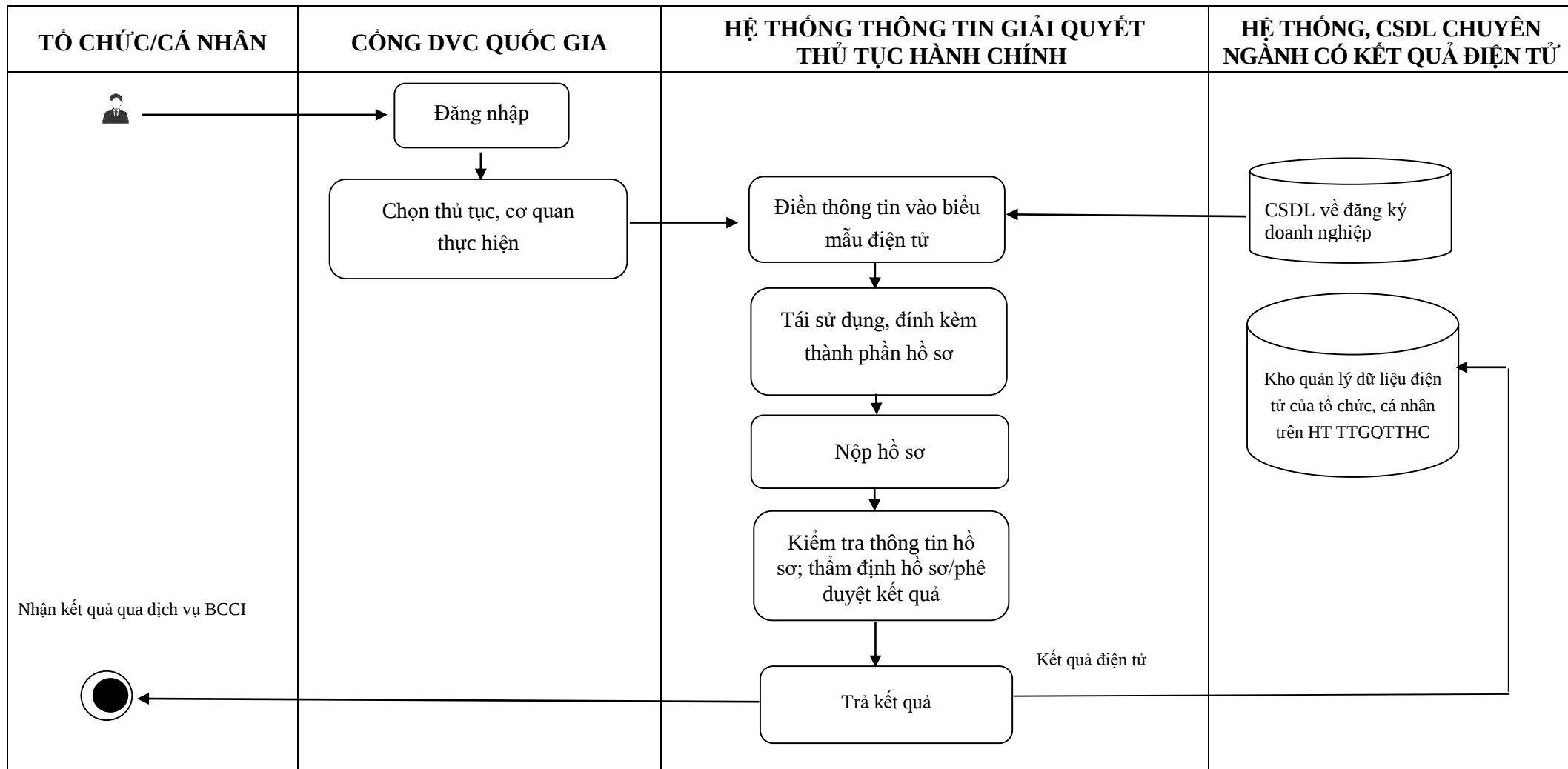
65. Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.008908)



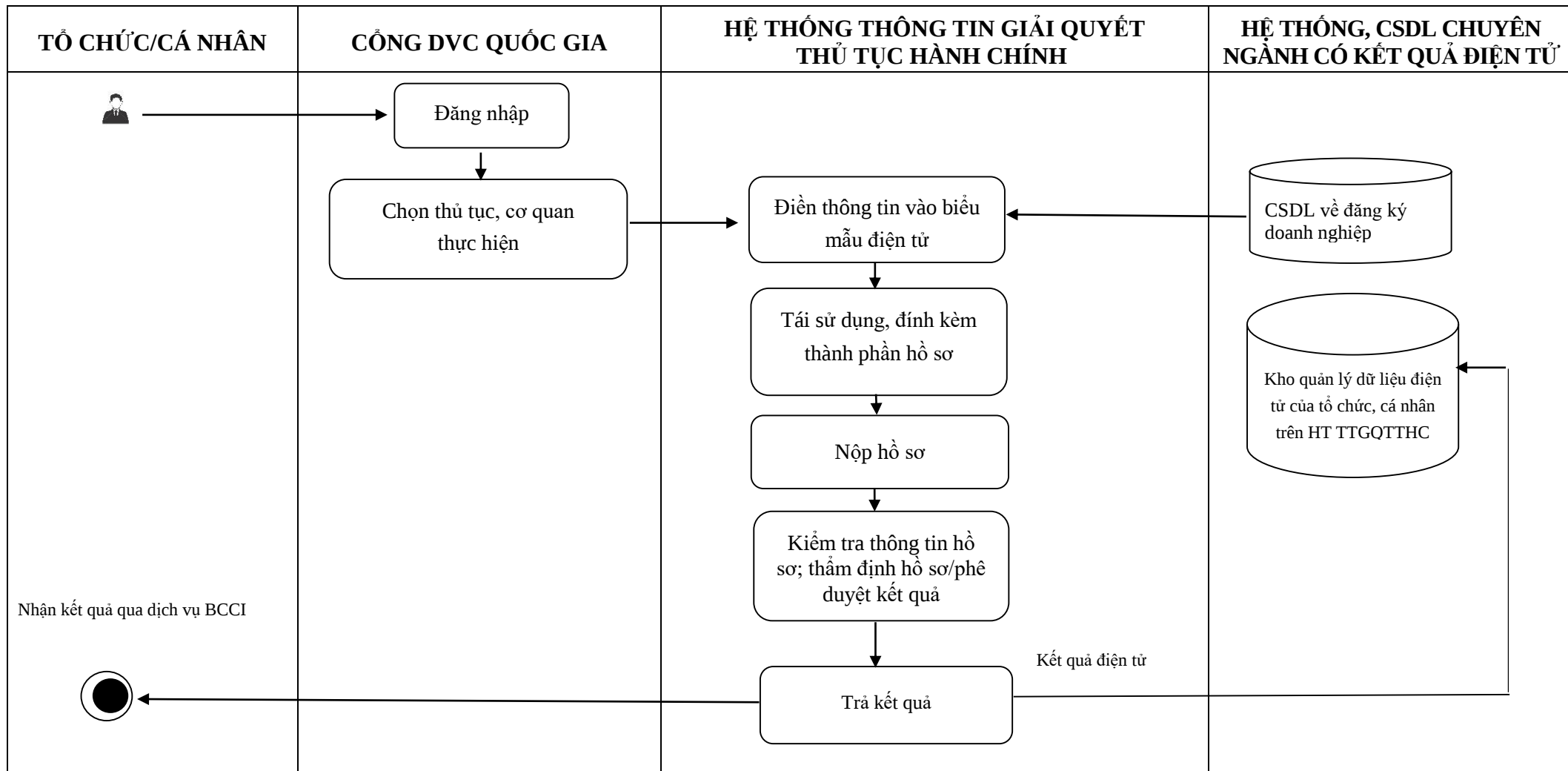
66. Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài (Mã thủ tục 1.008909)



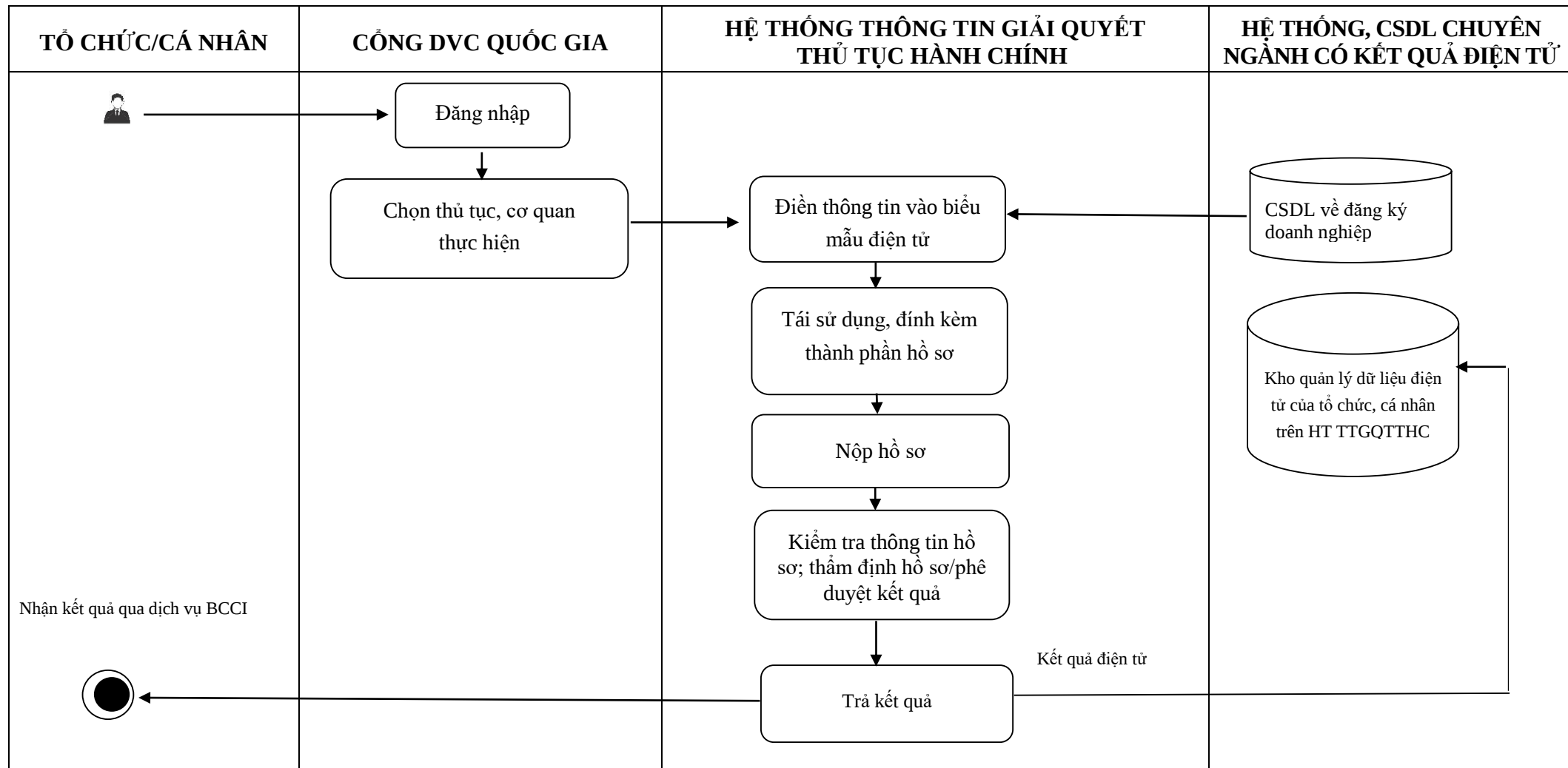
67. Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (Mã thủ tục 1.008910)



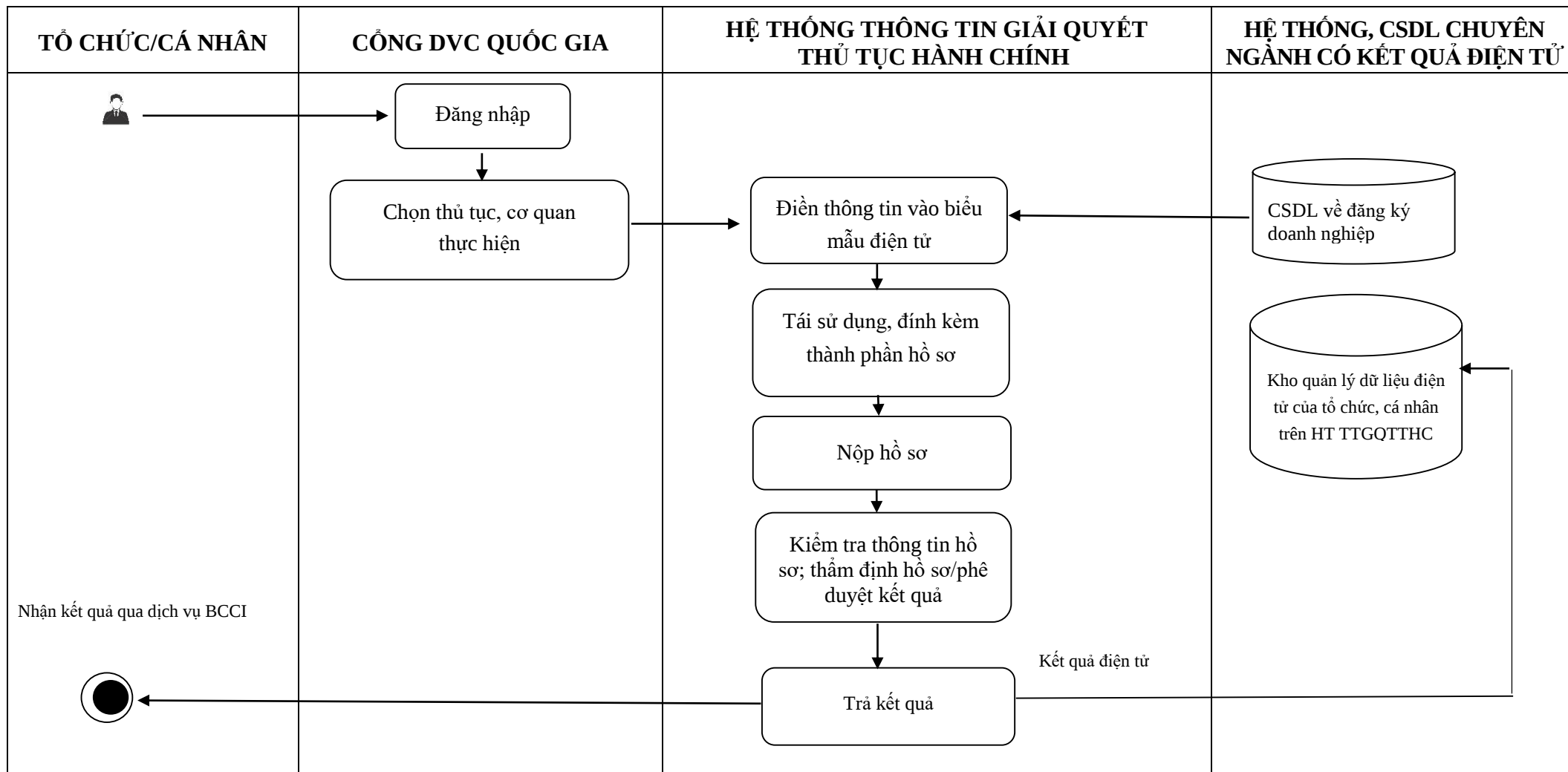
68. Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.008911)



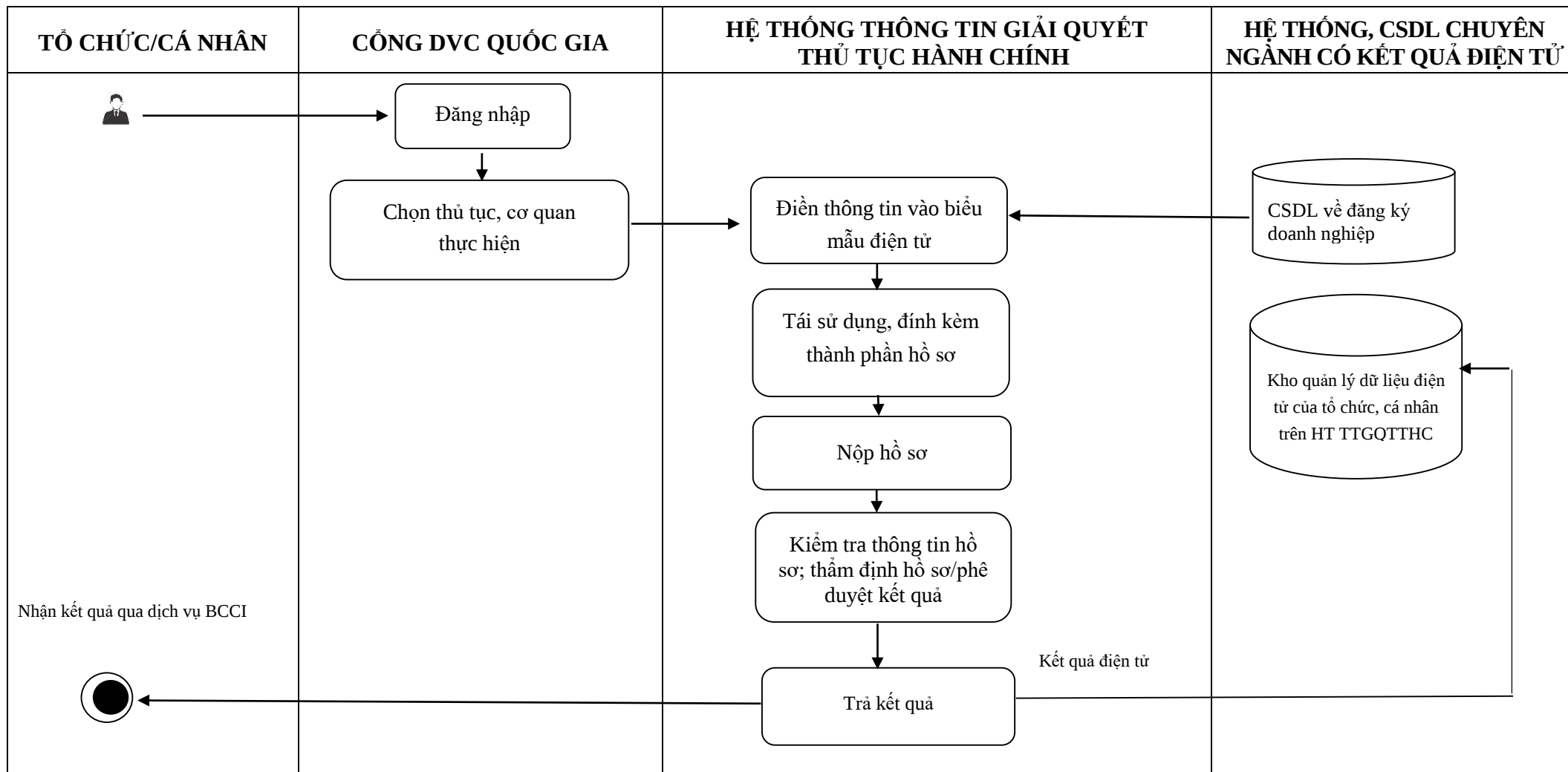
69. Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động (Mã thủ tục 2.000515)



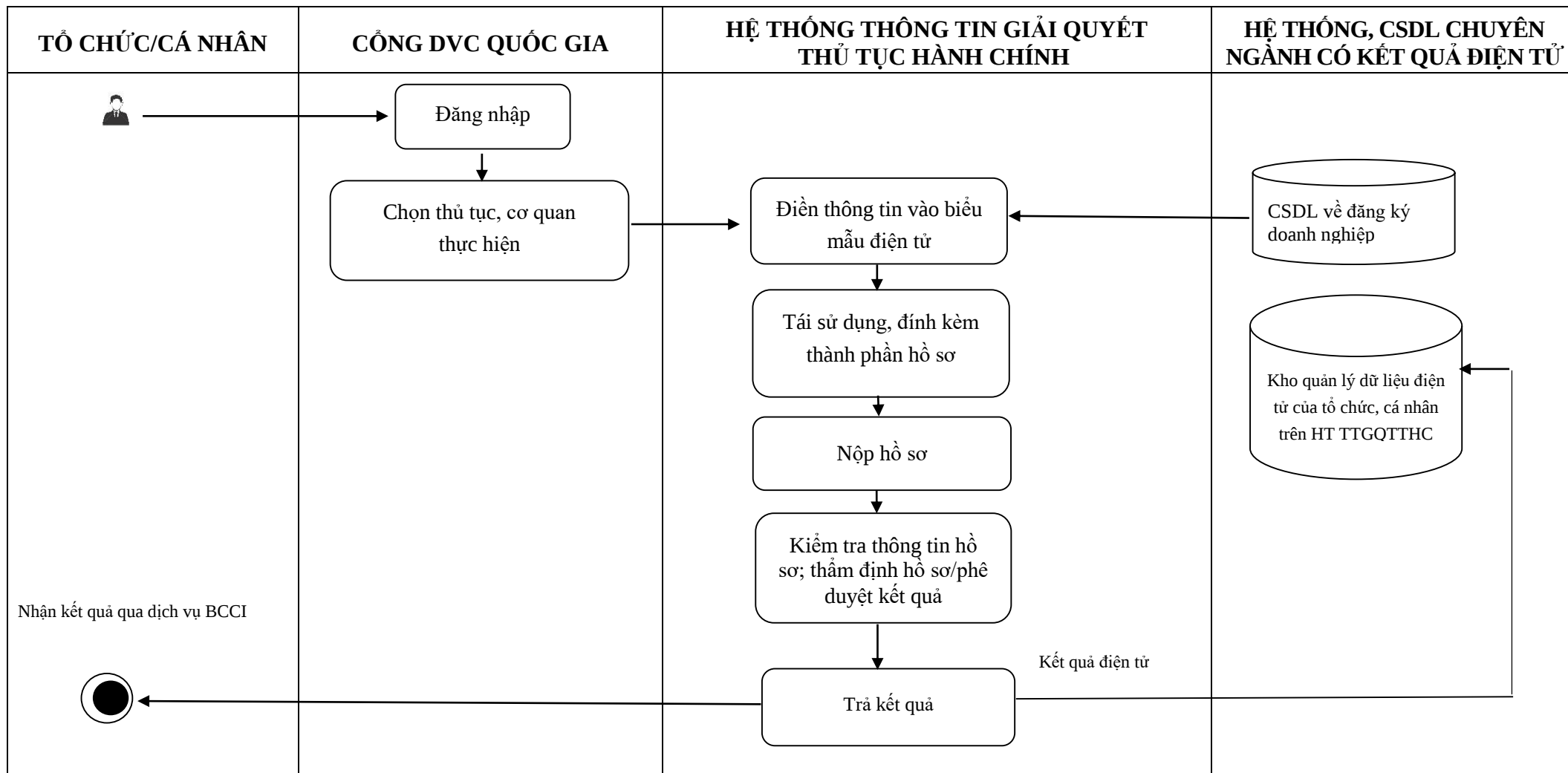
70. Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh (Mã thủ tục 1.008916)



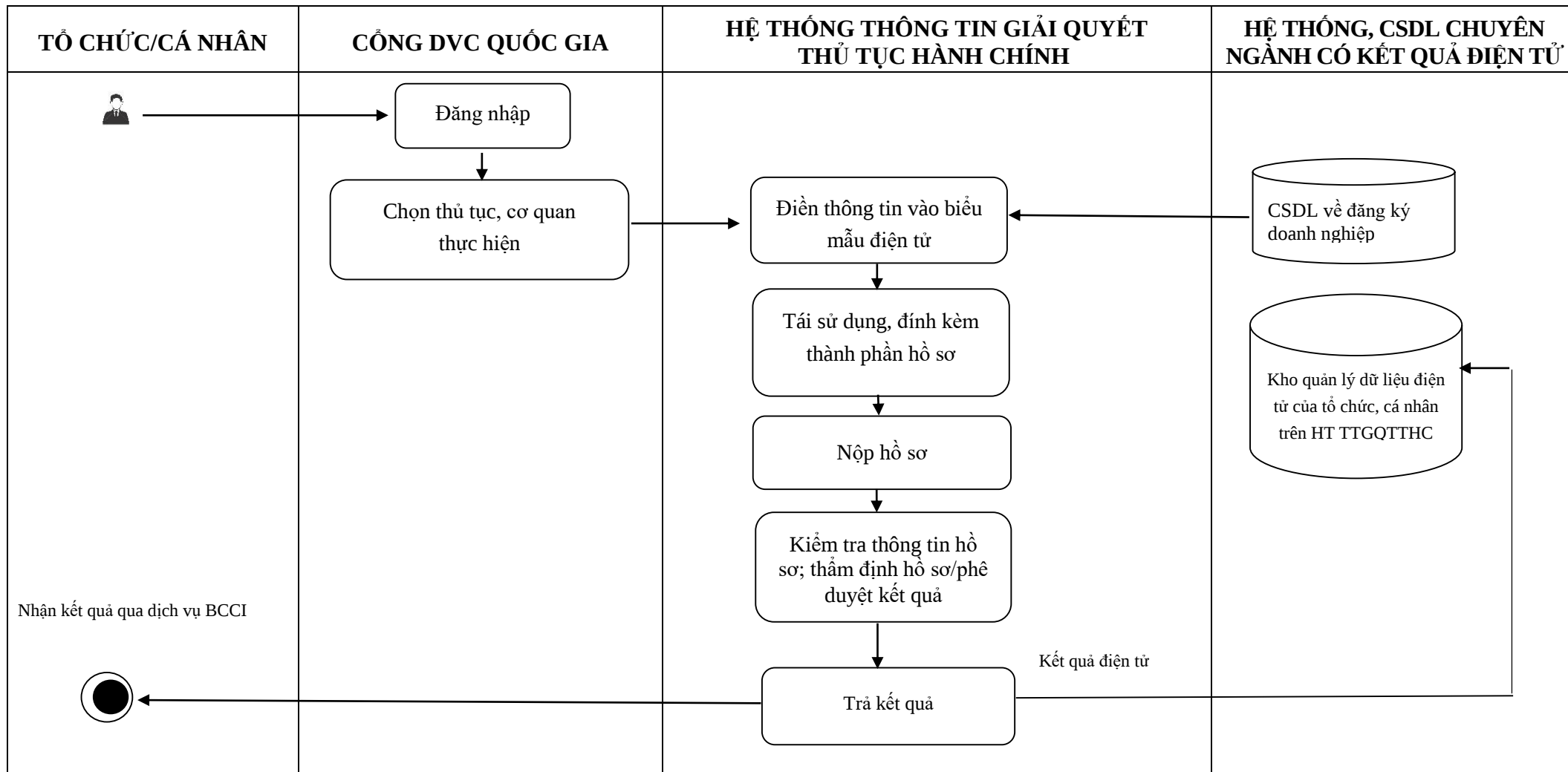
71. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (Mã thủ tục 1.008912)



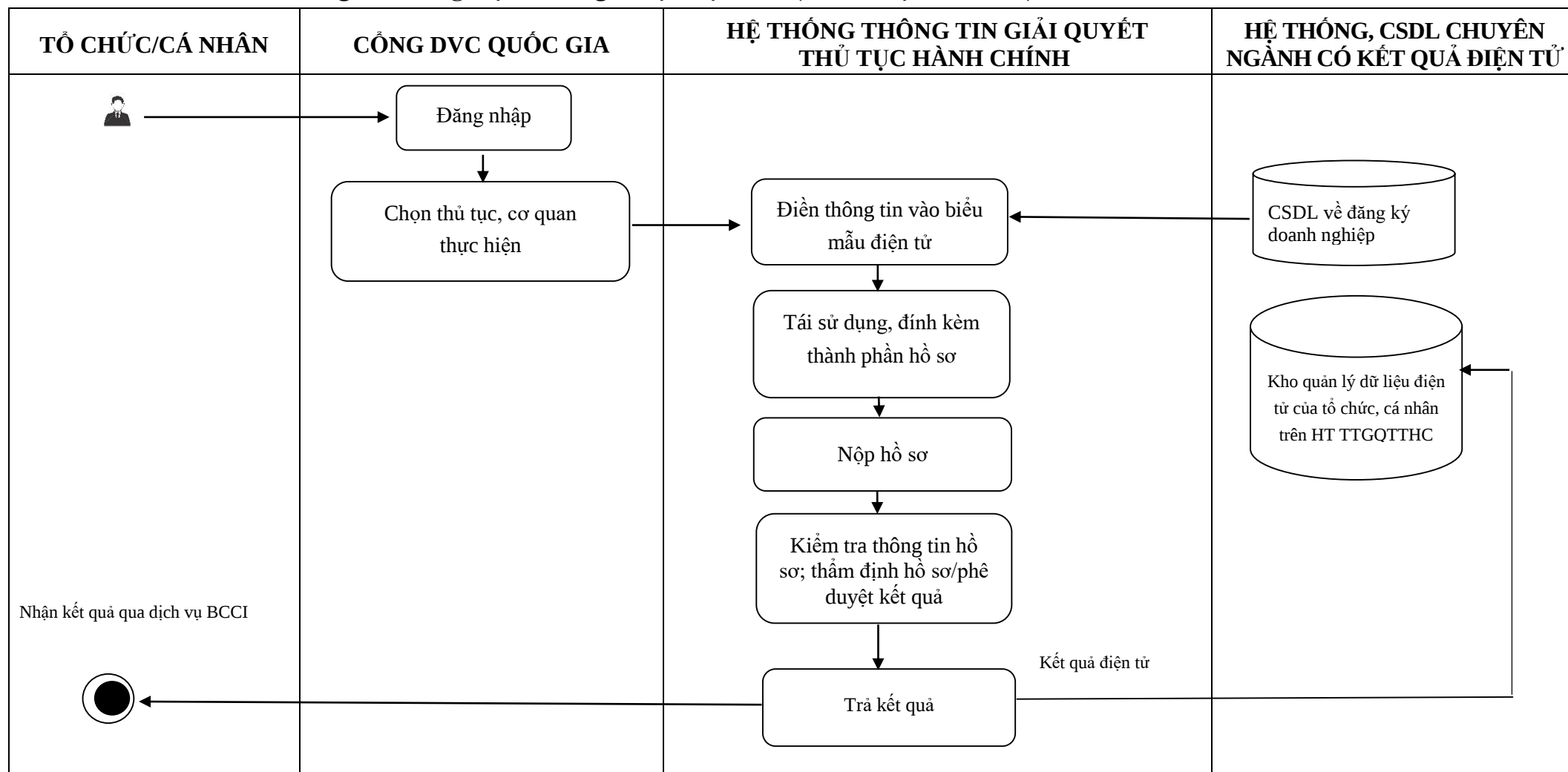
72. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập (Mã thủ tục 1.008913)



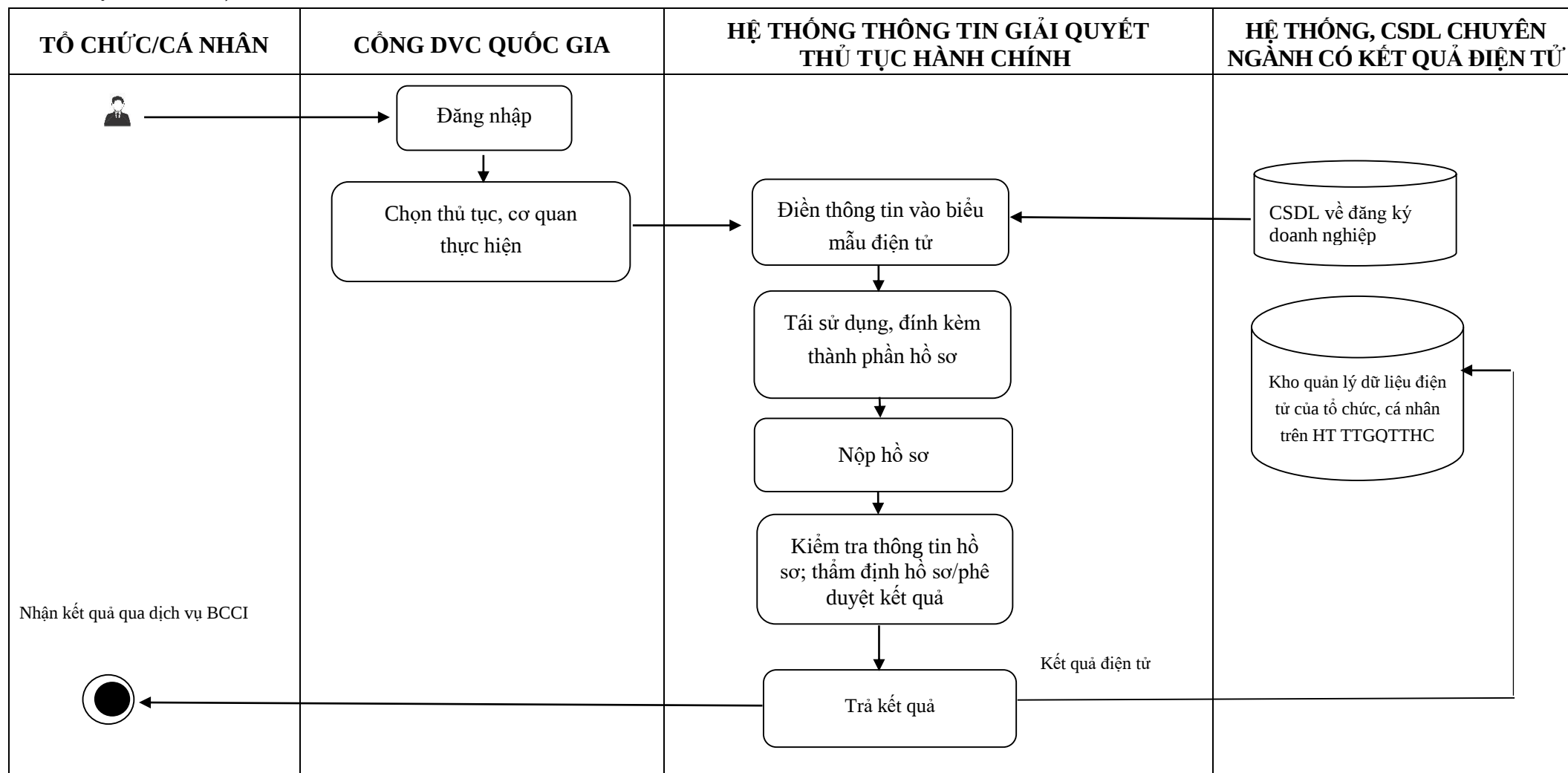
73. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (Mã thủ tục 2.001716)



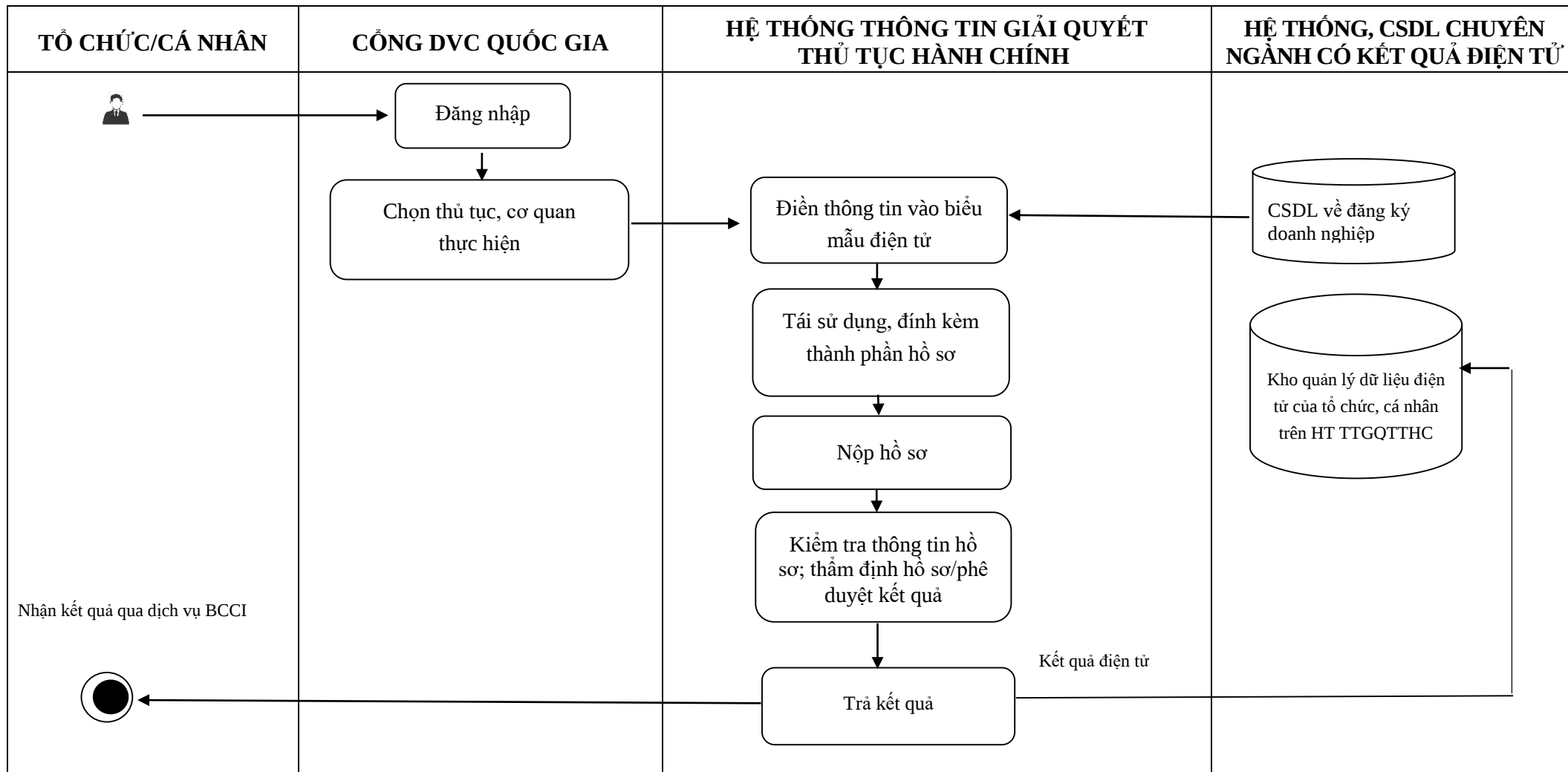
74. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục 1.008914)



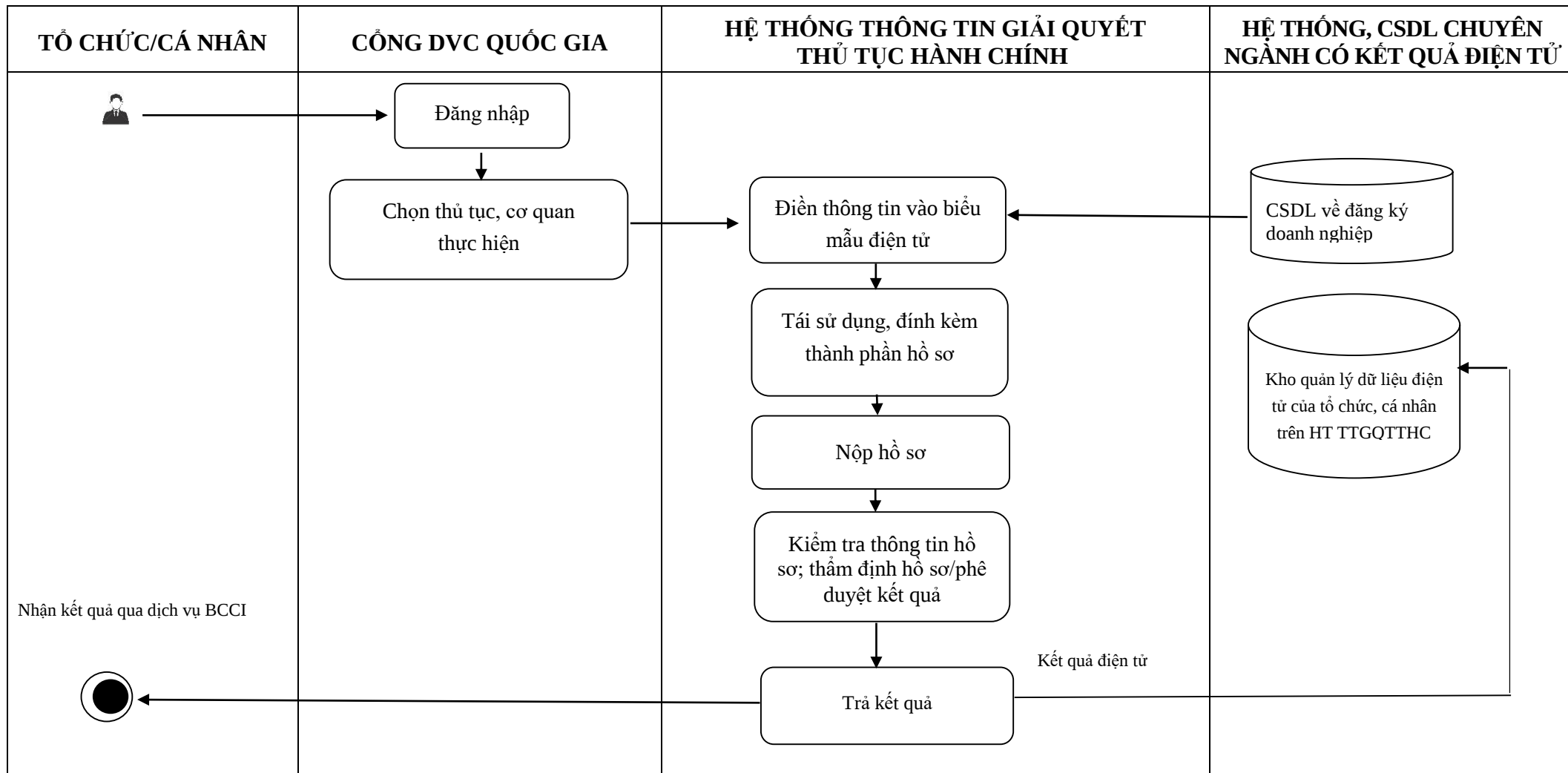
75. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập (Mã thủ tục 1.008915)



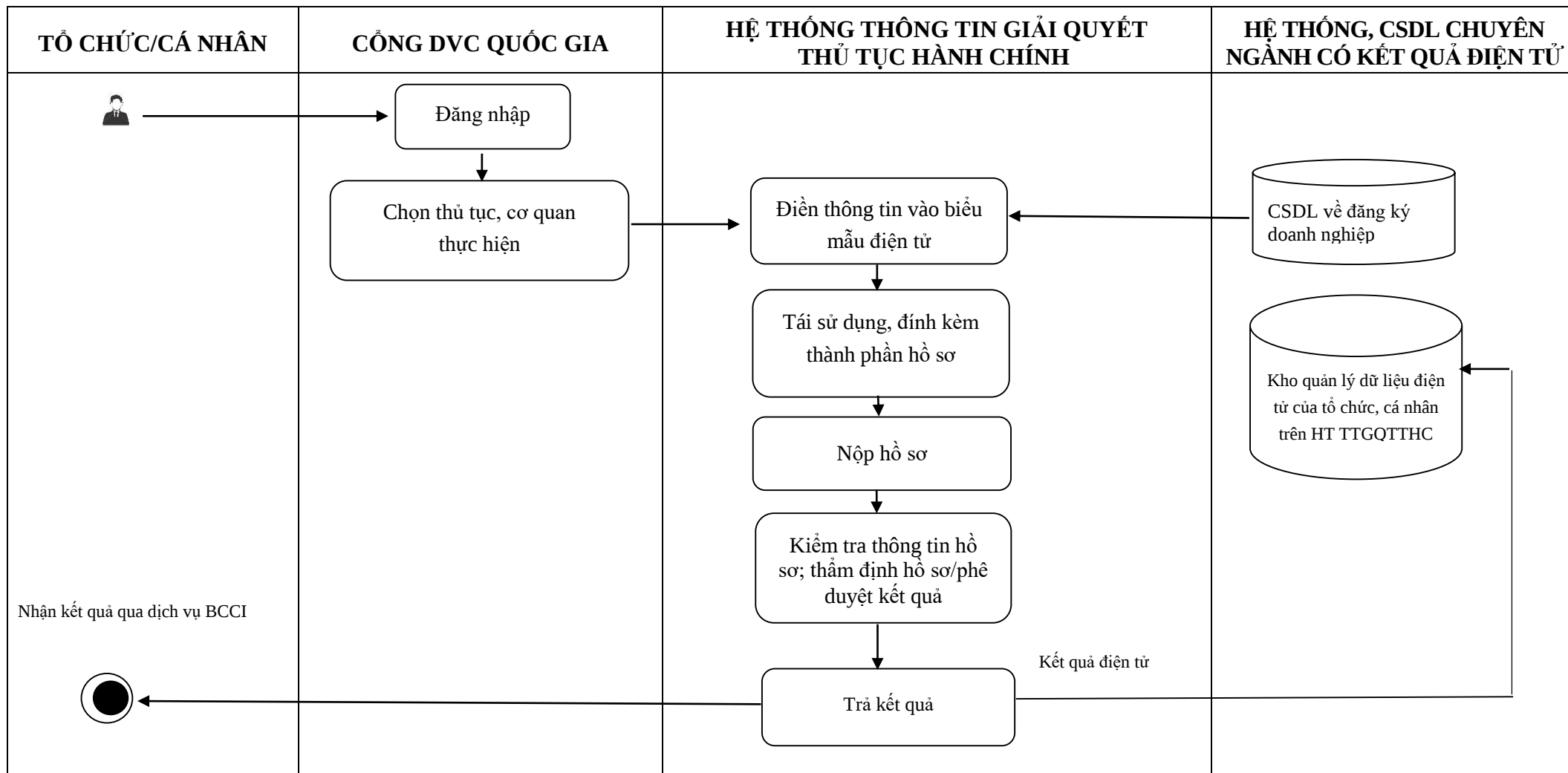
76. Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mã thủ tục 1.000627)



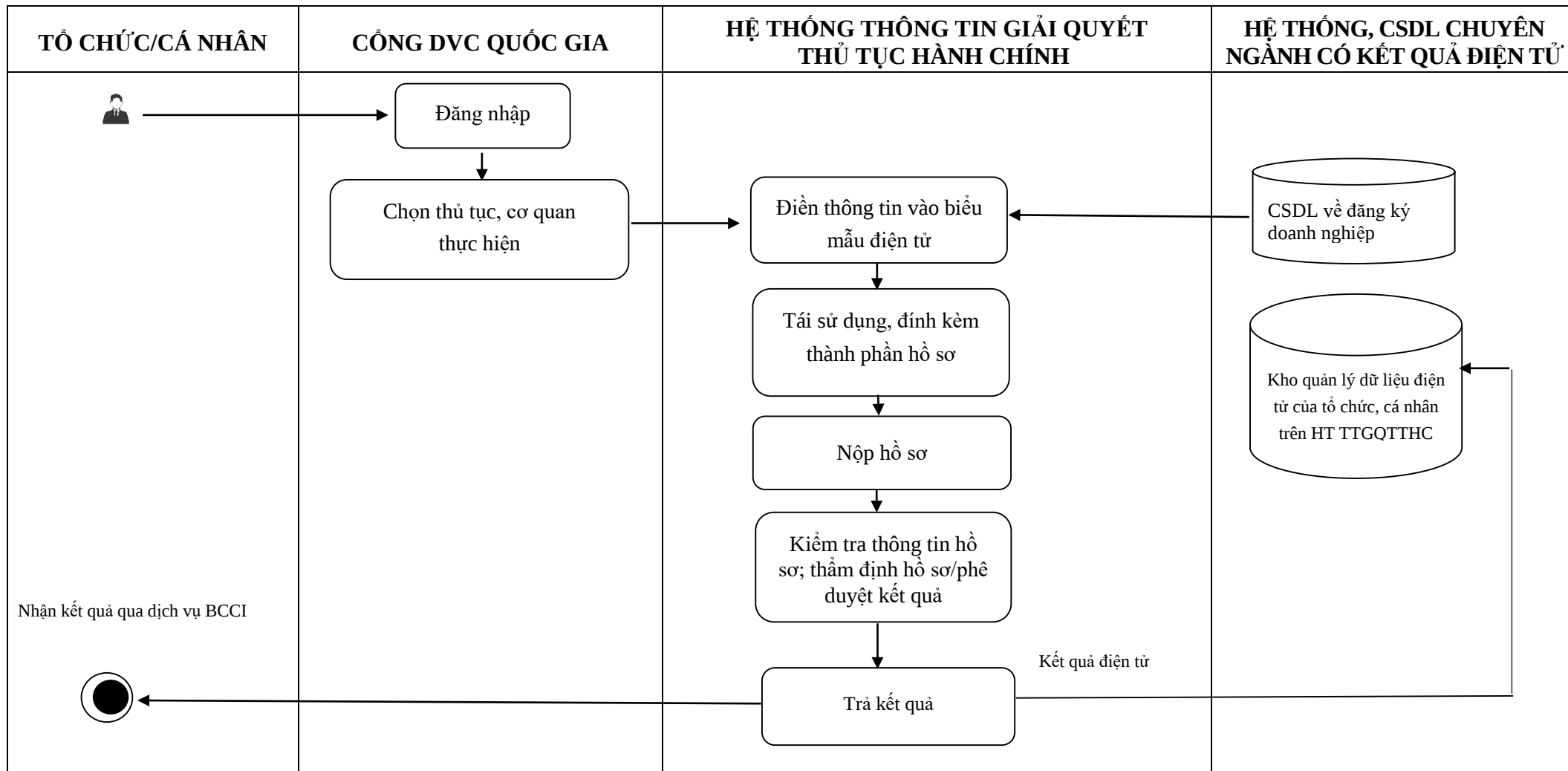
77. Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mã thủ tục 1.000614)



78. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (Mã thủ tục: 1.000588)



79. Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã thủ tục: 1.005464)



80. Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Mã thủ tục: 3.000024)

